QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HÀ NỘI

Aménagement urbain et limites administratives de Hanoi

1873 - 1954

TRUNG TÂM LƯU TRỮ QUỐC GIA I

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HÀ NỘI

Aménagement urbain et limites administratives de Hanoi

1873 - 1954

Chịu trách nhiệm công bố / Responsable de la publication
Ts. Vũ Thị Minh Hương, Cục trưởng Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước
Directrice générale de la Direction d'Etat des Archives du Vietnam

Chịu trách nhiệm nội dung / Responsable du contenu
Ths. Hà Văn Huề, Giám đốc Trung tâm Lưu trữ quốc gia I
Directeur du Centre des Archives nationales n°I

Biên soạn / Rédaction
Đỗ Hoàng Anh Hà Văn Huề

Biên dịch tiếng Pháp / Tracduction en français
Trần Văn Công

Tham gia biên soạn chú thích / Participation à la rédaction des légendes
Hoàng Thị Hằng Nguyễn Thu Hằng Lê Huy Tuấn

Thiết kế / Design
Đinh Mai Thu Trang

Bản quyền thuộc Trung tâm Lưu trữ quốc gia I

MỤC LỤC / TABLE DE MATIERES

Lời nói đầu / Introduction 3

Giới thiệu về triển lãm "Quy hoạch đô thị và địa giới hành chính Hà Nội, 1783-1954" - Hà Văn Huề 5
A propos de l'Exposition "Aménagement urbain et limites adminitratives de Hanoï, 1873-1954" - Hà Văn Huề

Giới thiệu về triển lãm "Quy hoạch đô thị và địa giới hành chính Hà Nội, 1873 - 1954" - Dương Trung Quốc 9
A propos de l'Exposition "Aménagement urbain et limites adminitratives de Hanoï, 1873-1954" - Dương Trung Quốc

Phần 1: Giai đoạn 1873-1895 15
La première partie: Période 1873-1895

Phần 2: Giai đoạn 1895-1928 40
La deuxième partie: Période 1895-1928

Phần 3: Giai đoạn 1928-1945 80
La troisième partie: Période 1928-1945

Phần 4: Giai đoạn 1945-1954 117
La quatrième partie: Période 1945-1954

Tài liệu tham khảo / Référence 144

LƯU TRỮ VN

LỜI NÓI ĐẦU

Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước, tiền thân là Kho Lưu trữ trung ương thuộc Nha Lưu trữ và Thư viện Đông Dương. Trung tâm hiện đang bảo quản các phông và khối tài liệu lưu trữ của Chính quyền phong kiến Việt Nam, của các cơ quan tổ chức cấp Đông Dương và Bắc Kỳ trong bộ máy cai trị của thực dân Pháp. Do đó, tài liệu có nội dung thông tin phong phú và chân thực về nhiều mặt hoạt động ở Việt Nam một số giai đoạn khác nhau trong lịch sử, đặc biệt đối với thủ đô Hà Nội, nơi đặt trụ sở của nhiều cơ quan của Chính quyền thực dân Pháp.

Để chào mừng Đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I tổ chức cuộc Triển lãm tài liệu lưu trữ với chủ đề "Quy hoạch đô thị và địa giới hành chính Hà Nội giai đoạn 1873-1954".

68 tấm bản đồ Hà Nội và các tài liệu văn bản quan trọng về chủ đề này được lựa chọn và trưng bày tại Triển lãm, Trong đó, một số bản đồ gốc trên chất liệu vải cũng được đưa ra trưng bày trong Triển lãm này. Các tài liệu trên là nguồn sử liệu quý cho việc nghiên cứu về quy hoạch đô thị và địa giới hành chính Hà Nội và là di sản quý đối với những người yêu Hà Nội. Mỗi tấm bản đồ đều có ý nghĩa về nhiều phương diện đối với những làm công tác nghiên cứu. Người xem Triển lãm có cơ hội chứng kiến quang cảnh Hà Nội qua nhiều năm từ các con phố mang tên Pháp, hình ảnh Thành cổ Hà Nội đến các dự án quy hoạch mở rộng Thành phố qua sự ghi chép phản ánh từ tài liệu lưu trữ.

Cuộc Triển lãm đã góp phần quan trọng trong việc phát huy giá trị tài liệu lưu trữ đồng thời thiết thực góp phần chào mừng Đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội. Trung tâm Lưu trữ quốc gia I biên soạn cuốn catalogue này với hy vọng có thể giúp bạn đọc có được một cuộc triển lãm thu nhỏ trong tay. Bạn đọc sẽ có được những giây phút trở lại không gian Hà Nội xưa với những khu phố, con đường, những công trình của Hà Nội và những thay đổi về quy hoạch đô thị và địa giới hành chính qua những tấm bản đồ cổ cũng như tài liệu lưu trữ dạng văn bản còn lưu giữ được tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I.

Trung tâm Lưu trữ quốc gia I

INTRODUCTION

Le Centre des Archives nationales n°I, relevant la Direction d'Etat des Archives du Vietnam, appelé auparavant le Dépôt central des Archives, dépendant du Service des Archives et Bibliothèques de l'Indochine, conserve actuellement des fonds d'archives des autorités féodales du Vietnam, des organismes indochinois et tonkinois relevant de l'appareil administratif français. Ces documents variés reflètent avec justesse plusieurs aspects du Vietnam durant une période historique, notamment à Hanoi, où furent installés plusieurs organismes de l'Administration coloniale française.

En l'honneur de la Grande fête du millénaire de Thang Long-Hanoi, le Centre des Archives nationales n° I organise une exposition d'archives sur le thème « Aménagement urbain et limites administratives de Hanoi de 1873 à 1945 ».

68 plans de Hanoi, dont certains sont des pièces originales en tissu et des documents importants sur ce thème, sont présentés dans le cadre de l'Exposition. Archives historiques précieuses pour les recherches sur l'aménagement urbain et les limites administratives de Hanoi, elles constituent un patrimoine inestimable pour les amoureux de la ville. Chaque plan revêt une signification importante pour les chercheurs. Le public a l'occasion de comprendre la physionomie de Hanoi à travers les années : les rues portant des noms français, la Citadelle de Hanoi, les projets d'aménagement et d'extention de la ville sont présentés à travers les archives.

L'Exposition apporte une contribution importante à la valorisation des archives et constitue une découverte en l'honneur de la Grande fête du millénaire de Thang Long - Hanoi. Le Centre des Archives nationales n° I élabore ce catalogue dans l'espoir de mettre à la disposition des lecteurs une exposition en miniature. Les lecteurs pourront en effet retrouver, à travers les plans anciens et des archives conservés au Centre des Archives nationales n° I , l'espace de Hanoi d'autrefois avec ses quartiers, ses rues et ses monuments, mais aussi des changements relatifs à l'aménagement urbain et aux limites administratives.

Le Centre des Archives nationales n° I

GIỚI THIỆU VỀ TRIỂN LÃM "QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HÀ NỘI, 1873 - 1954"

Ths. Hà Văn Huề

Chào mừng Đại lễ 1000 năm Thăng Long – Hà Nội, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I đã tổ chức một cuộc Triển lãm tài liệu lưu trữ với chủ đề "Quy hoạch đô thị và địa giới hành chính Hà Nội giai đoạn 1873 – 1954". Tài liệu trưng bày tại Triển lãm gồm 68 bản đồ và một số tài liệu dạng văn bản về quy hoạch đô thị và địa giới hành chính ở Hà Nội từ 1873 đến 1954. Đây là những sử liệu quan trọng đối với người làm công tác nghiên cứu về lịch sử Hà Nội. Đặc biệt trong số đó có một số tài liệu lưu trữ gốc và một số tài liệu lần đầu tiên được công bố rộng rãi. Trung tâm Lưu trữ quốc gia I hy vọng cuộc Triển lãm được phản ánh trong cuốn catalogue này sẽ cung cấp được nhiều thông tin quý giá cho những người nghiên cứu lịch sử Hà Nội.

Tài liệu trưng bày trong triển lãm được sắp xếp thành 4 phần tương ứng với các giai đoạn quy hoạch và mở rộng địa giới hành chính Hà Nội.

1. Phần thứ nhất gồm các tài liệu từ 1873 đến 1895 về quy hoạch địa giới Hà Nội. Giai đoạn này đánh dấu sự hiện diện của người Pháp trong việc xác định ranh giới Thành phố Hà Nội và có kế hoạch mở rộng và xây dựng Hà Nội thành một thành phố Châu Âu. Với mục đích trên, người Pháp bắt đầu quy hoạch bằng việc xác định địa giới thành phố Hà Nội. Trong giai đoạn này, mọi nỗ lực để xây dựng và mở rộng Hà Nội của người Pháp đã được thể hiện qua hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền thuộc địa các cấp. Bằng hàng loạt các Nghị định của Tổng trú sứ sau này là Toàn quyền Đông Dương và của Đốc lý Hà Nội, ngoài việc xác định và mở rộng ranh giới Thành phố, chính quyền thuộc địa đã phân Thành phố ra làm hai khu vực chính: khu vực dành cho người Âu và người bản xứ.

2. Phần thứ 2 gồm các tài liệu có thời gian từ 1895 đến 1927. Giai đoạn này, thực dân Pháp chính thức bắt tay vào việc mở rộng và quy hoạch Thành phố Hà Nội. Do đó, các quyết sách của Chính quyền thuộc địa Pháp ở Việt Nam đều tập trung phục vụ tốt nhất cho việc quy hoạch Thành phố. Đối với thành phố Hà Nội, người Pháp đặc biệt quan tâm đến việc quy hoạch và xây dựng với mục đích khuếch trương ảnh hưởng, mở rộng quyền lợi của nước Pháp ở Viễn Đông và các nước lân cận. Trong giai đoạn này, Chính quyền thuộc địa Pháp đưa ra nhiều quyết sách nhằm mở rộng Thành phố Hà Nội đồng thời tập trung quy hoạch và mở rộng các tuyến phố Hà Nội. Đặc biệt trong thời gian này, nhiều công trình đã được người Pháp xây dựng. Điểm đáng chú ý trong giai đoạn này là việc quy hoạch và xây dựng phát triển theo xu hướng mới. Bên cạnh nhu cầu về sử dụng, người Pháp còn quan tâm nhiều đến thẩm mỹ kiến trúc của từng ngôi nhà. Toàn quyền Đông Dương đã sử dụng các kiến trúc sư giỏi đến từ Pháp và các thuộc địa khác.

3. Phần thứ 3 gồm các bản đồ và tài liệu có thời gian từ 1928 đến 1945. Thực hiện Sắc lệnh năm 1928 của Tổng thống Pháp về quy hoạch và mở rộng các thành phố ở Đông Dương, năm 1931 thành phố Hà Nội đã quyết định giao cho Sở Địa chính Hà Nội nhiệm vụ nghiên cứu và xây dựng bản đồ quy hoạch và mở rộng Thành phố theo dự án của Hébrard đã vạch ra cho Hà Nội. Ngoài việc quy hoạch và cải tạo các tuyến phố, các công trình rải đá mặt đường, lát vỉa hè, xây dựng hệ thống cống rất được chú trọng. Trong giai đoạn này, nhiều công trình được xây dựng. Đặc biệt, đa số các công trình này đều mang phong cách kiến trúc Á Đông, tiêu biểu là công trình trường Đại học Đông Dương. Phần lớn các bản đồ được chú thích bằng tiếng Pháp và được vẽ theo đúng phương pháp hiện đại.

4. Phần thứ tư gồm các tài liệu có thời gian từ 1946 đến 1954. Giai đoạn này Thành phố gặp phải vấn đề hết sức phức tạp và cấp bách như vấn đề tái tạo, kiến thiết, đảm bảo trật tự và an ninh, y tế, vệ sinh. Để giải quyết những vấn đề này, Thành phố phải được mở rộng. Một số chương trình quy hoạch thành phố đã được đưa ra. Tuy nhiên vì nhiều lí do khác nhau, việc quy hoạch thành phố trong giai đoạn này phần lớn mới chỉ là trong kế hoạch.

Hà Văn Huề

Giám đốc Trung tâm Lưu trữ quốc gia I

LƯU TRỮ VN

À PROPOS DE L'EXPOSITION DES ARCHIVES « AMÉNAGEMENT URBAIN ET LIMITES ADMINISTRATIVES DE HANOI DE 1873 À 1945 »

En l'honneur de la Grande fête du millénaire de Thang Long-Hanoi, le Centre des Archives nationales n° I a organisé l'Exposition des archives sur le thème « Aménagement urbain et limites administratives de Hanoi de 1873 à 1945 ». 68 plans de Hanoi et des documents sur ce thème sont présentés lors de l'Exposition. Il s'agit des archives d'histoire importantes pour les historiens. Parmi ces documents, certains sont des textes originaux, d'autres sont présentés pour la première fois au grand public. Le Centre des Archives nationales n°I espère que ce catalogue apporte des informations précieuses à tous ceux qui font des recherches sur Hanoi.

Les archives sont présentées en 4 sections correspondant aux différentes périodes d'aménagement et d'extention des limites administratives de Hanoi.

I. La première section réunit les archives datant de 1873 à 1895. Cette période fut marquée par la participation des Français à l'établissement des limites de la ville et au projet d'extention et de transformation de Hanoi en une ville à l'européenne. Dans cette perspective, les Français ont commencé l'aménagement de la ville par en établir les limites. Dans cette période, tous les efforts destinés à la construction et à l'extention de Hanoi étaient traduits par la promulgation des textes de loi des autorités coloniales à tous les échelons. Une série d'arrêtés du Gouverneur général et du Maire de Hanoi ont dessiné les limites de la ville en permettant aux autorités coloniales de diviser celle-ci en deux zones principales : pour les Européens d'une part et pour les indigènes de l'autre.

2. La deuxième section réunit les documents datant de 1895 à 1927. Durant cette période, les Français ont officiellement entamé les travaux d'extention et d'aménagement de la ville de Hanoi, toutes les décisions des autorités françaises au Vietnam furent destinées à aménager au mieux la ville. Les Français se sont intéressés particulièrement à l'aménagement et à la construction de Hanoi dans le but d'amplifier l'influence de la France et d'augmenter ses intérêts en Extrême Orient et dans les pays voisins. Durant cette période également, les autorités coloniales françaises ont mené des politiques destinées à agrandir Hanoi, en aménageant et en élargissant ses rues, par exemple. Plusieurs monuments furent spécialement construits durant cette période. Il est à noter que les travaux d'aménagement et de construction suivaient une nouvelle orientation, puisque les Français, en dehors des usages, s'intéressaient également à l'aspect esthétique de chaque bâtiment. Ainsi, le Gouverneur général de l'Indochine a fait venir de bons architectes de France et d'autres colonies.

3. La troisième section réunit les plans et les documents datant de 1928 à 1945. En vertu du décret de 1928 du Président français sur l'aménagement et l'extention des villes en Indochine, en 1931, la ville de Hanoi a demandé à son Service du Cadastre d'étudier et d'établir le plan d'aménagement et d'extention de la ville selon le projet élaboré pour Hanoi par Hébrard. En plus de l'aménagement et de la réhabilitation des rues, l'accent était également mis sur leur revêtement avec des pavés, l'aménagement des trottoirs et la construction du réseau d'égouts. Durant cette période, de nombreux monuments ont été construits, notamment selon l'architecture de l'Asie Orientale, comme l'Université indochinoise. Les plans furent dessinés selon les méthodes modernes et la plupart des légendes sont en français.

4. La quatrième section réunit les documents datant de 1946 à 1954. Durant cette période, la ville devait faire face à des problèmes extrêmement compliqués et urgents liés à la reconstruction, au maintien de l'ordre et de la sécurité publique et aux services d'hygiène. Pour résoudre ces problèmes, la ville devait être élargie et si certains projets d'aménagement ont été avancés, pour des raisons diverses, cela resta sur le papier.

Hà Văn Huê

Directeur du Centre des Archives nationales n°I

LƯU TRỮ VN

GIỚI THIỆU VỀ TRIỂN LÃM "QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH HÀ NỘI, 1873 - 1954"

Dương Trung Quốc

Tôi tự hỏi: nếu không có dịp kỷ niệm 1000 năm Thăng Long-Hà Nội thì liệu Trung tâm Lưu trữ quốc gia I có thể thực hiện được một cuộc triển lãm thật hấp dẫn và có giá trị về những nguồn tư liệu lưu trữ có liên quan đến lịch sử Thủ đô yêu quý của chúng ta và chính cuốn sách mà các bạn đang cầm trên tay này không?

Đặt ra câu hỏi ấy để muốn khẳng định rằng, các nguồn tài liệu lưu trữ quốc gia là một kho tàng quý giá những tư liệu lịch sử của Đất nước ta. Nguồn tài liệu bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I gắn với một giai đoạn lịch sử vô cùng quan trọng khi Đất nước ta bước vào sự chuyển đổi từ xã hội truyền thống sang xã hội hiện đại trong bối cảnh đất Dân tộc Việt Nam vừa bị đô hộ của chủ nghĩa thực dân Pháp vừa được tiếp xúc với một nền văn minh đại diện cho Văn minh phương Tây rất mới mẻ.

Đó cũng chính là một giai đoạn lịch sử không dài nhưng nhờ được tiếp nhận một tập quán lưu trữ của một quốc gia có truyền thống như nước Pháp, nên những nguồn tư liệu có giá trị lịch sử đã được lưu giữ theo hệ thống các "phông" lưu trữ theo thiết chế tổ chức chính trị thuộc địa mà chúng ta tiếp thu sau khi Đất nước ta giành được độc lập và đánh đổ hoàn toàn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân cùng với chế độ phong kiến.

Với chủ đề "Quy hoạch đô thị và địa giới hành chính Hà Nội giai đoạn 1873-1954", cuộc triển lãm được tổ chức đúng vào dịp Đại lễ cũng như cuốn sách này là những hình thức công bố, một chức năng quan trọng của công tác lưu trữ nói chung của Trung tâm Lưu trữ quốc gia I nói riêng và cũng là một đóng góp vào ngày hội chung của Sự kiện Ngàn năm. Với chiều dài ngàn năm thì thời đoạn 80 năm là ngắn ngủi, nhưng nó đã chứng kiến những đổi thay to lớn về chất của Thủ đô Hà Nội của chúng ta.

Vào thời điểm năm 1873, Hà Nội chỉ còn là một tỉnh trong hệ thống hành chính của triều Nguyễn và chứng kiến cuộc nổ súng xâm lăng đầu tiên của thực dân Pháp đánh vào Hà Nội mà kết cục là thành Hà Nội thất thủ và Tổng đốc Nguyễn Tri Phương hy sinh. Mười năm sau, năm 1883, với cuộc tấn công lần thứ hai, đạo quân xâm lược của thực dân Pháp một lần nữa lại hạ thành Hà Nội dẫn đến việc Tổng đốc Hoàng Diệu tuẫn tiết. Và kể từ đây, cả nước Việt Nam đã rơi vào vòng đô hộ của thực dân Pháp. Chỉ 5 năm sau, năm 1888, Vua Đồng Khánh của triều đình Huế phải ký sắc dụ trao cho Pháp cái "lõi" của tỉnh Hà Nội, chính là không gian của kinh đô Thăng Long xưa để chính quyền thực dân làm "nhượng địa".

Tiếp đó, đích thân Tổng thống Pháp đã ra sắc lệnh thành lập "thành phố Hà Nội", một đô thị thuộc địa, theo phong cách của kết cấu đô thị và quản lý đô thị hiện đại kiểu phương Tây kết hợp với những giá trị đặc thù của một đô thị cổ từng là kinh đô của một quốc gia ở phương Đông đã hình thành.

Sự hình thành một thành phố thuộc địa như Hà Nội chứa đựng cả những ý đồ chính trị của thực dân, nhưng quan trọng hơn là một đô thị được các nhà quản lý, các nhà chuyên môn và đặc biệt hơn là được các kiến trúc sư tài ba của nước Pháp quy hoạch không gian và thiết kế công trình làm thay đổi về chất không gian Hà Nội. Khi chủ nghĩa thực dân đã trở thành quá khứ, chúng ta tiếp nhận cái di sản kiến trúc thời thuộc địa như dấu tích của những thành tựu văn hoá của nước Pháp thành một bộ phận giá trị của Thủ đô Hà Nội ngày nay.

Chính trong giai đoạn lịch sử đầy biến đổi và biến động này, chúng ta chứng kiến sự thay đổi vị thế của thành phố Hà Nội từ một nhượng địa trở thành một trung tâm chính trị, kinh tế và văn hoá thời thuộc địa đối với cả xứ Đông Dương thuộc Pháp. Và chính trên cơ sở ấy mà với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, nhà nước Việt Nam Độc lập đã chọn Hà Nội, cố đô Thăng Long xưa trở lại với vị thế Thủ đô của nước Việt Nam Hiện đại. Thêm 9 năm kháng chiến chống lại các thế lực thực dân hiếu chiến. Mùa Thu năm 1954, chúng ta tiếp quản lại Thành phố Hà Nội, chấm dứt vĩnh viễn sự chiếm đóng của thực dân. Kể từ đây, lịch sử Thủ đô sang trang với công cuộc xây dựng, bảo vệ và giờ đây không ngừng đổi mới mà trong đó chúng ta vẫn trân trọng những giá trị của 80 năm đời thảy quan trọng của thành phố thuộc địa như những di sản để kế thừa và phát triển.

Cuộc triển lãm đã tổ chức và cuốn sách mới ra mắt này chính là những tư liệu lưu trữ có giá trị lịch sử được bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia I và được những nhà chuyên môn ở đây lựa chọn xử lý và trưng bày theo quy cách nghiệp vụ của mình nhằm giới thiệu cho người xem, người đọc một cách tương đối có hệ thống những thay đổi về diện cách hành chính, quy hoạch đô thị và kiến trúc của Hà Nội trong thời gian 80 năm chuyển đổi quan trọng này.

Bộ sưu tập 68 tấm bản đồ cùng với một số văn bản tiêu biểu cung cấp những thông tin chủ yếu về quy hoạch kiến trúc và quản lý hành chính của Thành phố Hà Nội đặc điểm xuyết bằng những dấu nhấn quan trọng, ví như sự xuất hiện Hà Nội có cầu Long Biên vốn mang tên gọi của viên Toàn quyền Paul Doumer đã quyết định việc thực hiện công trình hoành tráng và quan trọng này. Paul Doumer đã làm thay đổi diện mạo và kích thích mạnh mẽ quá trình đô thị hoá, hình thành các khu dân cư mới bên cạnh khu Hà Nội 36 phố phường, đặc biệt là khu vực phía Nam Hồ Hoàn Kiếm và khu phố Tây gần với trung tâm chính trị thuộc địa, nay là khu vực Ba Đình.

Đó là chưa kể đến những công trình hạ tầng theo mô hình của châu Âu như hệ thống đường xá và phương tiện giao thông mới thì hệ thống cấp thoát nước hay chiếu sáng đô thị lần đầu tiên có ở Hà Nội. Và như bài viết "Hà Nội lớn nhất" của Kiến trúc sư Sơ Quy hoạch trung tâm Pineau năm 1942 trên "Tạp chí Đông Dương" đã đặc biệt nhấn mạnh về vấn đề vệ sinh, giao thông và thẩm mỹ trong đồ án quy hoạch và mở rộng Thành phố Hà Nội. Vì thế mà cuộc Triển lãm và cuốn sách này không chỉ giúp chúng ta chiêm ngưỡng cả đã qua mà còn để cùng quan trọng không kém là để chúng ta suy ngẫm trước trách nhiệm nặng nề của công cuộc xây dựng Thủ đô ta "to đẹp hơn đàng hoàng hơn", đặc biệt là kể từ khi Hà Nội đã mở rộng với một không gian rộng lớn như ngày nay đang được khởi động bằng việc Chính phủ chỉ đạo thiết kế Quy hoạch tổng thể với tầm nhìn đến năm 2050.

Thay lời cảm ơn các tác giả của cuộc triển lãm và cuốn sách này, tôi muốn trở lại câu hỏi ban đầu để lưu ý rằng chúng ta có một kho tàng sử liệu rất quý được bảo quản tốt tại các trung tâm lưu trữ quốc gia trong đó có Trung tâm Lưu trữ quốc gia I. Nhưng nó sẽ trở thành "những nấm mồ câm lặng" nếu nó không được công bố và không được quan tâm khai thác. Bên cạnh những nỗ lực của những nhà lưu trữ nó rất cần đến nguồn lực của Nhà nước và xã hội. Biết bảo quản tốt và khai thác tốt các nguồn tư liệu lưu trữ chúng ta sẽ thấy quá khứ có ý nghĩa như thế nào với hiện tại, đúng như cha ông ta thường nhắc: "ôn cố nhi tri tân".

Với những cảm nhận như vậy, tôi xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc cuốn sách có giá trị này.

Dương Trung Quốc

À PROPOS DE L'EXPOSITION DES ARCHIVES « AMENAGEMENT URBAIN ET LIMITES ADMINISTRATIVES DE HANOI DE 1873 A 1945 »

Duong Trung Quốc

Je me demande : sans les célébrations du millénaire de Thăng long-Hanoi, le Centre des Archives nationales n'I aurait-il organisé une si précieuse et intéressante exposition des archives sur l'Histoire de notre chère capitale et publier ce présent ouvrage ?

Si je me pose cette question, c'est pour affirmer que le fond des archives nationales constitue un trésor inestimable des documents sur l'histoire de notre pays. Ces archives sont liés à une période de l'histoire très importante durant laquelle notre pays a connu une transition de la société traditionnelle à la société moderne, notamment sous la domination du colonialisme français, époque où le peuple vietnamien est entré en contact avec une nouvelle civilisation : l'Occident.

Cette période n'a pas été longue, mais grâce au contact avec les traditions d'archivage de la France, les documents historiques ont été conservés dans les fonds des institutions politiques coloniales que nous avons réceptionnés à l'Indépendance du Vietnam et à l'abolition totale du colonialisme et du régime féodal.

Avec comme thème : « Aménagement urbain et frontières administratives de Hanoi de 1873 à 1945 », l'exposition organisée en l'honneur de la Grande fête du Millénaire ainsi que cet ouvrage sont la fonction de publication du Centre des Archives nationales n°I en particulier et de contribuer aux célébrations de cet événement. Sur le millénaire de la capitale, une période de 80 ans est courte mais celle-ci a été témoin des changements essentiels de Hanoi.

En 1873, Hanoi n'était plus qu'une province de la Dynastie de Nguyễn. Elle a été témoin de la première attaque des colonialistes français provoquant la chute de la ville et la mort du Tongdoc Nguyen Tri Phương. Dix ans plus tard, en 1883, les Français ont à nouveau fait chuter Hanoi ce qui a amené le Tong doc Hoang Diệu au suicide. Cette date marque le début de la colonisation française dans tout le pays. Cinq ans plus tard, soit en 1888, le roi Đồng Khanh de la Dynastie de Nguyễn fut contraint de signer un décret concédant le "noyau" de la province de Hanoi, espace de l'ancienne capitale de Thăng Long, aux Français qui en firent une « concession ».

Ensuite, le Président français lui-même a promulgué un décret relatif à la création de la « ville de Hanoi ». Une cité coloniale mêlant la structure et la gestion urbaine moderne à l'occidentale et les caractéristiques d'une ancienne cité d'un pays d'Orient. La création d'une ville coloniale comme Hanoi démontre les intentions politiques des colonialistes, mais ce qui importe, c'est que l'espace de Hanoi a changé grâce aux initiatives et concepts des gestionnaires, des experts et en particulier des architectes français de talent qui ont conçu, aménagé et construit cette ville. Lorsque le colonialisme est révolu, nous avons réceptionné le patrimoine colonial comme un vestige culturel français et le considérons comme une partie intégrante de l'actuelle Hanoi.

C'est dans cette période historique, pleine de transformations et de mutations, que nous avons assisté à des changements de la position de la ville. Cette concession est devenue un centre politique, économique et culturel de l'Indochine. Ainsi, après la victoire de la Révolution d'Août 1945, l'Etat vietnamien a choisi Hanoi, ancienne capitale de Thang Long, comme capitale du Vietnam moderne. Après 9 ans de résistance contre les forces colonialistes, en automne 1945, nous avons repris la ville de Hanoi et mis fin à l'occupation coloniale. Depuis, la Capitale a tourné la page grâce à l'œuvre de construction, de défense et aux changements continuels. Nous avons pris et prenons toujours en considération les changements importants de la ville au cours des 80 années d'occupation coloniale. Ces changements sont devenus l'héritage et la base du développement urbain.

L'exposition et cet ouvrage présentent les archives historiques conservées au Centre national des Archives I que des experts ont sélectionnées, traitées et exposées pour faire connaître d'une façon systématique aux visiteurs et aux lecteurs les changements de Hanoi du point de vue administratif architectural et urbain au cours de ces 80 ans de mutation.

La collection de 68 plans et certains documents essentiels sur l'aménagement architectural et la gestion administrative de Hanoi réunissent des textes particulièrement intéressants dont « Le pont Long Bien à Hanoi » portant le nom du Gouverneur général Paul Doumer qui a décidé la construction de cet ouvrage imposant. Paul Doumer a contribué au changement de la physionomie de la ville et à l'accélération de l'urbanisation, à la création de nouveaux quartiers résidentiels à côté des 36 rues de Hanoi, notamment au Sud du lac de l'Epée Restituée et dans le quartier européen étroitement lié au centre politique colonial, actuel arrondissement de Ba Dinh.

Il faut aussi citer les infrastructures à l'européenne comme le réseau routier et de communications urbaines, le réseau d'approvisionnement en eau ou le premier réseau d'éclairage de Hanoi. Dans son article « le plus grand Hanoi » publié en 1942 dans la Revue Indochinoise, Pineau, architecte du Service central d'urbanisme et d'architecture, a mis l'accent sur les questions d'hygiène, de communications et d'esthétique dans le plan d'aménagement et d'élargissement de la ville.

Ainsi, l'exposition et cet ouvrage nous permettent de réfléchir non seulement sur le passé mais aussi sur notre lourde tâche dans l'œuvre de construction de Hanoi pour la rendre « plus grande et plus belle » en particulier depuis le lancement de l'élargissement de Hanoi avec le plan d'aménagement global d'ici 2050 approuvé par le Gouvernement du Vietnam.

En guise de remerciement aux organisateurs de l'exposition et aux auteurs de cet ouvrage, je tiens à rappeler que nous possédons un trésor d'archives précieux bien conservé dans les centres d'archives nationales et particulièrement dans le Centre des Archives nationales n I. Mais sans être rendu public et utilisé, il pourrait devenir « un tombeau muet ». Il a besoin des efforts des archivistes, mais aussi de la contribution de l'Etat et de la société, en général. En conservant et exploitant de manière efficace les archives, nous réalisons à quel point le passé est important pour le présent, comme ont dit nos ancêtres : « Il faut se rappeler ce qui est ancien pour voir ce qui est nouveau ».

C'est dans cet esprit que j'ai l'honneur de vous présenter cet ouvrage remarquable.

Tỉnh Hà Nội thành lập năm Minh Mệnh thứ 12 (1831) trên vùng đất Kinh đô Thăng Long và một số vùng lân cận. Tỉnh Hà Nội thời kỳ đó được chia thành 4 phủ gồm 15 huyện:

Phủ Hoài Đức gồm các huyện Từ Liêm, Thọ Xương và Vĩnh Thuận,

Phủ Thường Tín gồm các huyện Thường Phúc, Thanh Trì và Phú Xuyên

Phủ Ứng Hoà gồm các huyện Sơn Minh, Thanh Oai, Chương Đức và Hoài An

Phủ Lý Nhân gồm các huyện Kim Bảng, Duy Tiên, Thanh Liêm, Bình Lục và Nam Xương

Thời Đồng Khánh (1885 – 1888) tỉnh Hà Nội gồm toàn bộ thành phố Hà Nội, tỉnh Hà Tây cũ và tỉnh Hà Nam ngày nay

La province de Hanoï fut établie à la 12e année du règne de Minh Mệnh (1831) sur l'emplacement de l'ancienne capitale de Thang Long et certaines localités voisines. Elle était divisée en 4 préfectures comprenant 15 districts :

La préfecture de Hoài Đức comprenait les districts Từ Liêm, Thọ Xương et Vĩnh Thuận,

La préfecture de Thường Tín comprenait les districts Thường Phúc, Thanh Trì et Phú Xuyên,

La préfecture de Ứng Hoà comprenait les districts Sơn Minh, Thanh Oai, Chương Đức et Hoà An;

La préfecture de Lý Nhân comprenait les districts Kim Bảng, Duy Tiên, Thanh Liêm, Bình Lục et Nam Xương

Sous le règne de Đồng Khánh (1885 – 1888), la province de Hanoï comprenait la ville de Hanoï, l'ancienne province de Hà Tây et l'actuelle province de Hà Nam

HÀ NỘI

Giai đoạn
1873-1895

Năm 1873, thực dân Pháp chính thức nổ súng đánh Thành Hà Nội. Ngày 3 tháng giêng năm 1874, Pháp đã tổ chức tại Hà Nội một phái đoàn hiệp thương do Nguyễn Văn Tường, đại diện của Triều đình Huế và Philastre, đại diện của Soái phủ Sài Gòn tham gia. Theo quy ước được ký kết ngày 6 tháng 2 năm 1874, Triều đình Huế phải dành cho Pháp một khu đất trên bờ sông Hồng ở phía đông đông nam Thành phố Hà Nội để Pháp lập Tòa Công sứ và xây doanh trại cho binh lính. Không lâu sau, một Hiệp ước ký ngày 15 tháng 3 năm 1874 giữa Chính phủ Pháp và Nhà nước phong kiến Việt Nam, theo đó, Pháp được đặt tại Hà Nội một Lãnh sự với một lực lượng lính bảo vệ không quá 100 người. Diện tích khu đất nhượng cho Pháp xây Tòa Công sứ được quy định là 2,5 héc-ta nhưng do sự bất lực của nhà Nguyễn mà đại diện là Trần Đình Túc cuối cùng khu đất nhượng này đã lên tới trên 18,5 héc-ta. Ngày 28 tháng 8 năm 1875, Pháp bắt đầu đặt Lãnh sự quán tại Hà Nội. Như vậy là, về mặt pháp lý, mặc dù Bắc Kỳ chưa chính thức trở thành đất "bảo hộ" của Pháp song trên thực tế, Pháp đã có nhượng địa ở Hà Nội và có đặc quyền về thuế quan, kinh tế và kiểm soát các cảng. Hiệp ước ngày 6 tháng 6 năm 1884 được thi hành theo Sắc lệnh ngày 2 tháng 3 năm 1886 của Tổng Thống Cộng hoà Pháp. Theo Hiệp ước, triều đình Huế chấp nhận và thừa nhận nền bảo hộ của Pháp, nước Pháp đại diện cho triều đình Huế trong tất cả các quan hệ ngoại giao (điều 1), Bắc Kỳ và Trung Kỳ đặt dưới quyền cai trị trực tiếp của một viên Tổng Trú sứ (điều 5). Ngày 27 tháng 4 năm 1886, Hội đồng Bảo hộ Bắc Kỳ, cơ quan đại diện cho quyền lực của Chính quyền thuộc địa Pháp tại Bắc và Trung Kỳ đã được thành lập. Chính tại phiên họp đầu tiên vào ngày 2 tháng 5 năm 1886 dưới sự chủ tọa của Paul Bert, Tổng Trú sứ Trung Bắc Kỳ đầu tiên Hội đồng Bảo hộ đã quyết định thành lập tại Hà Nội một Ủy ban Thành phố để thực hiện một nhiệm vụ quan trọng là "làm cho Hà Nội trở thành một thành phố châu Âu".

Với mục đích trên, người Pháp bắt đầu quy hoạch bằng việc xác định địa giới Thành phố Hà Nội. Trong giai đoạn này, mọi nỗ lực để xây dựng và mở rộng Hà Nội của Pháp đã được thể hiện qua hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền thuộc địa các cấp. Bằng hàng loạt các Nghị định của Tổng trú sứ sau này là Toàn quyền Đông Dương và Đốc lý Hà Nội ngoài việc xác định và mở rộng ranh giới Thành phố, chính quyền thuộc địa đã phân Thành phố ra làm hai khu vực chính: khu vực dành cho người Âu và người bản xứ.

Ngày 11 tháng 5 năm 1886, Tổng Trú sứ Trung Bắc Kỳ Vial ký quyết định số 1 giao cho Khu Công chính Bắc Kỳ việc đo vẽ bản đồ Thành phố Hà Nội. Các kỹ sư của Khu Công chính có quyền thực hiện nhiệm vụ của mình ở bất cứ nơi nào trong Thành phố, kể cả trong khu vực đất thuộc quyền sở hữu tư nhân của người Âu cũng như người bản xứ. Tiếp đó, ngày 14 tháng 9 năm 1888, quyền Tổng Trú sứ Parreau đã ký Nghị định phân định ranh giới ban đầu của Thành phố Hà Nội. Theo Nghị định này, Thành phố Hà Nội lúc đó bắt đầu từ Sở Thuế quan (nay là Bảo tàng Cách mạng Việt Nam), qua Lô Cốt Bắc (nay thuộc phố Phó Đức Chính, đường Grand Bouddha (nay là phố Quán Thánh), đường bao quanh Thành Hà Nội, cửa Sơn Tây kéo dài đến đường Phủ Thanh Oai (phố Văn Miếu) một phần phố Quốc Tử Giám và một phần phố Tôn Đức Thắng), khu Văn Miếu-Quốc Tử Giám, chùa Sinh Từ, đường Huế (nay là phố Huế), công sự Huế, quá đê thuộc khu vực nhượng địa cho đến tận sông Hồng.

Dụ ngày 3 tháng 10 năm 1888 của vua Đồng Khánh về việc lập Thành Hà Nội thành nhượng địa của Pháp. Diện tích Thành phố Hà Nội thời điểm đó là 1220 ha.

Tại phiên họp thường kỳ ngày 6 tháng 10 năm 1889 của Hội đồng Thành phố Đốc lý Hà Nội đã chỉ rằng [illegible] Thành phố chưa được rõ ràng, khó nhận biết, khó xác định về cả địa giới và địa bộ ra ranh giới Thành phố mới và vùng ô ăn bàn và công nghiệp. Chính vì vậy, theo đề nghị của Hội đồng Thành phố, ranh giới ban đầu của Thành phố đã được ấn định bằng Nghị định ngày 25 tháng 11 năm 1888 của Thống sứ Bắc Kỳ Brière. Theo Nghị định này, phía đông của Thành phố [illegible] sông Hồng, phía bắc, phía tây và phía nam được xác định bởi [illegible] 15 cột mốc và 15 cột số 15 có thể như sau:

+ Cột mốc số [illegible] đặt ở [illegible] Thành phố [illegible] Cửa Nam cách cầu Cột Cờ 900 mét.

+ Cột mốc số 2 được đặt [illegible] Cửa Nam về phía đông và cách đều đoạn giữa nhau với Hồ Tây.

+ Cột mốc số 3 được đặt [illegible] Phủ Công về phía đông và cách Hồ Tây. Ranh giới từ cột mốc số 2 đến số 3 được xác định theo sườn đê bao quanh Hồ Tây, bao gồm cả đền chùa Trấn Quốc.

+ Cột mốc số 4 được đặt [illegible] Hoàn Thành tiếp giáp với một [illegible] Quai Rẽ. Ranh giới [illegible] số 3 và 4 được xác định là đường thẳng nối liền hai cột mốc này.

+ Cột mốc số 5 [illegible] Tây Reinguy [illegible] mốc số 4 và 5 được xác định là [illegible] Thành phố và [illegible].

+ Các cột mốc số 7, 8, 9, 10 và 11 được đặt trên một đường thẳng song song, song song với đường Camberlin [illegible] Trần Hưng Đạo và cách đường này 100 mét. Cột số 7 được đặt [illegible] đường Phủ Thống sứ. Cột số 8 được đặt [illegible] đường Phủ Thống sứ và đường Mantarne. Cột số 9 được đặt [illegible] đường Mantarne [illegible] đường này và phía Đông. Cột số 10 được đặt [illegible] đường Mantarne, cột số 11 được đặt [illegible] đường Mantarne với đường Huế [illegible] được đặt [illegible] Huế.

+ Cột mốc số 12 được đặt [illegible] Dương Thị Anh và phía Dương và Đồn thẳng [illegible] phía nam của khu [illegible].

+ Cột mốc số 13 [illegible] đến [illegible] sông Hồng và [illegible] cũ dẫn đến đường Huế.

+ Cột mốc số 14 [illegible] với Hồ Tây thẳng về con đường dẫn đến đường Lò Lợn.

+ Cột mốc số 15 được đặt cách góc tây bắc của bờ tường phía ngoài của Lò Lợn 20 mét. Ranh giới giữa các cột mốc 12, 13, 14 và 15 được ấn định chạy theo mép đường và đê dẫn đến đường Lò Lợn. Từ cột mốc số 15, ranh giới Thành phố được ấn định chạy song song và cách tường rào của Lò Lợn 20 mét kéo dài đến đê sông Hồng. Các cột mốc trên được ghi một bên là Thành phố và một bên là tỉnh Hà Nội. Ranh giới này đã được xem là ranh giới chính thức làm căn cứ pháp lý cho những lần mở rộng địa giới Thành phố Hà Nội của chính quyền thuộc địa Pháp trong nhiều năm sau.

Ngoài việc quy hoạch về địa giới hành chính của Hà Nội, người Pháp tập trung mở rộng khu vực người Âu bằng nghị định bắt phá bỏ nhà tranh vách đất ở khu phố Paul Bert (này là phố Tràng Tiền) năm 1886 rồi đến Nghị định cấm xây dựng và phá dỡ các nhà tranh vách đất trong thời hạn 6 tháng trong khu vực bao gồm đại lộ Gambetta, sông Hồng, đường Mandarine đến tận khu vực Thành Hà Nội.

Để củng cố và tăng cường bộ máy chính quyền thuộc địa ở Hà Nội, người Pháp đã cho xây dựng ngay trong giai đoạn này một số công trình quan trọng như Tòa Đốc lý Hà Nội (nay là vị trí Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội) trên nền đất của Chùa Tàu năm 1887 - 1888. Khu Văn phòng của Phủ Thống sứ Bắc Kỳ năm 1892 Trại lính khố xanh năm 1895, Nhà Bưu điện trung tâm năm 1894.

Để phục vụ việc quy hoạch các khu phố phía Tây Hà Nội từ Thành Hà Nội, Hội đồng Thành phố đã đề nghị Thống sứ Bắc Kỳ và Toàn quyền Đông Dương cho phá nốt phần còn lại của Hoàng Thành, chỉ để lại cổng phía Bắc năm 1893.

LA PÉRIODE 1873-1895

En 1873, les Français ont tiré sur la Citadelle de Hanoï. Le 3 Janvier 1874, les Français ont organisé à Hanoï une séance de négociation avec la participation de Nguyễn Văn Tường, représentant de la Cour de Hue et Philastre représentant du Palais du Gouverneur de Sai Gon. En vertu d'un accord signé le 6 Février 1874, la Cour de Huế devait accorder à la France un terrain au bord du Fleuve Rouge au Sud Est de la ville de Hanoï pour que les Français y installent la Résidence et la caserne militaire. Peu après, un accord a été signé le 15 Mars 1874 entre le Gouvernement français et l'Etat féodal vietnamien. Selon ce document, la France était autorisée à installer à Hanoï un Consulat avec cent gardes au maximum et la superficie de la concession pour la construction du Consulat était prévue sur 2,5 hectares. Cependant, à cause de l'impuissance de la Cour de Nguyen représentée par Trần Đình Túc, cette concession s'est étendue finalement sur plus de 18,5 hectares. Le 28 Août 1875, la France a commencé à installer son Consulat à Hanoï. Ainsi, du point de vue juridique, bien que le Tonkin ne soit pas officiellement devenu le «protectorat» français, en réalité, la France avait une concession à Hanoï et bénéficiait des privilèges en matière d'impôts, d'économie et de contrôle des ports.

L'accord du 6 Juin 1884 est entré en vigueur selon le décret du 2 Mars 1886 du Président français. Selon l'Accord, la Cour de Hue acceptait et reconnaissait le protectorat français et la France représentait la Cour de Hué dans toutes les relations diplomatiques (article 1) ; le Tonkin et l'Annam étaient dès lors placés sous l'administration d'un Résident général (article 5). Le 27 Janvier 1886, le Conseil du Protectorat du Tonkin représentant les pouvoirs des autorités coloniales de la France au Tonkin et en Cochinchine a été établi. Lors de la première réunion, le 2 Mai 1886, sous la présidence de Paul Bert, premier Résident général du Tonkin et de l'Annam, le Conseil du Protectorat a décidé de créer à Hanoï un Comité municipal pour accomplir une tâche importante «faire de Hanoï une ville à l'européenne».

Dans ce but, les Français ont commencé l'aménagement par délimiter les limites administratives de la ville de Hanoï. C'est la période du premier programme d'exploitation coloniale des Français. A cette période, tous les efforts de construction et d'extention de Hanoï par les Français se traduisaient par des textes de loi des autorités coloniales à tous les échelons. Une série d'arrêtés du Gouverneur général et du Maire de Hanoï ont déterminé les limites de la ville en permettant aux autorités coloniales de diviser celle-ci en deux parties principales : l'une pour les Européens, l'autre pour les indigènes.

Le 11 Mai 1886, le Résident général de l'Annam et du Tonkin Vial a signé la décision n°1 confiant à la Circonscription territoriale des Travaux publics du Tonkin l'élaboration du plan de Hanoï. Les ingénieurs de la Circonscription avaient le droit d'exécuter leur tâche n'importe où dans la ville, même dans les propriétés privées des Européens et des indigènes. Par la suite, le 14 Septembre 1888, le Résident général intérimaire Parreau a signé l'arrêté sur la délimitation préliminaire de la ville de Hanoï.

Selon ce document, la circonscription de la ville de Hanoi comprenait le territoire situé en deçà d'une ligne qui, partant de la Douane (actuel Musée de la Révolution du Vietnam), passerait par les points suivant Blockhaus Nord (actuelle rue Phó Đức Chính), le Grand Boudha, Route circulaire de la Citadelle, porte de Son Tây, jusqu'à la Route de Phú Thanh Oai (actuelles rues Văn Miếu, Quốc Tử Giám et une partie de la rue Tôn Thất Tùng), Pagode des Corbeaux, Pagode de Sinh Tu, Route Mandarine de Huế (actuelle rue de Huế), Lunette de Huế, jusqu'à la Concession et aboutirait au Fleuve Rouge.

L'ordonnance royale du 3 Octobre 1888 du Roi Đồng Khánh fait de Hanoi la concession française. La superficie de Hanoi était alors de 1220 ha.

Cependant, lors de la session [illegible] du Conseil municipal, le Maire de Hanoi a estimé [illegible] de Hanoi n'est pas claire, elle est difficile à reconnaître et à déterminer et quelques zones commerciales et industrielles sont en dehors de la ville. » C'est pourquoi, à la demande du Conseil municipal, la délimitation préliminaire de la ville a été redéfinie par l'arrêté du 15 Novembre 1889 du Gouverneur général du Tonkin Bihoreau. Selon cet arrêté, la partie Est de la ville coloniale Fleuve Rouge, le Nord, l'Ouest et le Sud sont délimités par une ligne droite reliant les bornes numérotées de 1 à 15 précisément.

+ Le poteau indicateur n° 1 sera placé au Nord de la ville de Hanoi et village de Cổ Xa, à 900 mètres à l'Est du Blockhaus Nord.

+ Le n° 2 sera placé en dehors, au nord de la porte du Blockhaus Nord. Sa limite figurée par les poteaux n° 1 et 2 sera prolongée à l'Ouest du Blockhaus Nord jusqu'à son intersection avec les bords du Grand Lac ou Tây Hồ.

+ Le poteau n° 3 sera placé à 270 mètres à l'Est de la Pagode de Cổ Lê, sur la rive du Lac de Tây Hồ. Entre les poteaux n° 2 et 3, la limite suivra avec toutes ondulations de pied des talus baignés par le Lac de Tây Hồ en y comprenant la presqu'île de la Pagode de Trấn Quốc.

+ Le poteau indicateur n° 4 sera placé sur la digue dite « Chaussée Parreau » (actuelle rue Hoàng Hoa Thám) au point où la petite digue venant de la porte de Son Tây se rattache à cette chaussée. Entre les poteaux n° 3 et 4, la limite sera une droite passant par ces deux repères.

+ Le poteau indicateur n° 5 sera placé à l'angle Sud - Ouest de la Porte de Son Tây. Entre les poteaux n° 4 et 5, la limite suivra le pied des talus côté de la province de Hanoi.

+ Les poteaux n° 6, 7, 8, 9, 10 et 11 seront placés sur une ligne droite parallèle à l'axe du boulevard Gambetta (actuelle rue Trần Hưng Đạo) et 150 mètres de cet axe. Le poteau n° 6 sera placé au sommet Ouest de cette droite et 340 mètres de l'axe de la route de Phú Thanh Oai, le poteau n° 7 sur le côté Est de cette droite, le n° 8 entre la route de Phú Thanh Oai et la route Mandarine, le n° 9 sur le côté Est de la route Mandarine (actuelle rue Lê Duẩn), n° 10 entre la route Mandarine et la route de Huế (actuelle rue de Huế), le n° 11 sur le côté Est de la route de Huế.

+ Le poteau n° 12 sera placé sur le côté Ouest de la route de l'Abattoir (actuelles rues Dương Thị Ái et Dương Văn Đồn) au droit du chemin menant au Sud de la Concession.

+ Le poteau n° 13 sera placé à l'intersection de la digue haute du Fleuve Rouge et de l'ancien retranchement aboutissant à la Porte de Huê sur la route de Huê

+ Le poteau n° 14 sera placé sur la digue haute du Fleuve Rouge au droit de la route menant à l'Abattoir

+ Le n° 15 sera placé à 20 mètres à l'angle Nord-Ouest du mur extérieur des dépendances de l'Abattoir. Entre les poteaux n° 12, 13, 14, 15 la limite suivra le pied des talus de la route et des digues menant à l'Abattoir.

+ Du poteau n° 15 la limite suivra à 20 mètres de distances et parallèlement, les murs de clôtures de l'Abattoir jusqu'à la rive droite du Fleuve Rouge en la prolongeant perpendiculairement à l'axe du courant. Sur les faces de ces bornes étaient inscrits respectivement le nom de la ville et celui de la province de Hanoï. Cette ligne de démarcation était considérée comme la ligne officielle et servait de base juridique aux vagues d'extension des limites administratives de la ville de Hanoï par les autorités coloniales françaises des années plus tard.

En plus de l'aménagement des limites administratives de Hanoï, les Français ont chargé le quartier européen grâce à l'arrêté sur la démolition des paillotes dans la rue Paul Bert (actuelle rue Trang Tien) en 1886 et l'arrêté sur l'interdiction de la construction des paillotes et sur la démolition des paillotes existantes pendant 6 mois dans le boulevard Gambetta le long du Fleuve Rouge, la route Mandarine jusqu'à la Citadelle de Hanoï.

Pour consolider et renforcer les pouvoirs publics coloniaux à Hanoï, les Français ont fait construire pendant cette période certains bâtiments importants comme la Mairie de Hanoï (à l'emplacement actuel du Comité populaire de Hanoï) sur le terrain de la Pagode chinoise en 1887 – 1888, les bureaux du Palais du Résident supérieur de Tonkin en 1892, la Garde indigène en 1895, la Poste centrale en 1894...

Pour faciliter l'aménagement des quartiers de l'Ouest de Hanoï à partir de la Citadelle, le Conseil municipal a demandé au Résident supérieur du Tonkin et au Gouverneur général de l'Indochine l'autorisation de démolir le reste de la Citadelle en conservant seulement la porte du Nord en 1893.

1873 **HANOI** 1873

ECHELLE APPROXIMATIVE 1/2 500e

內河 嗣德貳拾陸年

珥河

Bản đồ thành phố Hà Nội năm 1873 tỉ lệ xấp xỉ 1,12 500, kích thước gốc 59 x 64 cm kèm theo thuyết minh do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản tháng 12 năm 1916, ký hiệu tra tìm S 2626.

Plan de la ville de Hanoi 1873 à échelle approximative de 1 12 500, dimensions originales 59 × 64 cm avec légende édition Decembre 1916, publié par le Service Géographique de l'Indochine, cote S 2626.

Bản chú thích kèm theo bản đồ này rất chi tiết gồm 4 mục. Các của ô. Khu nhượng địa, Thành cổ và các công trình. Bản đồ này do nhà hoạ đồ Phạm Đình Bạch của Sở Địa lý Đông Dương vẽ năm 1873. Bản đồ trong triển lãm này là bản in 1916.

La légende détaillée était organisée en quatres rubriques Portes, Concession, Citadelle, et Monuments. La carte est dressée par Phạm Đình Bạch, dessinateur de Service Géographique de l'Indochine en 1873. La carte dans cette exposition est la version en 1916.

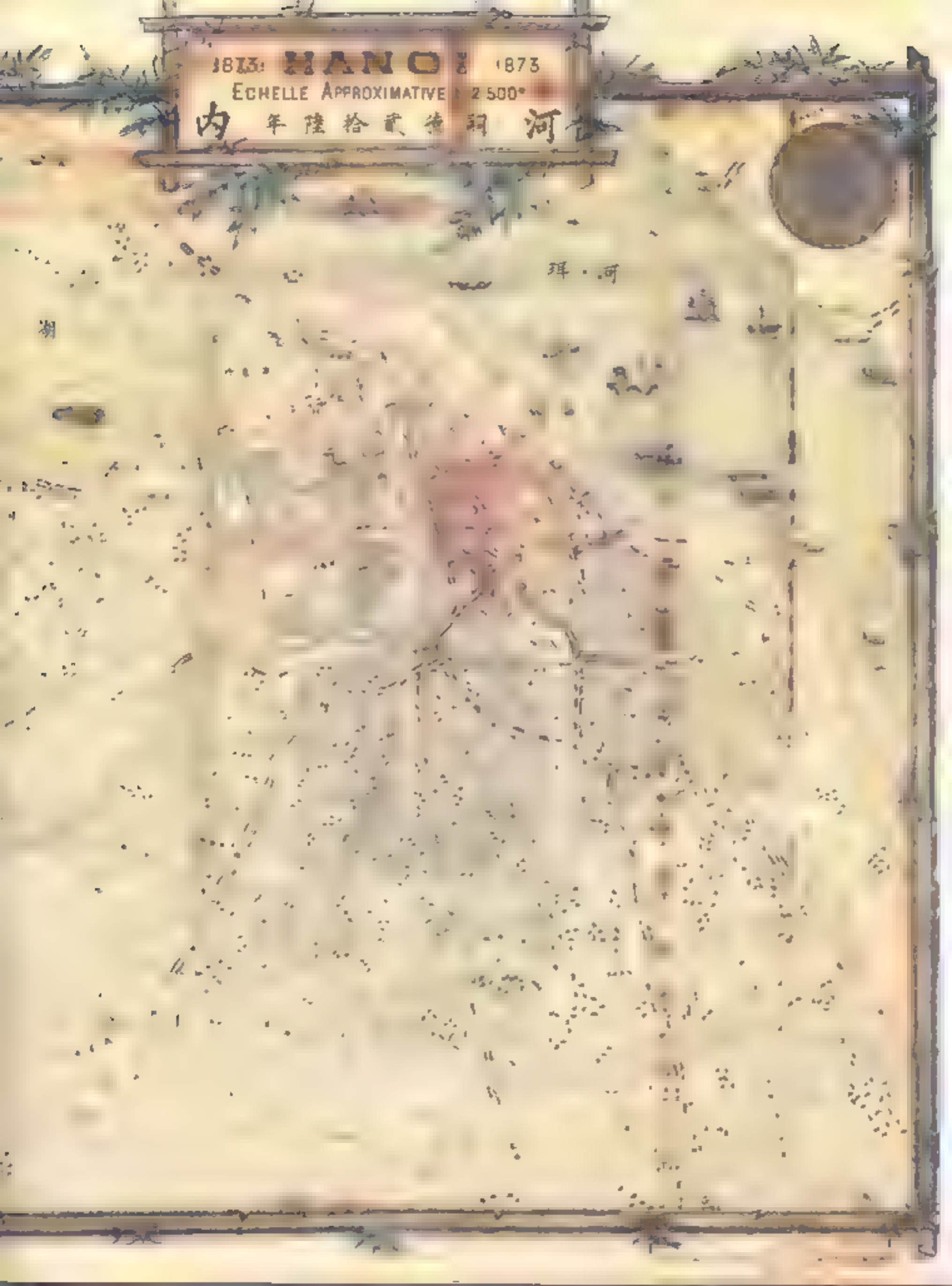
1873 HANOI 1873
ECHELLE APPROXIMATIVE 1:2 500
內 年 陸 拾 貳 德 嗣 河
珥 · 河

1873 **HANOI** 1873

chú thích bản đồ
của nhà hoạ đồ Phạm Đình Bách
thuộc Sở Địa lí Đông Dương

CỬA Ô

1 [illegible]
2 [illegible]
3 Ô Vạn Bao hay Ô Cầu Giấy.
[illegible]
5 - Ô Kim Liên hay Ô Đồng Lâm.
6 Ô Thịnh An hay Ô [illegible]
[illegible]
9 Ô Thương Chánh hay Ô Hàng Cau.
[illegible]
[illegible]
13 Ô Nghĩa Dũng hay Ô Hàng Đậu.
14 Ô Nguyên Khiết hay An Ninh.
[illegible]

KHU NHƯỢNG ĐỊA

a) Toả Lãnh sự.
[illegible]
d) Nghĩa trang.
[illegible]

CÁC CÔNG TRÌNH KỶ NIỆM

1 Khi vua Lý Thái Tổ trở về từ Bắc Ninh trên một chiếc [illegible] bờ sông Hà Nội. Để kỷ niệm sự kiện này, nhà vua đặt [illegible] đó).
[illegible] Minh Khoáng [illegible] đời gắn cho nhiều công trang trong số đó, có việc nhà sư đã đưa vua Lê trở lại hình người sau khi bị biến [illegible] Hoàng đế Trung Hoa tưởng là mẹ gọi, liền chạy sang Bắc Kỳ.
Minh Khoáng hoảng sợ, lo bị trả thù nên đã ném chiếc chuông xuống hồ Tây. Ngay lập tức nhưng con trâu vàng cũng nhảy xuống và biến mất. Sau này, sau một trận lụt, chiếc chuông bị cuốn trôi đến Lục Đầu Giang (Phả Lại).
5 - Văn Phu (Văn chỉ)
6 Văn Miếu.
7 Chùa Bảo Thiên.
8 Đình Việt Đông.

11 - Huyện Thọ Xương
[illegible]
21 Cung Khánh Thuỷ
[illegible]
24 - Đình Chùa Trình.
25 - Quán Vọng Tiên.
[illegible]
33 Chùa Bà Thiên Hậu (Thiên Hậu miếu).
34 Chùa Trấn Bắc
35 Chùa Quan Thánh hay Trấn Vũ.
36 Chùa Kiến Sơn
37 Chùa Linh Lang
38 Đền Ngọc Sơn - Hồ Hoàn Kiếm
39 Đền Hùng Vương
40 - Đền Tản Viên.
41 Miếu Thiên Hậu (phố Hàng Bạc)
42 Đền Đức Thiên Ôn (phố Huế).

TH

A) Kinh Thiên
B) Tổng Đốc Đường.
C) Tuần Phủ Đường.
[illegible]
E) An Sát Hưởng
[illegible]
G) Đền Xã.
[illegible]
K) Nghênh Xuân đàn
[illegible]
O) Nhà Thủ Độ
P) Trảng Bắn
[illegible]
R Tàu Tượng.

[illegible]
53 Chùa Cầu Dũng
[illegible]
56 Đình Yên Phú
57 - Chùa Hoà Mã.
[illegible]
65 Tam Hồ Pháp
66 - Đình Sầm Công.
67 Đình Cổ Lê
68 Lăng mộ của Tổng đốc Ng
69 Lê Cảnh Thịnh – mộ một giết hại.
70 Chùa Quan Thường.
71 - Đền Hội Đồng.
72 Am Chung Sinh.
73 Vị trí các cơ quan thuế qua
74 Nhà thờ công giáo.

THÀNH

A) Kính Thiên.
B) Tổng Đốc Đường.
C) Tuần Phủ Đường.
D) Bố Chánh Đường.
E) An Sát Đường.
F) [illegible] Đề Đốc Chánh Lĩnh Binh, Phó Lĩnh Binh Đường.
G) Điện Võ.
H) Điện Tắc.
I) Tịch Điền.
J) Sáp Xuyên đàn.
K) Nghênh Xuân đàn.
[illegible]
L) Kho Đạn dược.
R) Tàu Tượng.

43 Điện Bà Kiều.
44 Điện Bà Mốc.
45 Chùa Một Cột (Nhất Trụ
46 Đền Huy Văn
47 Đền Vua Lê.
48 Đình Kim Long
49 Đình Nam Hương
50 Chùa Linh Sơn.
51 Chùa Hàm Long
52 - Chùa Phật Tâm
53 - Chùa Cầu Đông
54 Chùa Tổ Ong
55 Đình Tứ Uyên
56 Đình Yên Phụ
57 Chùa Hoà Mã
58 Đình Đông Hà
59 Chùa Diên Phúc
60 Đình Tứ Mộc
61 - Ông Châu (Quan Đế),
62 - Chùa Hồi Thuận
63 Chùa Hương Danh (Miếu Trung Liệt)
64 Chùa Tàu
65 Tam Hồi Pháp Tự
66 Đình Tâm Công.
67 Đình Cổ Lễ
68 Lăng mộ của Tổng đốc Nguyễn Công Chất
69 Lê Canh Thịnh – một vị vua Lê bị Nhà Tây Sơn giết hại
70 Chùa Quan Thượng.
71 Đền Hội Đồng.
72 Am Chúng Sinh
73 - Vị trí các cơ quan thuế quan cũ của Pháp.
74 - Nhà thờ công giáo.

PORTES

[illegible]

CO

[illegible]

MO

[illegible]

1873

HANOI

LEGENDE

PORTES

CONCESSION

MONUMENTS

CIMETIÈRE

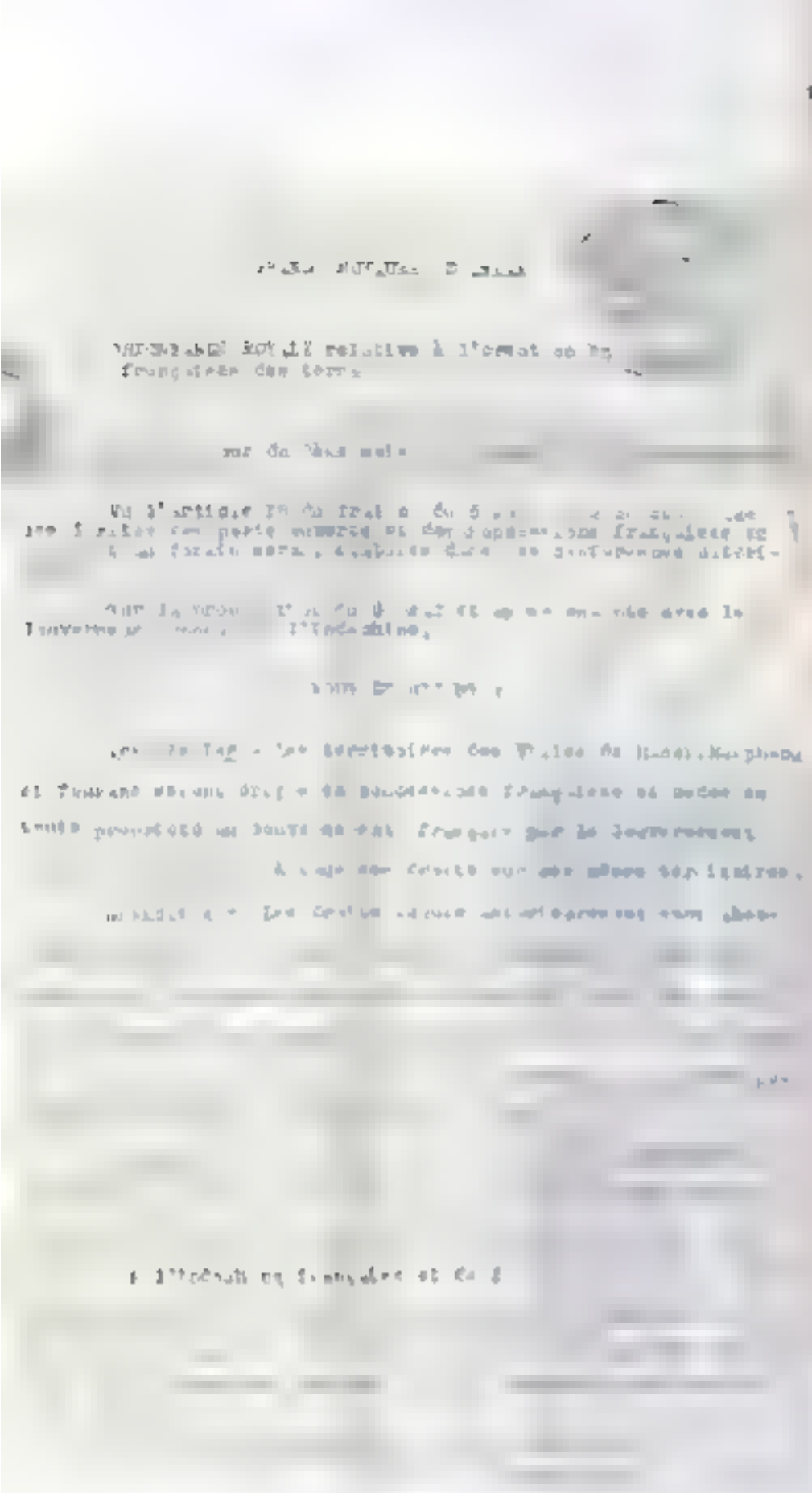

Dụ của Vua ngày 3 tháng 10 năm 1888 về việc lập các khu nhượng địa Pháp ở Hà Nội, Hải Phòng và Đà Nẵng, kí hiệu tra tìm TCHN – 144.

Ordonnance royale d'Annam du 3 octobre 1888 sur l'érection des territoires des villes de Hanoi, Haiphong et Tourane en concessions françaises, cote TCHN – 144.

Theo Đạo Dụ này, toàn bộ Thành phố Hà Nội trở thành nhượng địa của Pháp, gồm phần đất nằm trong đường thẳng xuất phát từ Sở Thuế quan (Bảo tàng Cách mạng Việt Nam), chạy qua các điểm sau: Đồn Cột Bạc (nay thuộc phố Phó Đức Chính), Grand Bouddha (đền Quan Thánh), đường chạy quanh Thành Hà Nội của Sơn Tây cho đến đường Phủ Thanh Oai (nay là phố Văn Miếu, một phần phố Quốc Tử Giám và một phần phố Tôn Đức Thắng), Văn Miếu, chùa Sinh Từ đường Huế (nay là phố Huế), công sứ Huế, đường đê của khu nhượng địa và kết thúc ở đê sông Hồng.

Selon cette Ordonnance, la ville de Hanoi fut devenue la concession française comprenant le territoire situé en deçà d'une ligne qui partant de la Douane passerait par les points suivant Blockhaus Nord le Grand Boudha, Route circulaire de la Citadelle, porte de Son Tay jusqu'à la Route de Phu Thanh Oai, Pagode des Corbeaux, Pagode de Sinh Tu, Route Madanne de Huế Lunette de Huế, Digue de la Concession et aboutirait au Fleuve Rouge.

Nghị định của Quyền Tổng trú sứ Trung Bắc Kỳ ngày 14 tháng 9 năm 1888 về việc giới hạn Thành phố Hà Nội, kí hiệu tra tìm MHN -05.

Nghị định này xác định phạm vi lãnh thổ đặt dưới quyền quản lý của Công sứ - Đốc lý Hà Nội. Theo đó, Thành phố Hà Nội gồm phần đất nằm trên đường thẳng xuất phát từ Sở Thuế quan (nay là Bảo tàng Cách mạng Việt Nam) chạy qua các điểm sau: Lô Cốt Bắc (nay thuộc phố Phó Đức Chính), đền Quán Thánh, đường chạy quanh Thành Hà Nội, cửa Sơn Tây cho đến đường Phủ Thanh Oai (nay là phố Văn Miếu, một phần phố Quốc Tử Giám và một phần phố Tôn Đức Thắng), Văn Miếu, chùa Sinh Từ, phố Huế, công sự Huế, đường đê của khu nhượng địa và kết thúc ở đê sông Hồng.

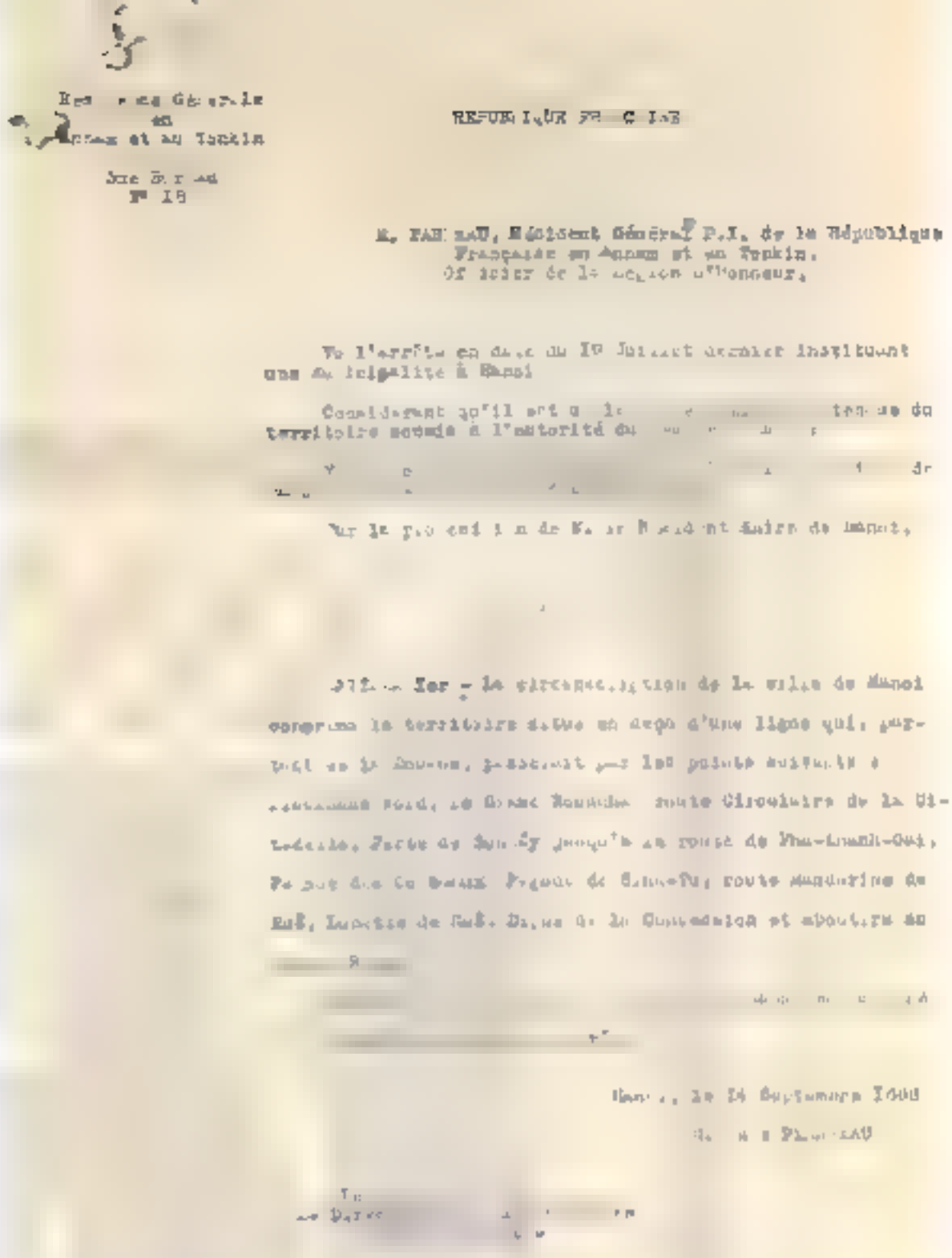

Résidence Générale
en
Annam et au Tonkin

Jne Bureau
N° 18

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

R. PAUL-BAU, Résident Général P.I. de la République Française en Annam et au Tonkin,
Officier de la Légion d'Honneur,

Vu l'arrêté en date du 19 Juillet dernier instituant une Municipalité à Hanoi

Considérant qu'il est [illegible] du territoire soumis à l'autorité du [illegible]

[illegible]

Sur la proposition de M. le Président Maire de Hanoi,

[illegible]

Arrêté du Résident Général p.i. de l'Annam et du Tonkin le 14 septembre 1888 sur limite de la ville de Hanoi, cote MHN -05.

Cet arrêté détermina le territoire sous l'autorité du Résident - Maire de Hanoi. D'après cet arrêté, la circonscription de la ville de Hanoi comprenait le territoire situé en deçà d'une ligne qui partant de la Douane (actuel Musée de la Révolution du Vietnam) passerait par les points suivant Blockhaus Nord (actuelle rue Phó Đức Chính), le Grand Boudha, Route circulaire de la Citadelle, porte de Sơn Tây jusqu'à la Route de Phủ Thanh Oai (actuelles rues Văn Miếu, Quốc Tử Giám et une partie de la rue Tôn Đức Thắng), Pagode des Corbeaux, Pagode de Sinh Từ, Route de Huế (actuelle rue de Huế), Lunette de Huế, Digue de la Concession et aboutirait au Fleuve Rouge.

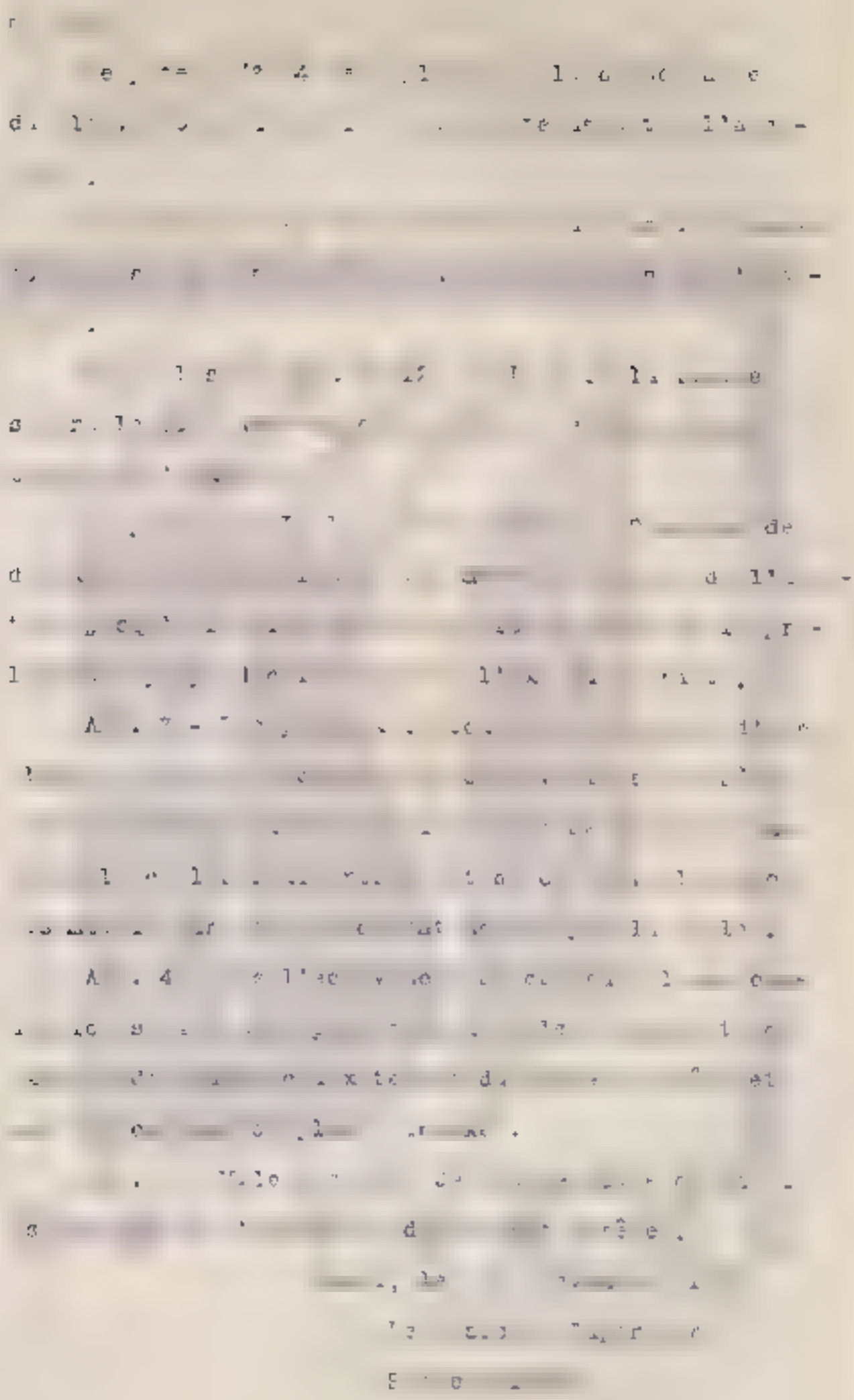

P. C. C.

Nghị định của Thống sứ Bắc Kỳ ngày 15tháng 11 năm 1889 về việc xác định giới hạn thành phố Hà Nội Kí hiệu tra tìm MHN -05

Arrêté du Resident Superieur au Tonkin du 15 novembre 1889 sur la determination de la limite de la ville de Hanoi cote MHN -05

Theo Nghị định này, phía đông của Thành phố được xác định dọc theo dòng chảy của sông Hồng, phía bắc, phía tây và phía nam được xác định bởi một đường thẳng chạy từ cột mốc số 1 đến số 15, cụ thể như sau

+ Cột mốc số 1 được đặt ở phía bắc Thành phố và song song với và cách Lô Cốt Bắc 900 mét về phía Đông

+ Cột mốc số 2 được đặt phía ngoài Lô Cốt Bắc. Đường ranh giới giữa cột mốc số 1 đến cột mốc số 2 được kéo dài về phía tây đến đoạn giao nhau với Hồ Tây

+ Cột mốc số 3 được đặt cách chùa Cổ Lễ 270 mét về phía đông và trên bờ Hồ Tây. Đường ranh giới giữa cột mốc số 2 và 3 được ấn định theo sườn nước sườn lượn của Hồ Tây, bao gồm cả đảo chùa Trấn Quốc.

+ Cột mốc số 4 được đặt trên đê Parreau (đường Hoàng Hoa Thám), điểm tiếp nối với một con đê nhỏ kéo từ cổng Sơn Tây tới. Ranh giới giữa cột mốc số 3 và 4 được ấn định là đường thẳng nối liền hai cột mốc này

+ Cột mốc số 5 đặt tại góc tây-nam của cửa Sơn Tây. Ranh giới giữa cột mốc số 4 và 5 được ấn định là đường chạy theo ranh giới giữa Thành phố và tỉnh Hà Nội

+ Các cột mốc số 6, 7, 8, 9, 10 và 11 được đặt trên một đường thẳng chạy song song với trục đường Gambetta (nay là phố Trần Hưng Đạo), và nằm cách trục này 150 mét. Cột số 6 được đặt ở điểm đầu phía tây của đường thẳng này và cách trục đường Phủ Thanh Oai 340 mét, cột số 7 được đặt ở phía đông của đường thẳng nói trên. Cột số 8 được đặt ở giữa đường Phủ Thanh Oai và đường Mandarine (nay là phố Lê Duẩn). Cột số 9 được đặt ở phía đông đường Mandarine. Cột số 10 được đặt ở giữa đường Mandarine và đường Huế (nay là phố Huế) và cột số 11 được đặt ở phía đông đường Huế

+ Cột mốc số 12 được đặt ở phía tây của đường Lò Lợn (nay là phố Đường Thị Ái và phố Đường Văn Đốn) thẳng với con đường chạy đến phía nam của khu nhượng địa.

+ Cột mốc số 13 được đặt ở đoạn giao nhau giữa đê cao của sông Hồng và chiến hào cũ dẫn đến đường Huế.

+ Cột mốc số 14 được đặt trên bờ cao của sông Hồng, thẳng với con đường dẫn đến đường Lò Lợn.

+ Cột mốc số 15 được đặt cách góc tây bắc của bờ tường phía ngoài của Abattoir 20 mét. Đường ranh giới giữa các cột mốc 12, 13, 14 và 15 được ấn định chạy theo mép đường và đê dẫn đến đường Lò Lợn. Từ cột mốc số 15, ranh giới Thành phố được ấn định chạy song song và cách tường rào của Lò Lợn 20 mét rồi kéo dài vuông góc với sông Hồng.

Selon cet arrêté, le territoire de la ville de Hanoi est limite a l'Est par l'axe du courant variable du Fleuve Rouge, au Nord, à l'Ouest et au Sud par une ligne passant les poteaux indicateurs numérotes de 1 à 15 :

+ Le poteau indicateur n° 1 sera placé au Nord de la ville de Hanoi et village de Co Xa, à 900 metres a l'Est du Blockhaus Nord

+ Le n° 2 sera placé en dehors, au nu de la porte du Blokhaus Nord. Sa limite figuree par les poteaux n° 1 et 2 sera prolongee à l'Ouest du Blockhaus Nord jusqu'à son intersection avec les bords du Grand Lac ou Tây Hô.

+ Le poteau n° 3 sera place a 270 metres a l'Est de la Pagode de Cô Lê sur la rive du Lac de Tây Hô. Entre les poteaux n° 2 et 3, la limite suivra avec toutes ondulations de pied des talus baignés par le Lac de Tây Hô en y comprenant la presqu'île de la Pagode de Trân Quôc.

+ Le poteau indicateur n° 4 sera place sur la digue dite «Chaussee Parreau» (actuelle rue Hoang Hoa Tham) au point ou la petite digue venant de la porte de Son Tây se rattache à cette chaussee. Entre les poteaux n° 3 et 4 la limite sera une droite passant par ces deux repères.

+ Le poteau indicateur n° 5 sera placé a l'angle Sud – Ouest de la Porte de Son Tây. Entre les poteaux n° 4 et 5 la limite suivra le pied des talus cote de la province de Hanoï

+ Les poteaux n° 6, 7, 8, 9, 10 et 11 seront places sur une ligne droite parallele à l'axe du boulevard Gambetta (actuelle rue Trân Hung Dao) et 150 metres de cet axe. Le poteau n° 6 sera placé au sommet Ouest de cette droite et 340 metres de l'axe de la route de Phu Thanh Oai, le poteau n° 7 sur le côte Est de cette route, le n°8 entre la route de Phu Thanh Oai et la route Mandarine (actuelle rue Lê Duân), le n°9 sur le côté Est de la route Mandarine, le n° 10 entre la route Mandarine et la route de Huê (actuelle rue de Hué), le n° 11 sur le côte Est de la route de Huê.

+ Le poteau n° 12 sera placé sur le côte Ouest de la route de l'Abtttoir (actuelles rues Duong Van Don et Duong Thi Ai), au droit du chemin menant au Sud de la Concession.

+ Le poteau n° 13 sera placé a l'intersection de la digue haute du Fleuve Rouge et de l'ancien retranchement aboutissant a la Porte de Huê sur la route de Huê.

+ Le poteau n° 14 sera placé sur la digue haute du Fleuve Rouge au droit de la route menant à l'Abattoir.

+ Le n° 15 sera placé a 20 mètres à l'angle Nord-Ouest du mur exténeur des dependances de l'Abattoir. Entre les poteaux n° 12, 13, 14, 15 la limite suivra le pied des talus de la route et des digues menant a l'Abattoir.

+ Du poteau n° 15 la limite suivra à 20 mètres de distance, et parallèlement, les murs de clôtures de l'Abattoir jusqu'à la rive droite du Fleuve Rouge en la prolongeant perpendiculairement à l'axe du courant.

PLAN DE HANOI

Bản đồ Hà Nội tỷ lệ 1/20 000, kích thước gốc 33 x 24 cm, lập tại Toà Thống sứ tháng 3 năm 1889, kí hiệu tra tìm SG -41.

Plan de Hanoi au 1/20 000, dimensions originales 33 x 24 cm dressé à la Résidence supérieure, Mars 1889, cote SG -41.

Bản đồ các huyện và phủ Mỹ Đức, Chương Mỹ, Mỹ Lương của tỉ
khoảng 1885 - 1888, kích thước gốc 57 x 114 cm, kí hiệu tra tìm

, Chương Mỹ, Mỹ Lương của tỉnh Hà Đông,
ốc 57 x 114 cm, kí hiệu tra tìm SG -184

Carte des huyện et phủ de Mỹ Đức, Chương M
Đông, vers 1885 - 1888, dimensions originales

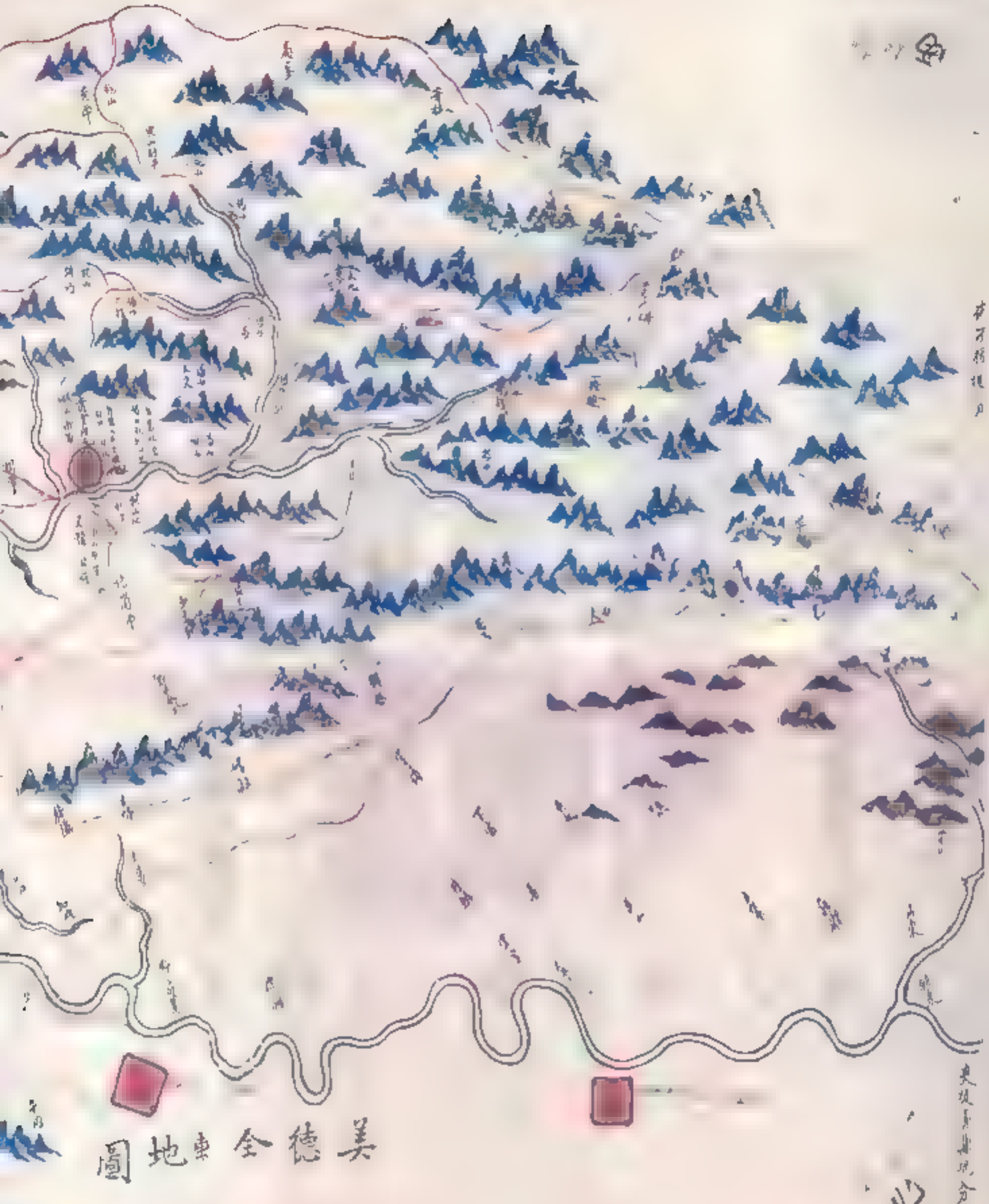

en et phủ de Mỹ Đức, Chương Mỹ, Mỹ Lương de la province de Ha
85 1888, dimensions originales 57 x 114 cm, cote SG 184.

Bản đồ Hà Nội năm 1890, kích thước gốc 49 x 61 cm, thuộc Sưu tập Bản đồ Hà Nội

Carte de la ville de Hanoï en 1890, dimensions originales 49 x 61 cm, de la Collection des plans de la ville de Hanoï.

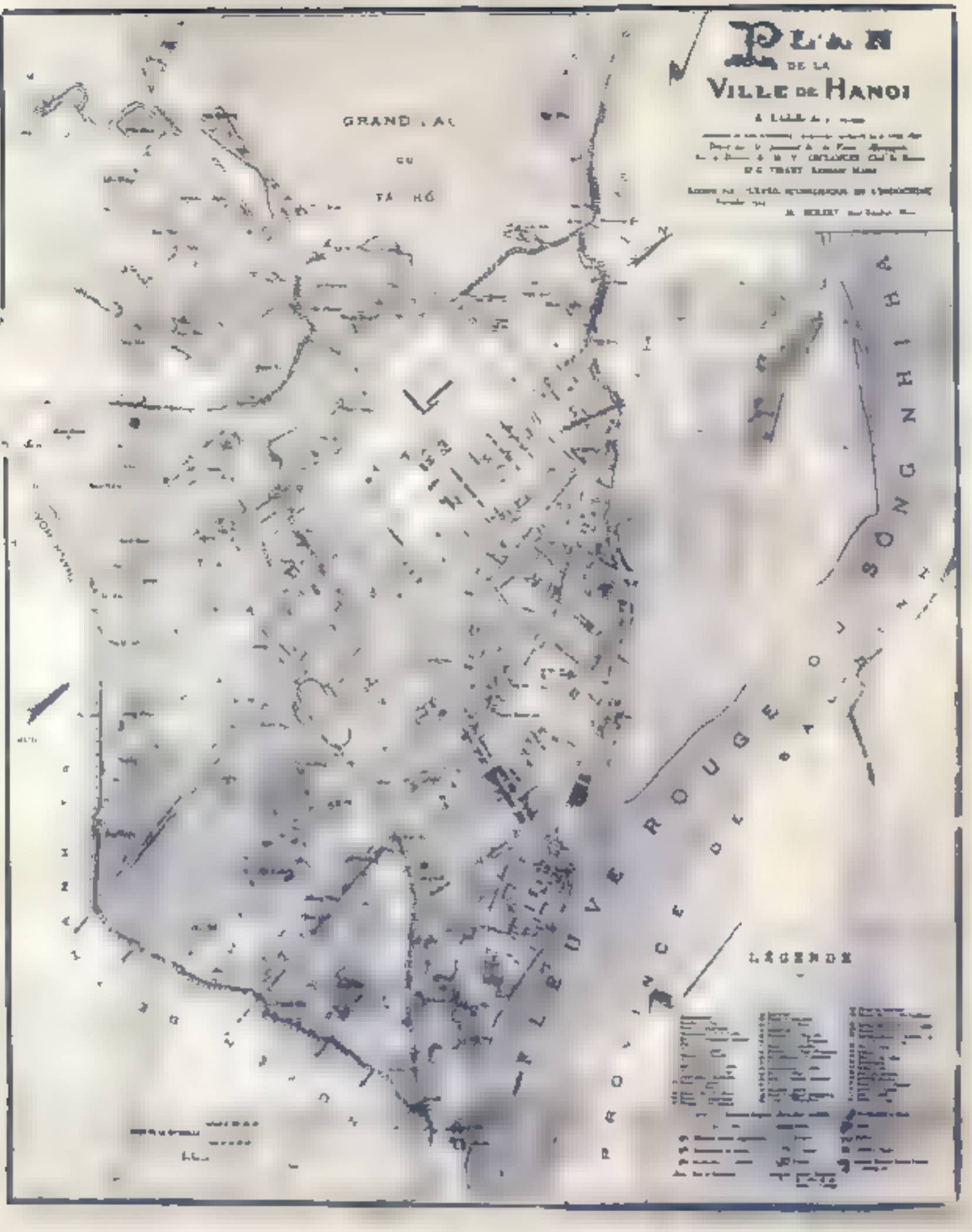

Ban đồ Thanh phố Ha Nội, tỷ lệ 1 10 000, kích thước gốc 60 x 50 cm, theo ban đồ qui hoạch tổng thể được phê duyệt ngay 9 thang 4 năm 1890, do Sở Quan lý Đường bộ Thanh phố lập theo hướng dẫn của Giam đốc Sở Lectanger, kí hiệu tra tìm SCDHN 800

Plan de la ville de Hanoi au 1/10.000, dimensions originales 60 x 50 cm, conforme au plan d'ensemble d'alignement approuvé le 9 Avril 1890, dressé par la Voirie Municipale, sous la direction du Chef du Service, M. Lectanger, cote SCDHN -800

HÀ NỘI

Giai đoạn

1895-1923

Việc mở rộng Thành phố Hà Nội được bắt đầu bằng Nghị định ngày 20 tháng 2 năm 1895 của Thống sứ Bắc Kỳ sáp nhập phần đất đai ở khu vực nằm giữa đường Lò Lợn, con đê giới hạn khu nhượng địa Pháp với đường Mandarine (nay là phố Lê Duẩn) vào Thành phố Hà Nội. Như vậy là Thành phố Hà Nội được mở rộng bắt đầu từ phía Đông-Bắc. Quyết định ngày 11 tháng 3 năm 1895 của Kinh lược Bắc Kỳ sáp nhập các thôn Liên Đường, Thiên Quang, một phần đất của thôn Tiên Mỹ, một ao có diện tích 6 sào thuộc khu Nam Ngư hay phố Nam Ngư, thôn Văn Hồ, Thịnh Yên, Yên Nhất, Hoa Mã, Phúc Lâm Tiểu, Đông Tâm, Giáo Phương, Phục Cổ, Lương Yên, Cam Hội và Đức Viên của huyện Vĩnh Thuận vào địa hạt của Thành phố Hà Nội. Tiếp đó, trong phiên họp ngày 16 tháng 11 năm 1895, Hội đồng Thành phố đã quyết định sáp nhập vào Thành phố Hà Nội một vài khu đất ở phía nam danh để xây dựng nhà ga đường sắt và các công trình phụ trợ.

Bốn năm sau, bằng Nghị định ngày 14 tháng 7 năm 1899 của Toàn quyền Đông Dương, 53 xã thuộc các huyện Vĩnh Thuận, Từ Liêm và Thanh Trì đã được "đặt dưới quyền quản lý của Công sứ Đốc lý" để lập nên khu ngoại ô Hà Nội. Nghị định ngày này lập ra khu ngoại ô Thành phố Hà Nội đã đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra một vùng đất dự trữ rộng lớn cho việc mở rộng ranh giới Thành phố ở giai đoạn sau.

Tiếp đó, ngày 30 tháng 11 năm 1899, quyền Thống sứ Bắc Kỳ là J. Morel đã ký Quyết định số 20 tách các xã Tương Mai và Thịnh Liệt ra khỏi tổng Hoàng Mai để sáp nhập vào tổng Khương Đình, huyện Thanh Trì, ngoại ô Hà Nội. Khu vực ngoại ô này được chính thức mang tên huyện Hoàn Long vào tháng 11 năm 1899 và được sáp nhập thêm các xã Vĩnh Tuy, Khương Trung của tổng Hoàng Mai, Quả Cảm của tổng Thượng Tổng, Xuân Tảo Sở của tổng Trung Tổng và An Hòa của tổng An Hải. Theo Quyết định số 21 ngày 26 tháng 12 năm 1899 của Thống sứ Bắc Kỳ, Trong giai đoạn này, chính quyền chú trọng đầu tư vào khu phố Pháp bằng việc cho ra đã mặt đường, làm vỉa hè, xây dựng công ngầm và hoàn thiện hệ thống cung cấp điện nước. Sau đó, trong phiên họp thường kỳ ngày 13 tháng 10 năm 1902, Hội đồng Thành phố đã nghiên cứu "Dự án quy hoạch chung cho khu bản xứ của Sở Đô thị" được đề xuất trong phiên họp tháng 5 năm 1900.

Quá trình tạo ra vùng đất dự trữ cho Thành phố Hà Nội được tiếp tục bằng Nghị định ngày 3 tháng 3 năm 1903 của Toàn quyền Đông Dương về việc tách các xã Lâm Giỏ, Phú Viên và các thôn Gia Quất Hạ và Cầu Cá thuộc tổng Gia Thủy, phủ Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh để sáp nhập vào khu vực ngoại ô Hà Nội. Nghị định cũng đặt các vùng này dưới quyền quản lý trực tiếp của Đốc lý Thành phố Hà Nội.

Cùng với việc mở rộng Thành phố, chính quyền Bảo hộ cũng tập trung tiến hành xây dựng các công trình công cộng, quy hoạch các lệ giới và mở các tuyến đường mới cho Thành phố Hà Nội trong nhiều năm. Trong thời gian này, một văn bản rất quan trọng đối với việc quy hoạch Hà Nội là Nghị định số 29 ngày 14 tháng 4 năm 1914 của Đốc lý Hà Nội quy định các điều khoản cho tất cả các công trình xây dựng trong Thành phố Hà Nội, kể cả khu người Âu và khu người bản xứ. Theo đó, tất cả các công trình lớn nhỏ đều phải xin phép chính quyền Thành phố.

Ngay 17 thang 7 năm 1914, Doc y ra Quyết định chia Thanh pho Ha Noi thanh 8 khu phố Tuy nh ên, không lâu sau, khu ngoại ô Ha Nội đã bị xoá bo kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1915, theo Nghị định ngay 10 thang 12 năm 1914 của quyền Toan quyền Đông Dương Van Vollenhoven Bắt đầu từ ngay 1 thang 1 năm 1915 nay, khu ngoại ô nay đã bị sap nhap vao tỉnh Ha Đông Diện tích Thành phố lại thu hẹp lại.

Trong giai đoạn nay nhiều công trình được xây dựng như: Phủ Toan quyền Đông Dương, Dinh thự Thông sứ Bắc Kỳ, Toà án Ha Nội, Nhà ao Trung ương, Sở Thuế quan và Độc quyen Đông Dương, Kho bạc Đông Dương, Ga Hà Nội, Viện mắt Hà Nội, Bệnh viện bản xứ, và hầu hết các trường ở Hà Nội

Đến những năm 1920, người Pháp tap trung vào việc quy hoạch các công trình xây dựng Điểm đáng chu ý trong giai đoạn này là quy hoạch va xây dựng phat triển theo xu hướng mới Bên canh nhu cầu về sử dụng, người Phap con quan tâm nhiều đến thẩm mỹ kiến trúc của mỗi ngôi nha Toan quyền Đông Dương đã sử dụng các kiến trúc sư giỏi từ Pháp va các thuộc địa khác để thiết kế các công trình lớn tại Hà Nội va một số thành phố khac Năm 1921, Sở Kiến trúc va Đô thị được thành lập với người đứng đầu la KTS Enest Hebrard Nhiều văn bản quy định được ban hành phục vụ quản lý va điều hanh công việc quy hoạch va xây dựng trong Thành phố. Nghị định số 91 ngày 7 thang 7 năm 1921 của Thông sứ Bắc Kỳ về các công trình xây mới tại một số đường của Thanh phố Ha Nội Nghị định gồm 7 điều quy định "tại 26 con đường của Thanh phố Ha Nội và tất cả các đại lộ được mở trên khu đất của Công ty Điền thổ, từ đại lộ Carnot (nay la phố Phan Đình Phung) đến đường Duvilliers (nay la phố Nguyễn Thai Học), chỉ được phép xây dựng những căn nhà kiểu Âu cấm xây nha kiểu ban xứ. Số người sử dụng ở mỗi phòng ngủ tối đa la 1người/ 25 m² Tuy nhiên cũng tại khu vực nay, các phong dung lam nha ở cho gia nhan, diện tích có thể nhỏ hơn 25 m² Đối với những căn nha co sẵn từ trước, cần được sửa chữa lại cho phu hợp với quy định mới."

Nghị định số 117 ngày 8 thang 8 năm 1922 của Thông sứ Bắc Kỳ bổ sung điều 1 trong Nghị định ngày 7 thang 7 năm 1921 chỉ rõ những con đường của Hà Nội chỉ được xây nha kiểu Âu Nghị định nay còn bổ sung 12 con đường khac cũng được phep xây nha kiểu Âu

Năm 1924, ban quy hoạch đô thị do Enest Hebrard thiết lập tạo cơ sở cho việc quản lý đô thị Mọi công trình xây dựng phải tuân thủ đồ an quy hoạch va phải co sự phối hợp để tạo ra những không gian đô thị cân đối với bố cục chặt chẽ, co tính tương trưng, nhấn mạnh trọng điểm Nhìn trên bản đồ có thể thấy rõ ngoài việc chỉnh trang khu "36 phố phường", Thanh phố mở ra những khu xây dựng mới theo "quy hoạch o ban cờ", tạo thanh những đại lộ những ô phố khang trang mà nay ta còn thấy rõ ở những "khu phố Tây"

LA PÉRIODE
1895-1928

L'extention de la ville de Hanoi a commencé par l'arrêté du 20 Fevrier 1895 du Resident supéneur du Tonkin rattachant au territoire de Hanoï la zone comprise entre la route de l'Abattoir et la digue longeant la concession française et la route Mandarine (actuelle rue Lê Duẩn). Ainsi, Hanoï s'est élargie d'abord au Nord - Est. La décision du 11 Mars 1895 du Délégué impénal du Tonkin rattachant à la ville de Hanoi les hameaux Liên Đường, Thiền Quang, une partie du hameau Tiên Mỹ, un étang d'une superficie de 6 sào (un sao est l'equivalent de 360 m2 ou 497 m2 selon les régions) du quartier Nam Ngư ou de la rue Nam Ngư, les hameaux Vân Hồ, Thanh Yên, Yên Nhất, Hoa Mã, Phuc Lâm Tiêu, Đồng Tâm, Giáo Phương, Phục Cổ, Lương Yên, Cảm Hội et Đức Viên du district Vinh Thuận. Par la suite, lors de la réunion du 16 Novembre 1895, le Conseil municipal a décidé de rattacher à la ville de Hanoi quelques terrains au Sud pour la construction de la gare ferroviaire et des dépendances.

Quatre ans apres, par l'arrête du 14 Juillet 1899 du Gouverneur général de l'Indochine, 53 communes des districts Vinh Thuận, Tư Liêm et Thanh Trì ont été «placées sous l'autorité du Résident-Maire» et formaient la Zone Suburbaine de la Ville de Hanoi. Cet arrêté sur la création de cette Zone jouait un rôle important dans la constitution d'une grande zone de réserve pour l'extention de la ville plus tard.

Par la suite, le 30 Novembre 1899, le Resident supeneure par intérim du Tonkin J. Morel a signé la décision n°20 selon laquelle les communes Tương Mai et Thịnh Liệt ont été separées du canton Hoàng Mai pour être rattachées au canton Khương Đình, district Thanh Trì, en banlieue de Hanoi. Cette zone était dénommée Délégation Hoàn Long en Novembre 1899 et s'est vu rattacher les communes Vinh Tuy, Khương Trung du canton Hoàng Mai, la commune Quán La du canton Thượng Tổng, la commune Xuân Tảo Sở du canton Trung Tổng et la commune An Hòa du canton An Hạ, selon la décision n°21 du 26 Decembre 1899 du Resident supéneur du Tonkin. Durant cette période, les autorités ont mis l'accent sur l'investissement dans le quartier européen en construisant les chaussées et les trottoirs, les égouts souterrains et en renforçant les reseaux d'alimentation en eau et en électricité. Apres, lors de la session du 13 Octobre 1902, le Conseil municipal a examiné «le projet d'aménagement commun des quartiers indigènes » présenté par le Service urbain en Mai 1900.

La création de la zone de reserve pour la ville de Hanoi s'est poursuivie avec l'arrêté du 3 Mars 1903 du Gouverneur général qui a decidé de separer les communes Lâm Giô, Phú Viên et les hameaux Gia Quất Hạ et Cầu Cá du canton Gia Thuỵ, section Gia Lâm, province de Bắc Ninh pour les rattacher à la Zone Suburbaine de Hanoi. Cet arrête a également placé ces zones sous la gestion directe du Maire de Hanoï.

Parallelement à l'extention de la ville, les autorités du Protectorat se sont ainsi concentrées sur la construction d'ouvrages publics comme l'aménagement de rues et le trace de nouvelles routes à Hanoï durant plusieurs années.

Pendant ce temps, un document tres important pour l'aménagement de Hano - arrêté n°29 du 14 Avri 1914 du Maire de Hano a precise les reglements pour tous les ouvrages construits a Hano , tant dans le quartier europeen que dans le quartier des ndigenes. Selon ce document, l fa t demander aux autorites municipales le permis de construction pour tous types d ouvrages Le 17 Juillet 1914 le Maire a decide de diviser a v e en 8 quartiers Cependant, peu apres a Zone suburba ne de Hano a ete supprimee le 1 Janvier 1915 selon arrete du 10 Decembre 1914 du Gouverneur général de l'Indoch ne Van Vollenhoven Cette zone était alors rattachée à la province de Ha Dong La superficie de la v le s'est de ce fait redu te

Durant cette meme penode, plusieurs ouvrages ont ete construits, comme le Palais d. Gouverneur génera de l'Indochine, le Palais de la Résidence supérieure d Tonkin, e Palais de Justice de Hanoi, a Prison Centrale a Direction des Douanes et Regies de l'Indochine, a Tresorerie generale de l'Indochine la Gare de Hano , Institut Ophtalmologique de Hano Hopital indigene et la plupart des écoles à Hanoï...

Dans les annees 1920 les Français ont mis l'accent sur l amenagement d ouvrages d art, les Français s'interessant non seulement à l usage mais aussi à l esthetique de chaque maison Le Gouverneur genera de l'Indochine a donc demande aux bons architectes de France et d autres colonies de concevoir les grands ouvrages pour Hanoi et d autres villes. En 1921, le Service d'Architecture et d'Urbanisme a ete cree, avec comme Chef architecte Ernest Hebrard Plusieurs textes reglementaires ont ete promulgues au service de l'amenagement et de a construction de la ville L'arrêté n°91 du 7 Juillet 1921 du Resident superieur du Tonkin portait sur les nouveaux ouvrages construits dans certaines rues de Hanoi Il comprenait 7 articles selon lesquels « dans 26 rues de la ville de Hanoi et tous les boulevards ouverts sur le terrain de a Societe Fonciere du boulevard Carnot (actuelle rue Phan Dinh Phung) a la rue Duvillers (actuelle rue Nguyễn Thai Hoc) est permis de construire seulement les maisons a l europeenne et interdit de construire des maisons ndigenes. La superficie maximale de la chambre est de 25 m par personne Pourtant, dans cette zone toujours, la superficie de la chambre reservee aux servants peut etre inferieure a 75 m Les maisons existantes doivent etre rehabilitees pour etre conformes aux nouvelles réglementations »

L arrete n°117 du 8 Aout 1922 du Resident superieur du Tonkin completa l article 1 de l arrêté du 7 Juillet 1921 en precisant les rues de Hano ou seules les maisons a l europeenne etaient autorisees. Comprenant deux articles, il indiquait les rues citees ci-dessous mais aussi 12 autres rues ou la construction de maisons a l europeenne etait egalement preconisee

En 1924, le plan d amenagement urbain de Ernest Hebrard servait de base a la gestion urbaine Tous les ouvrages devaient respecter le plan d amenagement et etre harmonieux pour creer des espaces urbains equilibres et bien organises. A voir le plan, nous pouvons constater qu'en plus de l embellissement des « 36 rues de corporations » la ville amenageait de nouveaux quartiers en forme d'echiquier, creant des avenues, des rues larges et aerees que nous trouvons encore aujourd'hui dans les « quartiers européens».

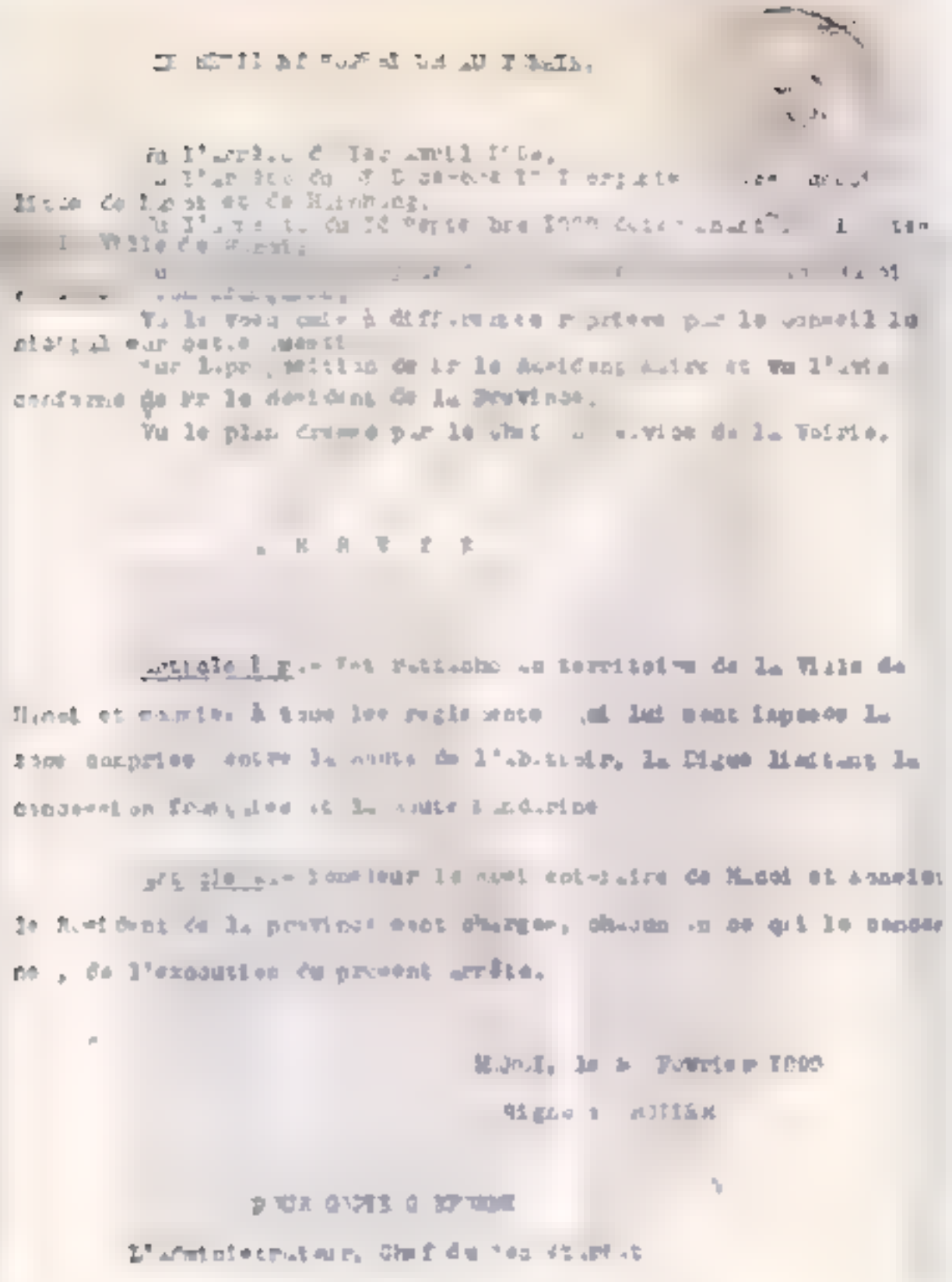

Nghị định ngày 20 tháng 2 năm 1895 của Toàn quyền Đông Dương sáp nhập một khu bao gồm đường Lò Lợn, đê của khu nhượng địa và đường Mandarine (nay là Phố Lê Duẩn) vào Thành phố Hà Nội. Ký hiệu tra tìm TCHN-144.

Arrêté du Gouga du 20 Fevrier 1895 attachant à la ville de Hanoi la zone comprise entre la route de l'Abattoir, la digue de la concession et la route Mandarine (actuelle rue Lê Duân), cote TCHN-144

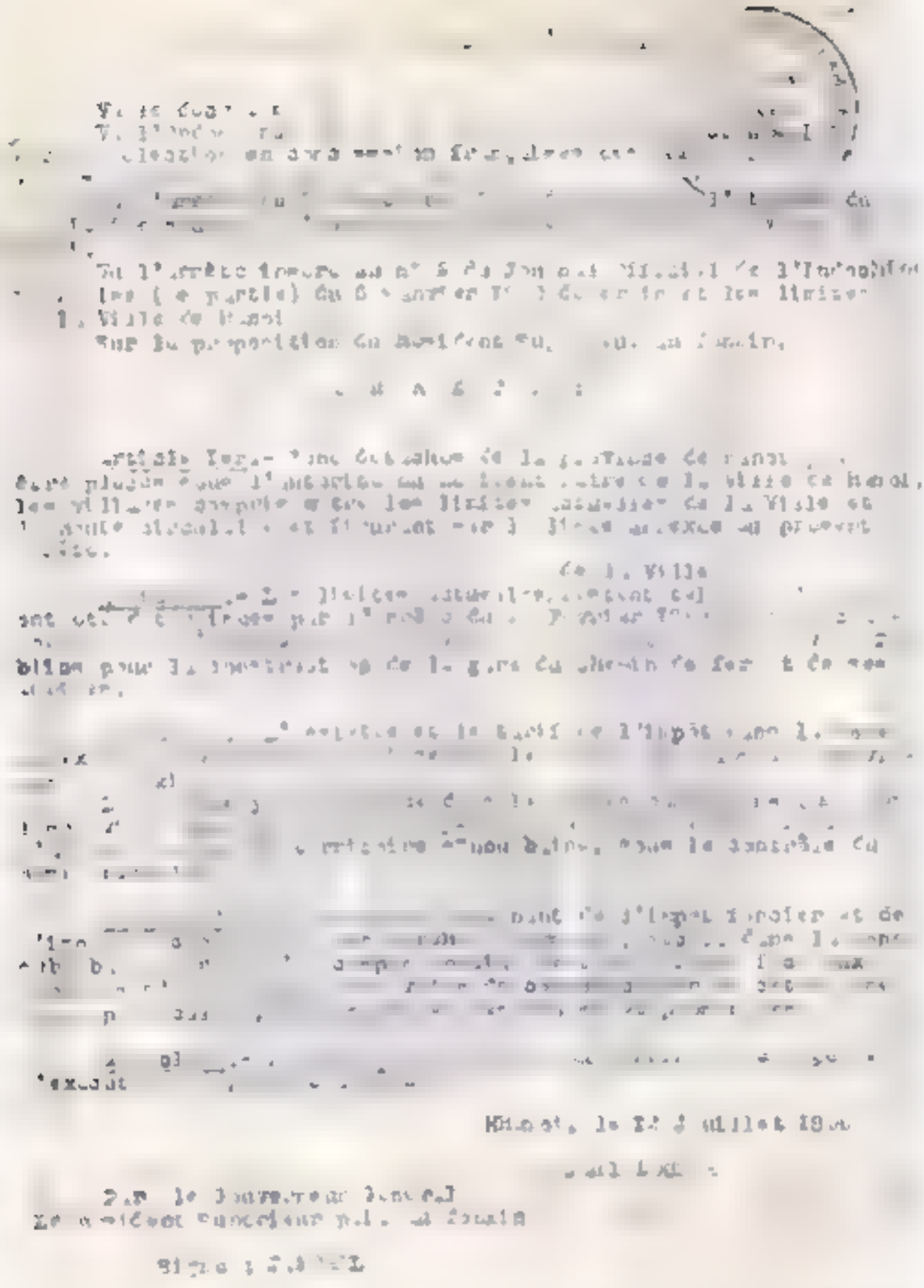

Nghị định của Toàn quyền Đông Dương ngày 14 tháng 7 năm 1899 về việc xác định giới hạn thành phố Hà Nội, kí hiệu tra tìm TCHN -144.

Arrêté du Gougal du 14 Juillet 1899 sur la délimitation de la ville de Hanoï, cote TCHN -144.

Danh sách các xã nằm toàn bộ hoặc một phần trong khu ngoại ô Hà Nội kèm theo Nghị định trên

Xã	Huyện	Ghi chú
Tam Xá	Vĩnh Thuận	Sáp nhập toàn bộ
Tam Lạc	nt	
Tam Ngọc Nội	nt	
Tam Ngọc Ngoại	nt	nt
Vạn Ngọc Khạc	nt	nt
Ngọc Xuyên	nt	nt
[illegible] Xá	nt	nt
[illegible]		nt
Tây Hồ	nt	nt
Nghi Lâm	nt	nt
Yên Phú	nt	nt
Nhân Lân	nt	nt
[illegible]		nt
Xuân Tảo Sơ	[illegible] Liêm	Sáp nhập 8 sáo
Trích Sài	Vĩnh Thuận	Sáp nhập toàn bộ trừ 7 sáo trong công
Vòng Thị	nt	Sáp nhập toàn bộ
Hồ Khẩu	nt	nt
Yên Thái	nt	nt
Thủy Khuê	nt	nt
Hữu Thiệp	nt	nt
Ngọc Hà	nt	nt
Xuân Phúc	nt	nt
Liên Giải	nt	nt
Đại Yên	nt	nt
Vạn Phúc	nt	nt
Ngọc Khánh	nt	nt
Giảng Vũ Trung	nt	nt
Kim Mã	nt	nt
Cống Vị		

Xã	Huyện	Ghi chú
[illegible]	nt	nt
[illegible]	nt	nt
[illegible]	[illegible]	[illegible]
[illegible]	[illegible]	[illegible] 15 [illegible] nguyên khu vực sáp nhập
[illegible]	nt	Sáp nhập toàn bộ
[illegible]	nt	nt
[illegible]	nt	nt
[illegible]	nt	nt
[illegible]	nt	nt
Khương Thượng	nt	Sáp nhập 25 mẫu
Khương Trung	Thanh Trì	Sáp nhập [illegible] mẫu 6 sáo
Mai Đông	nt	Sáp nhập [illegible]
Phương Liệt	nt	Sáp nhập [illegible] mẫu
Bạch Mai	Vĩnh Thuận	Sáp nhập [illegible] mẫu
Hoàng Mai	Thanh Trì	Sáp nhập [illegible] mẫu
Quỳnh Lôi	Vĩnh Thuận	Sáp nhập 275 mẫu
Vĩnh Tuy	Thanh Trì	Sáp nhập 2,5 thôn Vĩnh Tuy Xã
Lương Yên	Vĩnh Thuận	Sáp nhập toàn bộ
Thanh Nhàn	nt	nt
[illegible]	nt	nt
[illegible]	nt	nt
[illegible]	nt	nt
[illegible]	nt	nt
Thổ Quan	nt	nt
Văn Chương	nt	nt
Xã Đàn	nt	nt
Linh Đông	nt	nt
Linh Quang	nt	nt
[illegible]	nt	nt

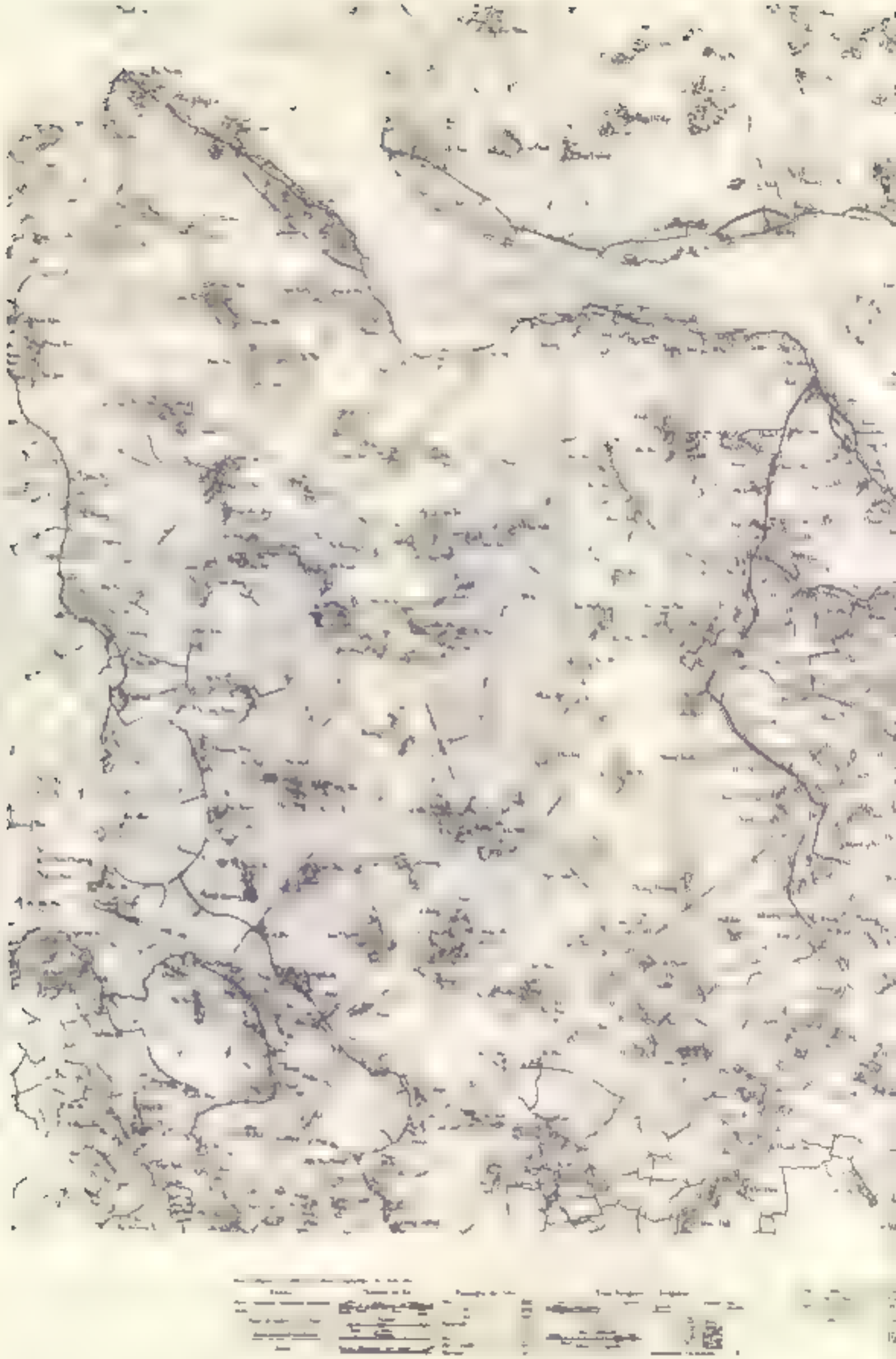

Bản vẽ một phần tỉnh Hà Nội (vùng ngoại ô) khoảng năm 1899-1912
tỉ lệ 1: 50 000, kích thước gốc 70 x 100 cm, ký hiệu tra tìm RHD 706

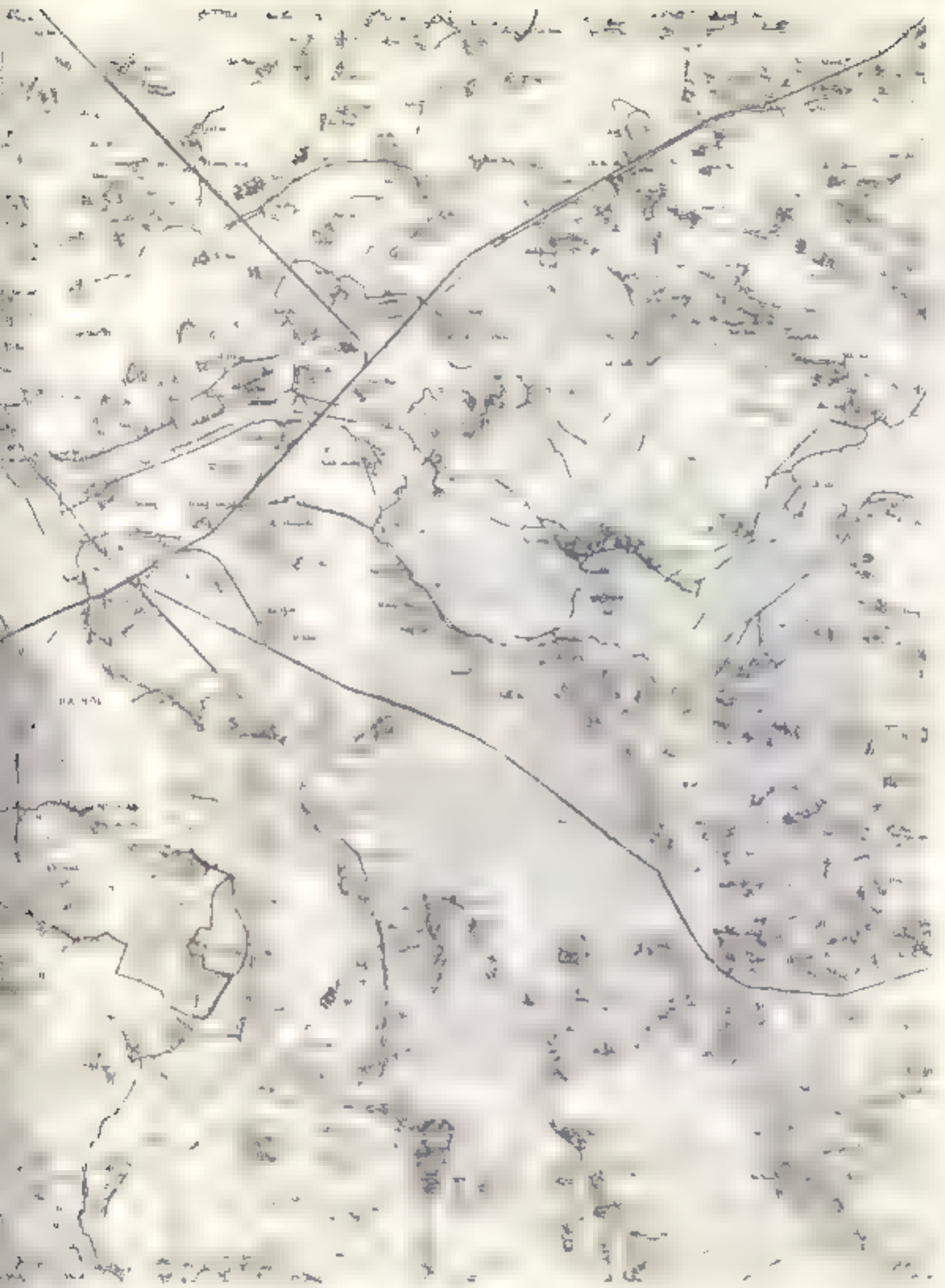

Plan partiel de la province de Hanoï (la ville de zone suburbaine) vers 1899-1912 à l'échelle 1/50 000, dimensions originales 70 x 100 cm cote RHD -706.

DIVISIONS ADMINISTRATIVES
de la province
GAULE
LÉGENDE

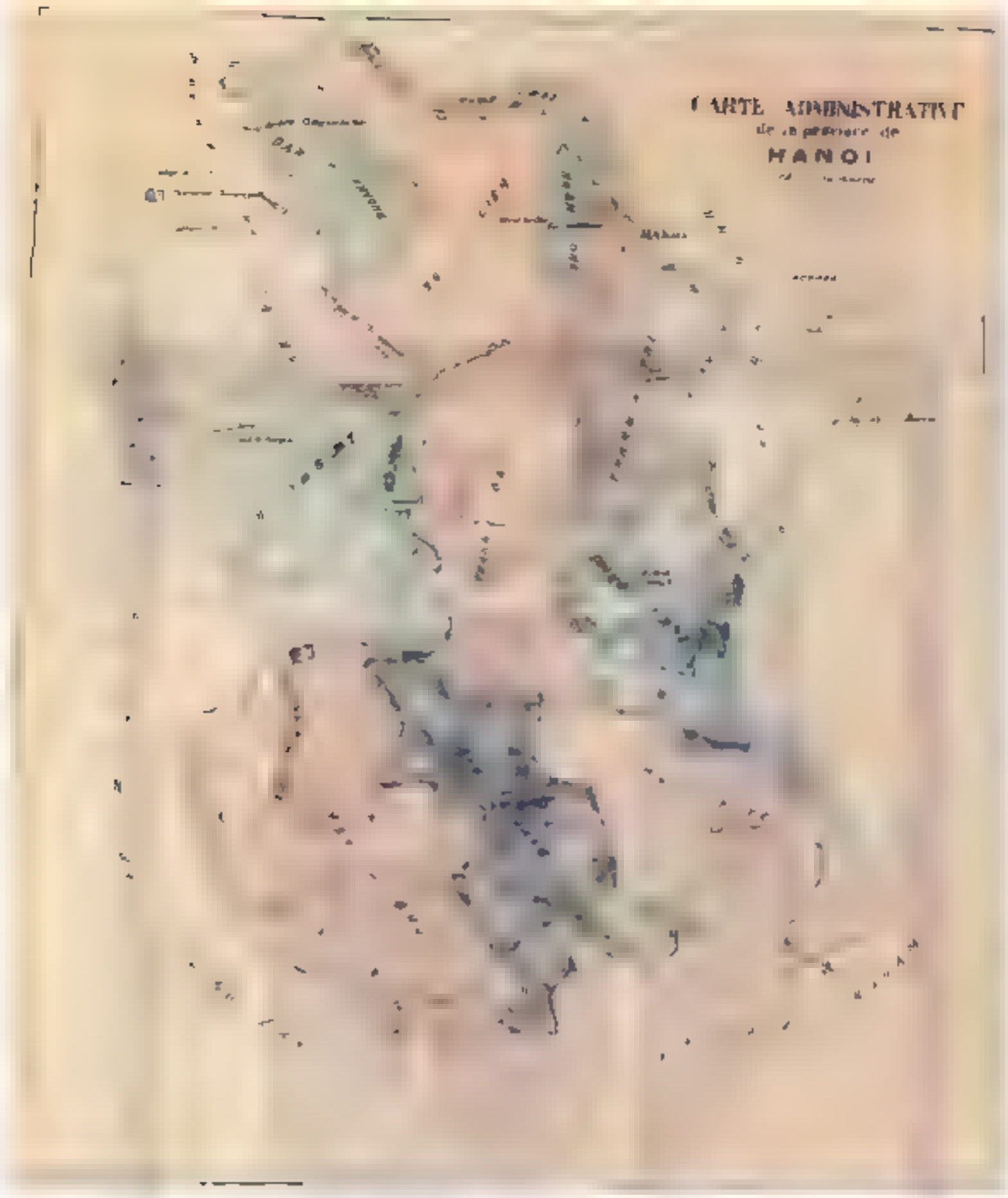

Bản đồ hanh chính tinh Ha Nội năm 1899, tỉ lệ 1/100.000, kich thước gốc 62 x 58 cm, kí hiệu tra tìm AFC-151.

Carte administrative de la province de Hanoi de 1899 au 1/100 000, dimensions originales 62 x 58 cm, cote AFC-151.

Bản đồ hành chính tỉnh Cầu Đơ vào khoảng 1899-1900, tỉ lệ 1/50 000, kich thước gốc 97 x 150 cm, kí hiệu tra tìm RHD -622

Carte administrative de la province de Cau Do vers 1899-1900 au 1/50.000, dimensions originales 97 x 150 cm, cote RHD -622

Ban đồ thành phố Hà Nội vào khoảng năm 1902-1904, kèm theo thuyết minh về ranh giới tỉnh đường và các đồn binh, kích thước gốc 50 x 50 cm, kí hiệu tra tìm SG-129

Plan de la ville de Hanoi vers 1902-1904, avec legende, dimensions originales 50 x 50 cm, cote SG-129

Bản đồ Hà Nội năm 1902 tỉ lệ 1/10 000, kích thước gốc 49 x 61 cm, thuộc Sưu tập Bản đồ Hà Nội.

Plan de la ville de Hanoi en 1902 au 1/10 000, dimensions originales 49 x 61 cm, de la Collection des plans de Hano

A45 [illegible]

PROVINCE DE CAU DO

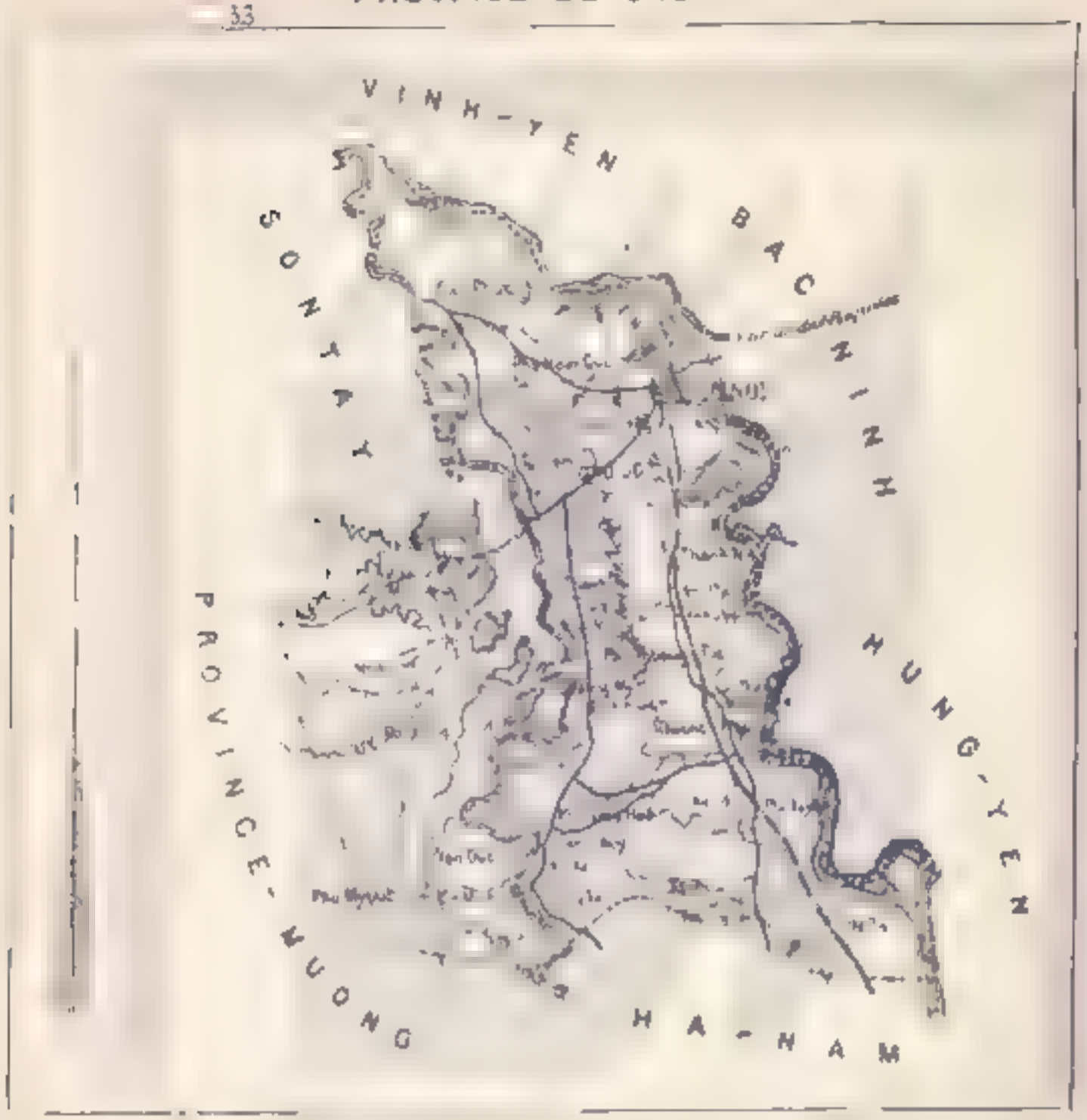

Ban đồ tỉnh Cầu Đơ vao khoang năm 1902-1904, kich thước gốc 18 x 12 cm, kí hiệu tra tìm SG-127.

Plan de la province de Cau Do vers 1902-1904, dimensions originales 18 x 12 cm, cote SG 127.

PROVINCE DE SON-TAY

Ban đồ t nh Sơn Tay vao khoang năm 1902 1904, kich thước gốc 18 x 12 cm, k hiệ. tra tìm SG -127.

Plan de la province de Son Tay vers 1902 1904, dimensions orig nales 18 x 12 cm, cote SG 127.

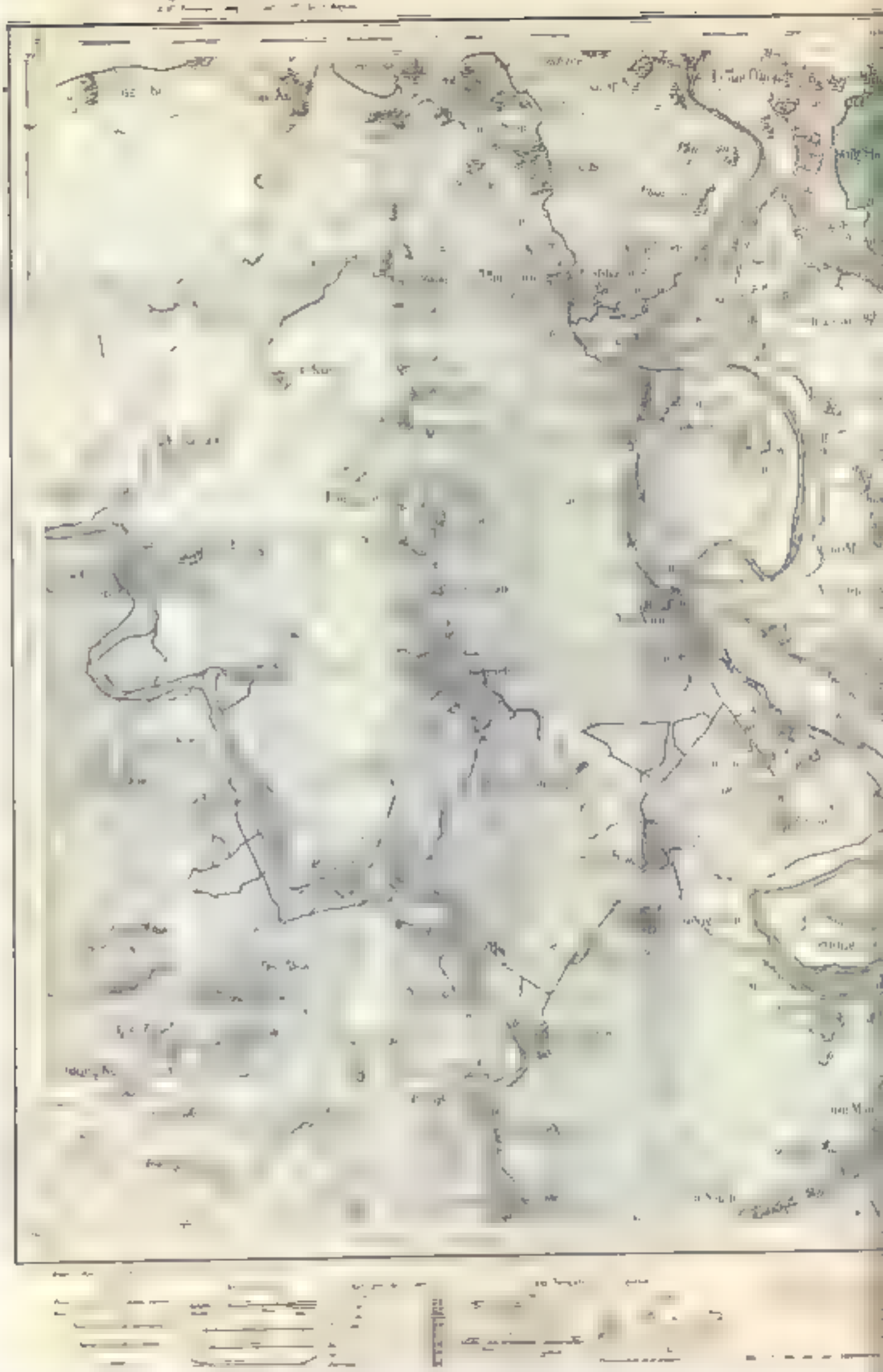

Bản đồ phủ Thanh Oa tỉ lệ 1 25 000, kích thước gốc 62 x 85 cm chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông hệ thống sông ngòi, trông trọt gồi hạn và các vùng đất bị ngập, do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản tháng 12 năm 1905, kí hiệu tra tìm TPT 1498

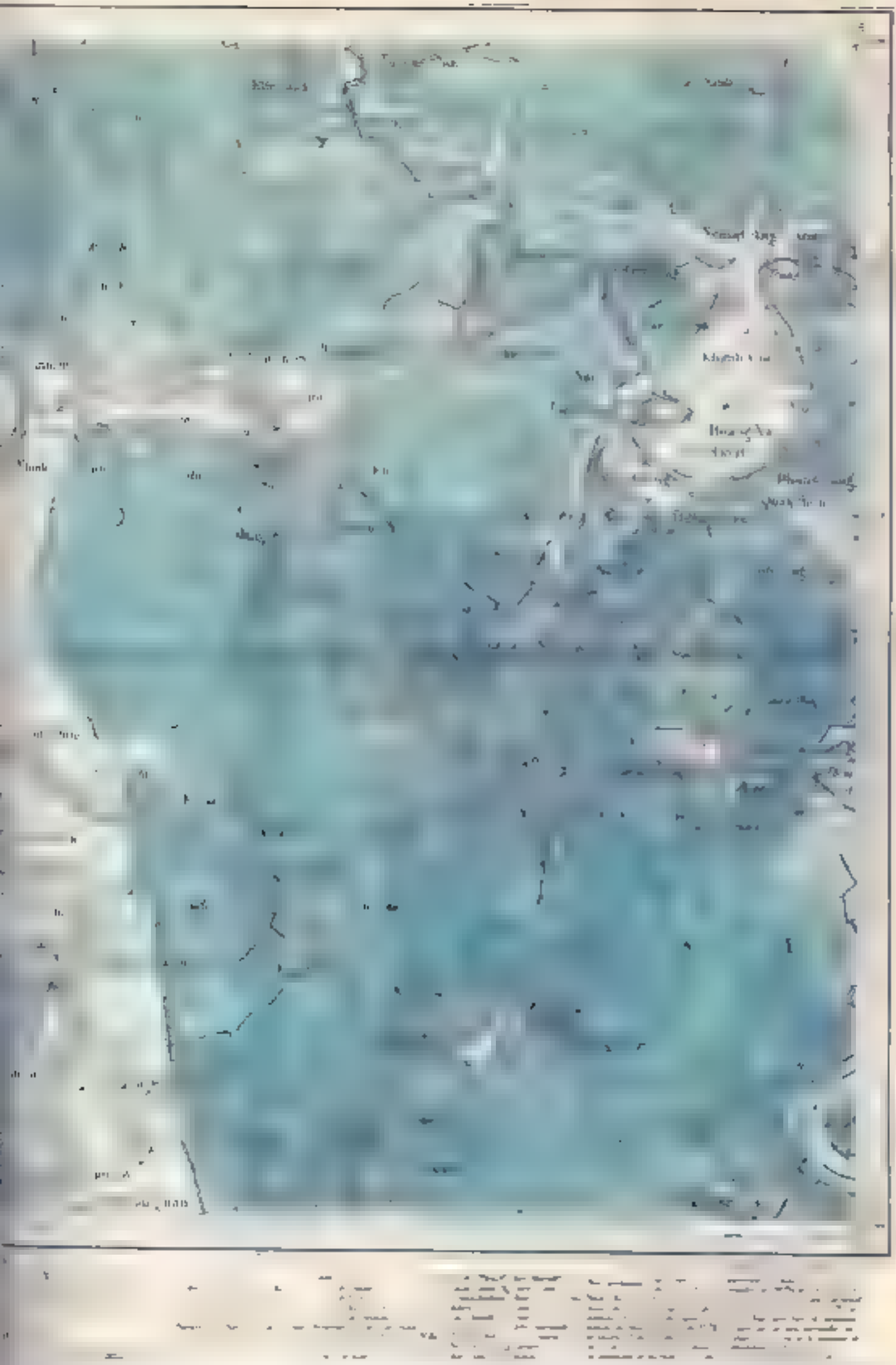

Carte du phu de Thanh Oai au 1/25 000, dimensions originales 62 x 85 cm, indiquant les routes, les chemins de fer, les passages de rivières, les eaux, les navigations, les cultures, les limites et les terrains inondés, publiée par le Service de la Géographie de l'Indochine, édition de Decembre 1905, cote TPT-1498.

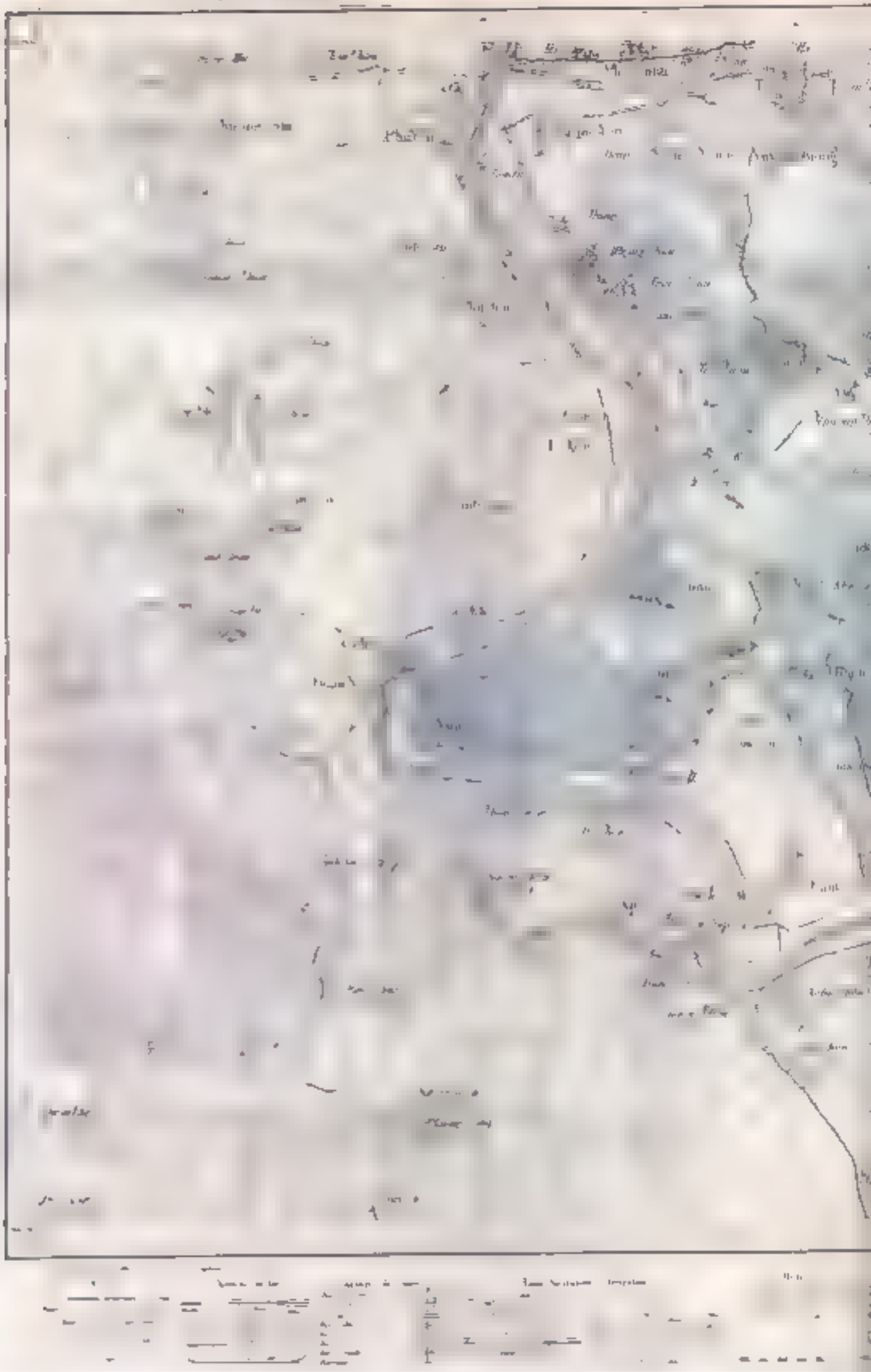

Bản đồ phủ Ứng Hoa tỉ lệ 1/25.000,kích thước gốc 62 x 85 cm, chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, hệ thống sông ngoi, trồng trọt, giới hạn và các vung đất bi ngập, do Sở Đ a dư Đông Dương xuất bản vao thang 12 năm 1905, kí hiệu tra t`m TPT -1498

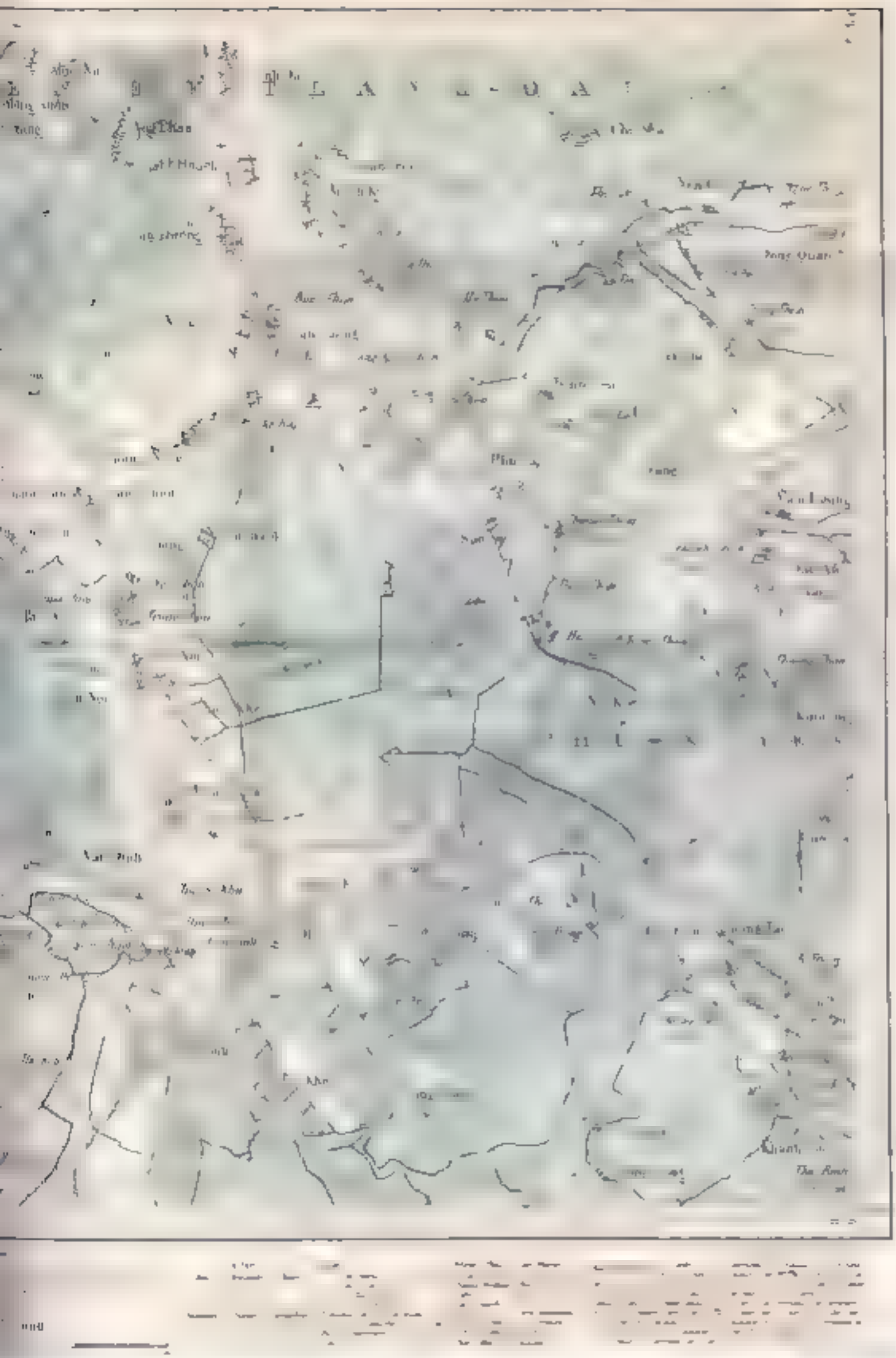

Carte du phu de Long Hoa au 1/25 000, dimensions originales 62 x 85 cm, indiquant les routes, les chemins de fer, les passages de rivieres, les eaux, les navigations, les cultures, les limites et les terrains inondés, publiée par le Service de la Géographie de l'Indochine, edition de Décembre 1905, cote TPT -1498

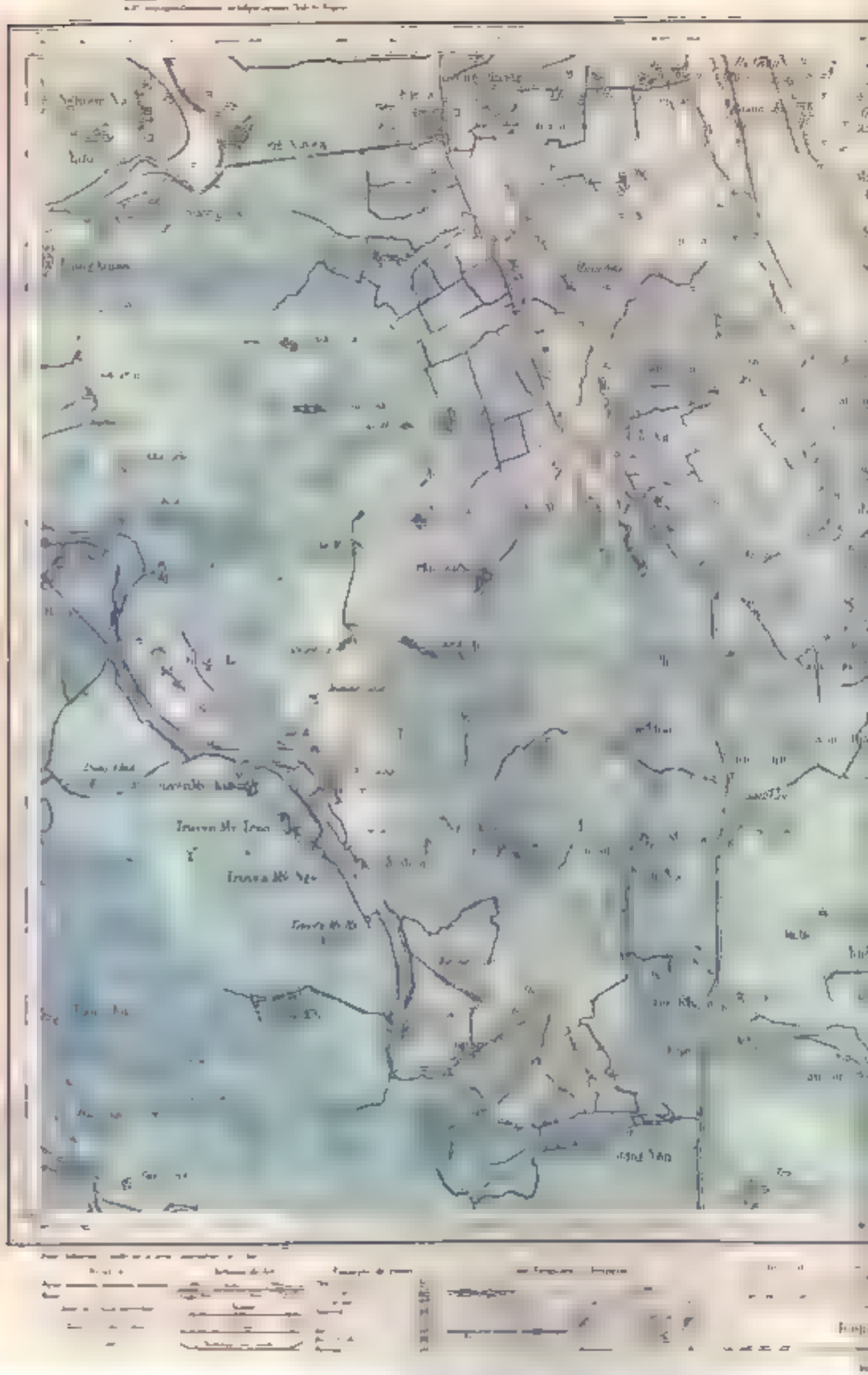

Bản đồ huyện Phú Xuyên tỷ lệ 1/25 000, kích thước gốc 62 x 85 cm, chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, hệ thống sông ngòi, trồng trọt, giới hạn và các vùng đất bị ngập, do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản vào tháng 12/1905. Ký hiệu trữ tại TPT: 1498

Carte du huyen de Phu Xuyen au 1/25 000, dimensions originales 62 x 85 cm, indiquant les routes, les chemins de fer, les passages de rivières, les eaux, les navigations, les cultures, les limites et les terrains mondés, publiée par le Service de la Géographie de l'Indochine, edition de Décembre 1905, cote TPT 1498.

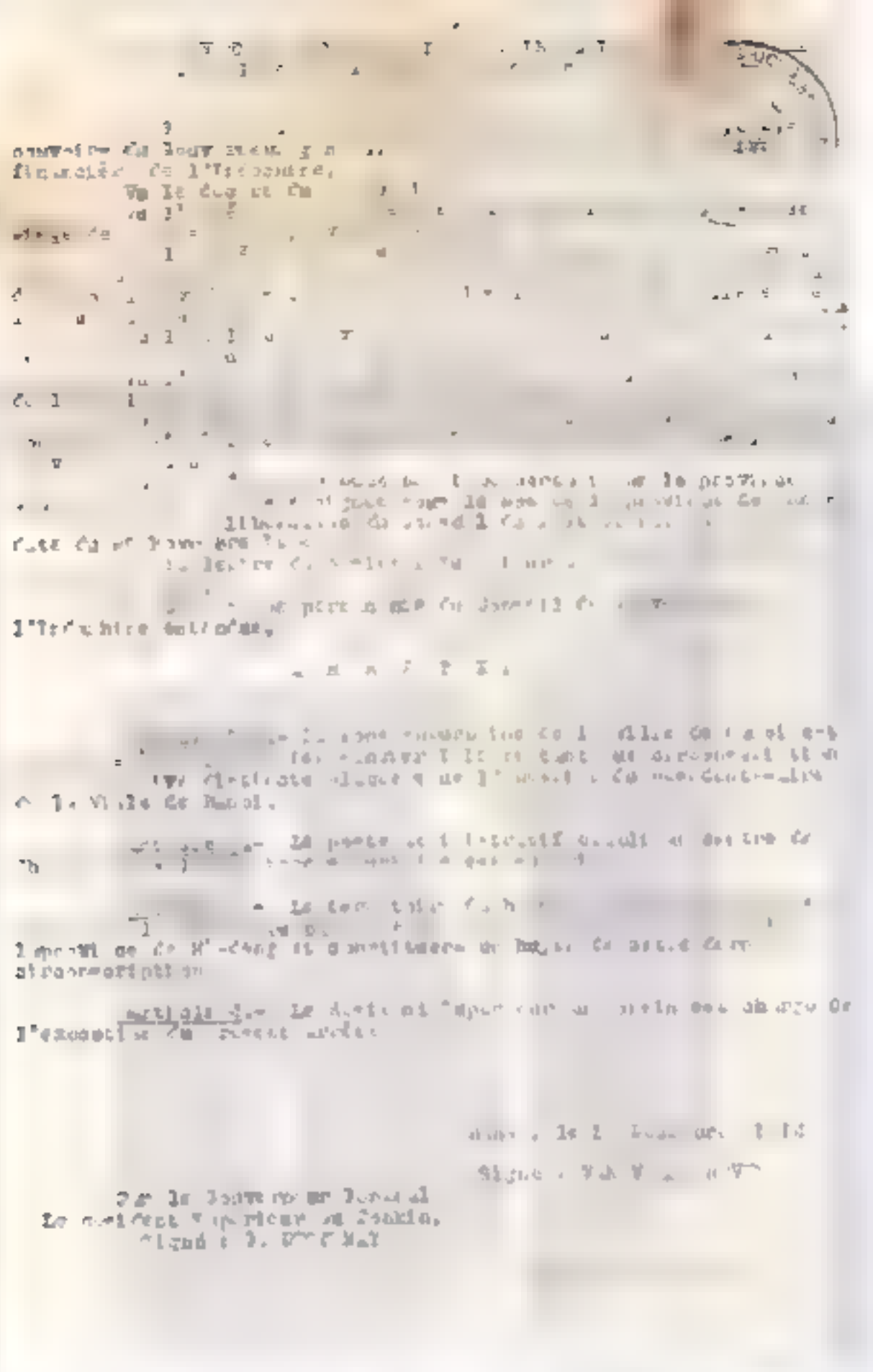

Nghị định của Toàn quyền ngày 10 tháng 12 năm 1914 xóa bỏ khu ngoại thành Hà Nội, kí hiệu tra tìm TCHN -144.

Arrêté du Gouverneur Général du 10 Décembre 1914 supprimant la zône suburbaine de Hanoi, cote TCHN -144.

Theo Nghị định này, kể từ ngày 01 tháng 1 năm 1915 vùng ngoại thành Hà Nội sẽ trở thành khu hành chính riêng biệt và đặt dưới sự quản lý của Đốc lý Thành phố Hà Nội. Cơ quan hành chính thiết lập ở trung tâm Thái Hà sẽ bị xóa bỏ. Huyện Hoàn Long sẽ được sát nhập vào tỉnh Hà Đông và trở thành một huyện của tỉnh Hà Đông.

Bản đồ Hà Nội năm 1915, kích thước gốc 49 x 61 cm thuộc Sưu tập Bản đồ Hà Nội

Plan de la ville de Hanoï en 1915, dimensions originales 49 x 61 cm de la Collection des plans de la ville de Hanoï.

Bản đồ phủ Hoài Đức tỉ lệ 1:25 000, kích thước gốc 62 x 85 cm, chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường song, hệ thống sông ngòi, trông trọt, giới hạn và các vùng đất bị ngập, do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản vào tháng 10 năm 1917, ký hiệu trữ lưu TPT 1498

Carte du phu de Hoai Duc au 1. 25 000, dimensions originales 62 x 85 cm, indiquant les routes les chemins de fer, les passages de rivieres, les eaux, les navigations, les cultures, les limites et les terrains inondes, publiee par le Service de la Geographie de l'Indochine édition d Octobre 1917, cote TPT -1498.

Bản đồ tỉnh Hà Đông tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 62 x 85 cm, chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, hệ thống sông ngòi, trồng trọt, giới hạn và các vùng đất bị ngập, do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản tháng 5 năm 1917, cote TPT -1498

Carte de la province
de Ha Dong
au 1/25 000,
dimensions
originales
62 x 85 cm,
indiquant les
routes, les chemins
de fer, les passages
de rivières, les
eaux,
les navigations,
les cultures,
les limites et les
terrains inondés,
publiée par
le Service de la
Géographie
de l'Indochine,
edition de Mai 1917,
cote TPT -1498

Bản đồ phủ Thường Tín tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 62 x 85 cm, chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, hệ thống sông ngòi, trồng trọt, giới hạn và các vùng đất bị ngập, do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản vào khoảng từ năm 1918-1919, kí hiệu tra tìm TPT -1498

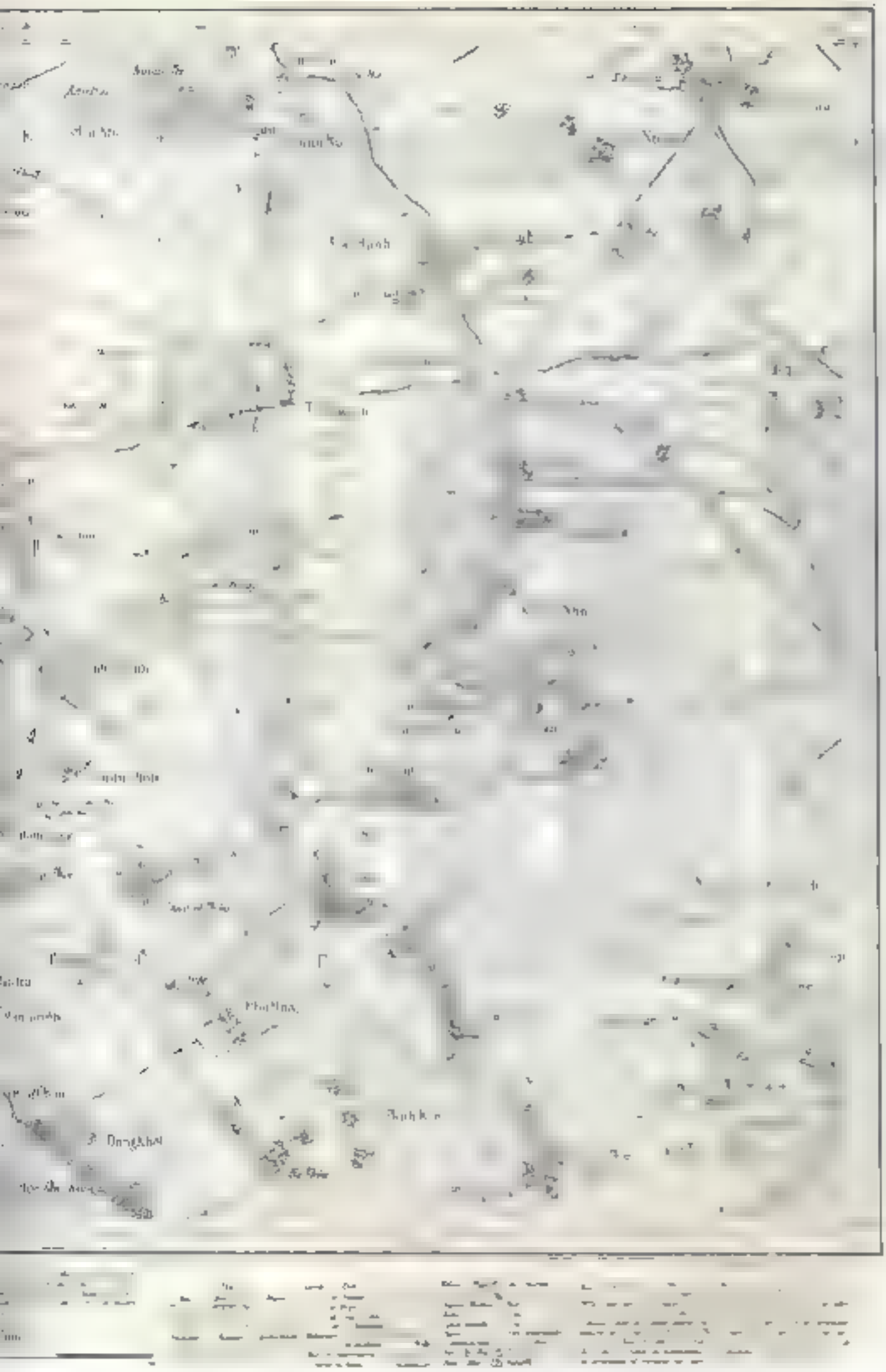

Carte du phu de Thuong Tin au 1/25.000, dimensions originales 62 x 85 cm, indiquant les routes, les chemins de fer, les passages de rivieres, les eaux, les navigations, les cultures, les limites et les terrains inondés, publiee par le Service de la Géographie de l'Indochine vers 1918-1919, cote TPT -1498

Bản đồ huyện Quảng Thưa (Hà Đông) tỉ lệ 1/25 000, kích thước gốc 62 x 85 cm, chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, mực nước, trồng trọt, giới hạn và các vùng đất bị ngập, do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản vào tháng 10 năm 1917, kí hiệu tra tìm TPT -1498

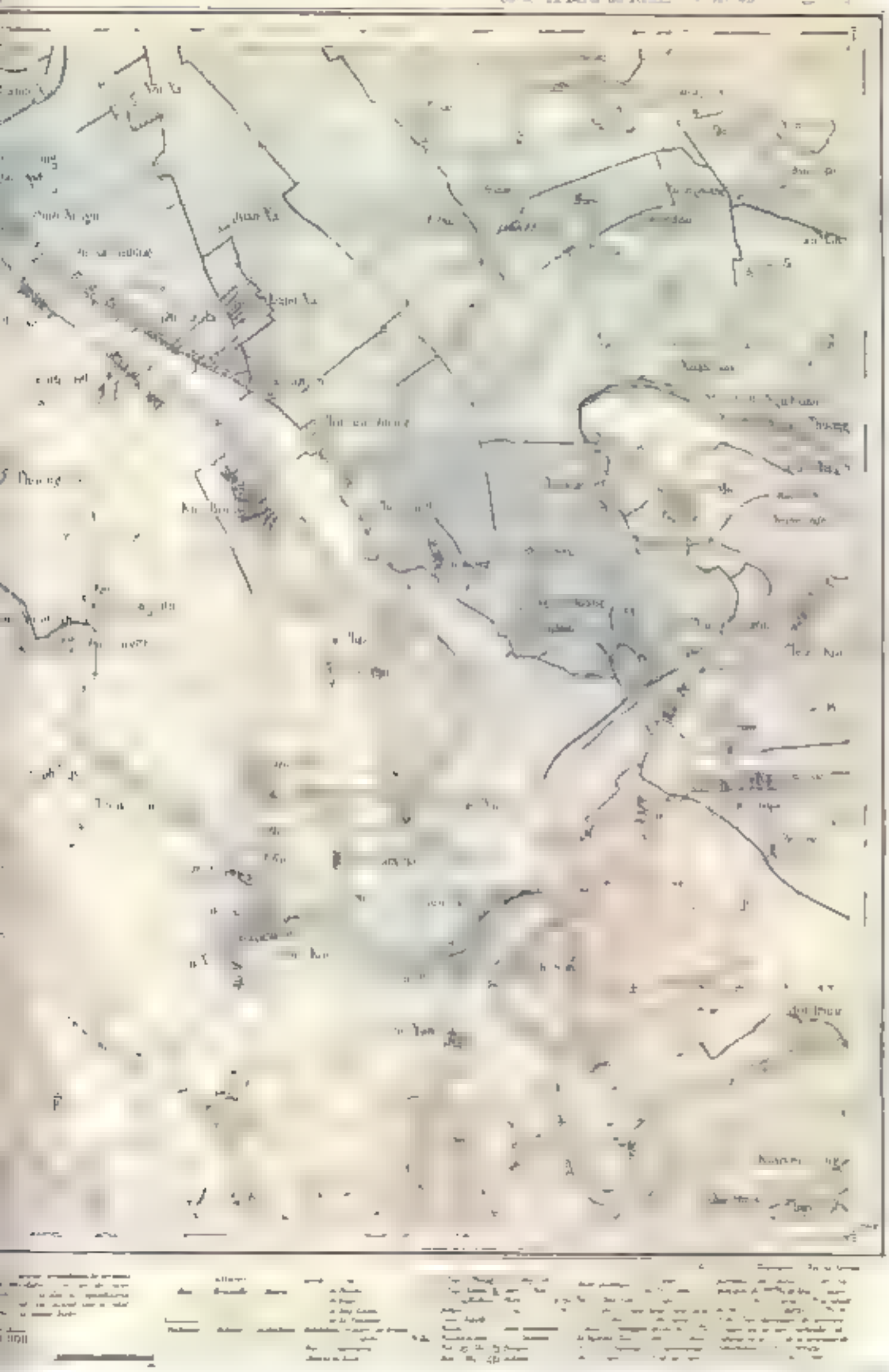

Carte du huyen de Quang Thua (Ha Dong) au 1/25 000, dimensions originales 62 x 85 cm, indiquant les routes, les chemins de fer, les passages de rivières, les eaux, les navigations, les cultures, les limites et les terrains inondés, publiée par le Service de la Géographie de l'Indochine, édition d'octobre 1917, cote TPT -1498

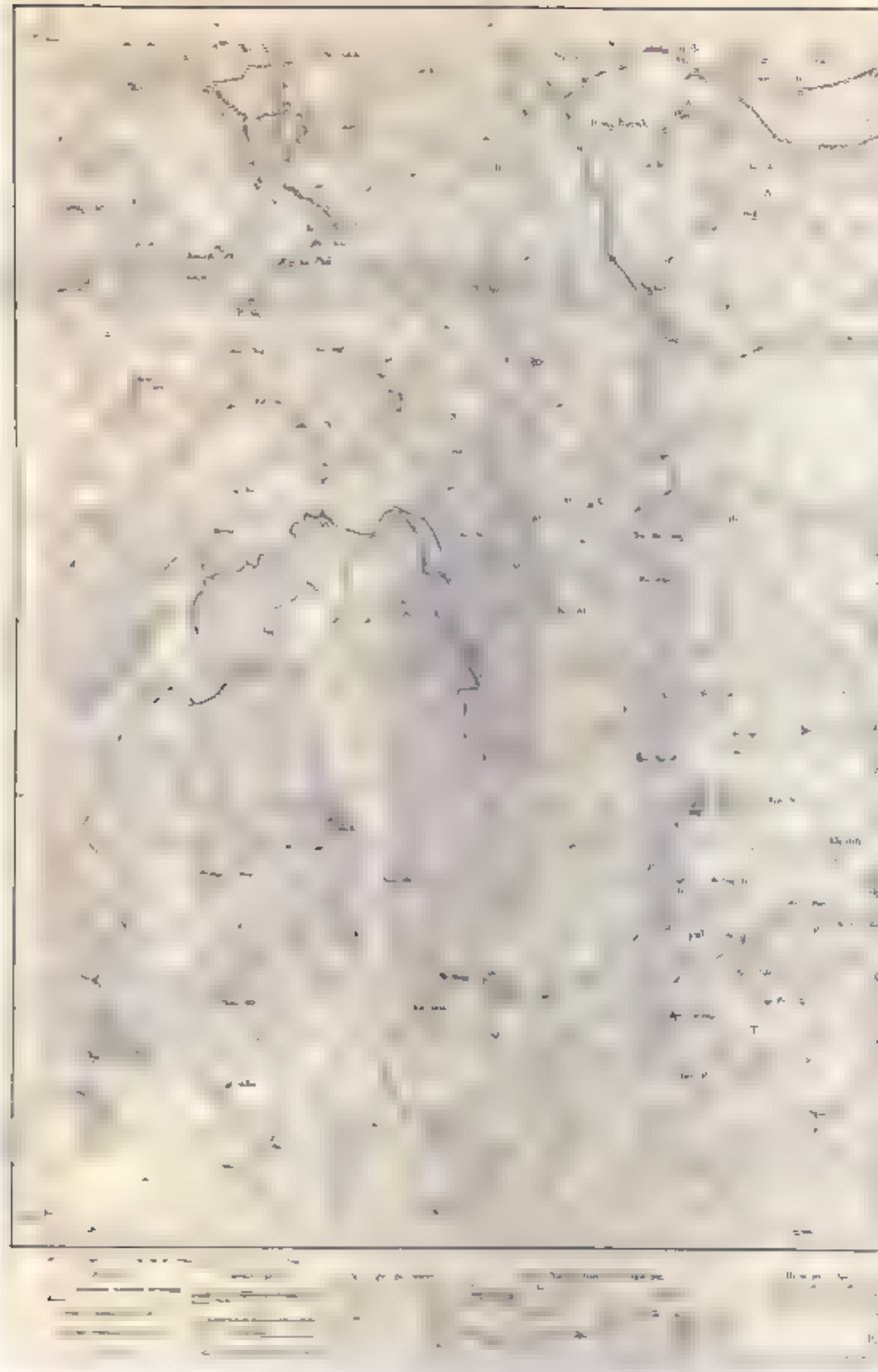

Bản đồ tỉnh Sơn Tây tỉ lệ 1/25 000, kích thước gốc 62 x 85 cm, chỉ rõ các tuyến đường bộ, đường sắt, đường sông, hệ thống song ngòi, trũng trọt, giới hạn và các vùng đất bị ngập do Sở Địa dư Đông Dương xuất bản tháng 2 năm 1919, khảo sát tỉnh TPT 1498

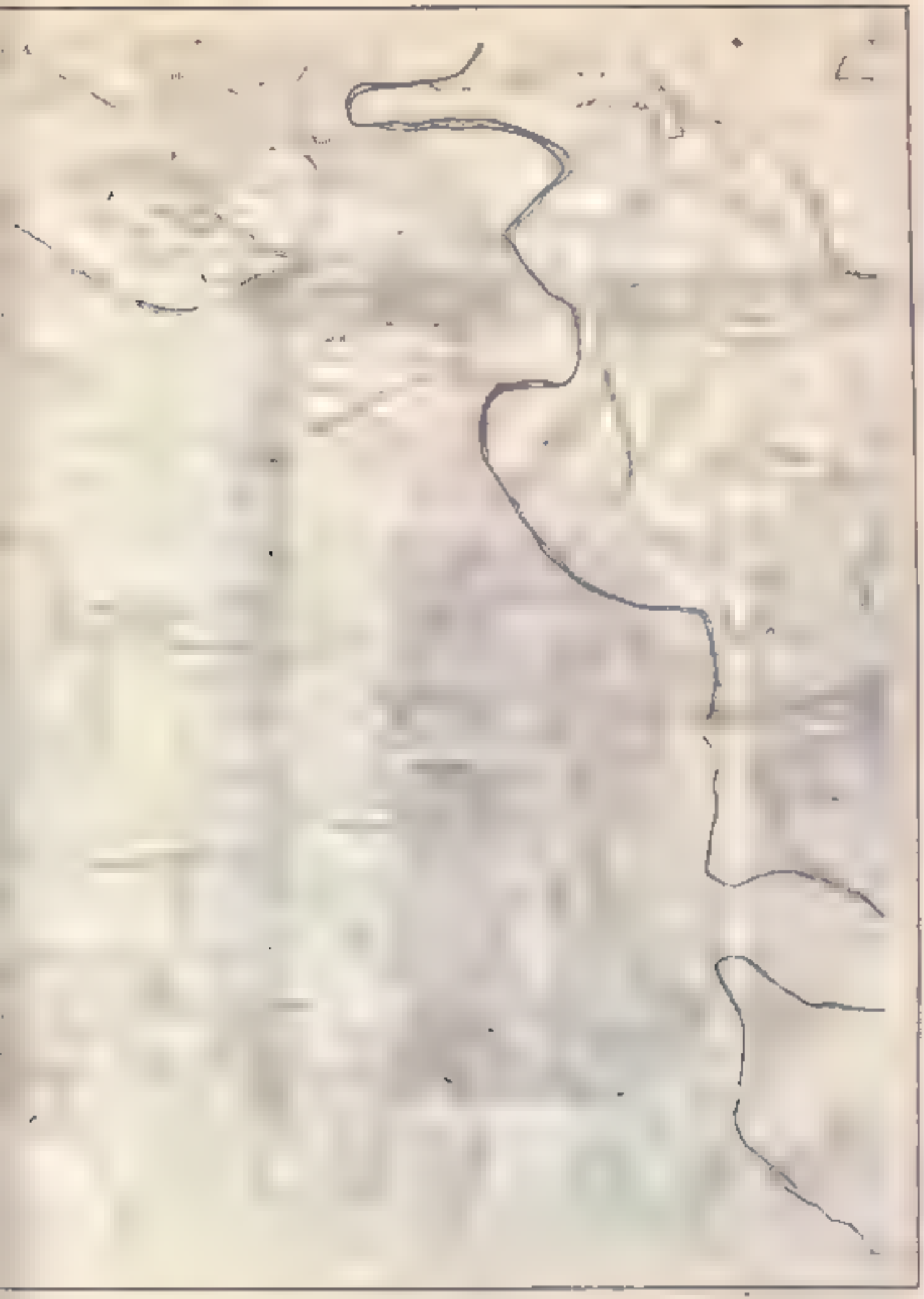

Carte de la province de Son Tay au 1/25 000 dimensions originales 62 x 85 cm, indiquant les routes, les chemins de fer, les passages de rivières, les eaux, les navigations, les cultures, les limites et les terrains inondés., publiée par le Service de la Géographie de l'Indochine, édition de Février 1919, cote TPT 1498.

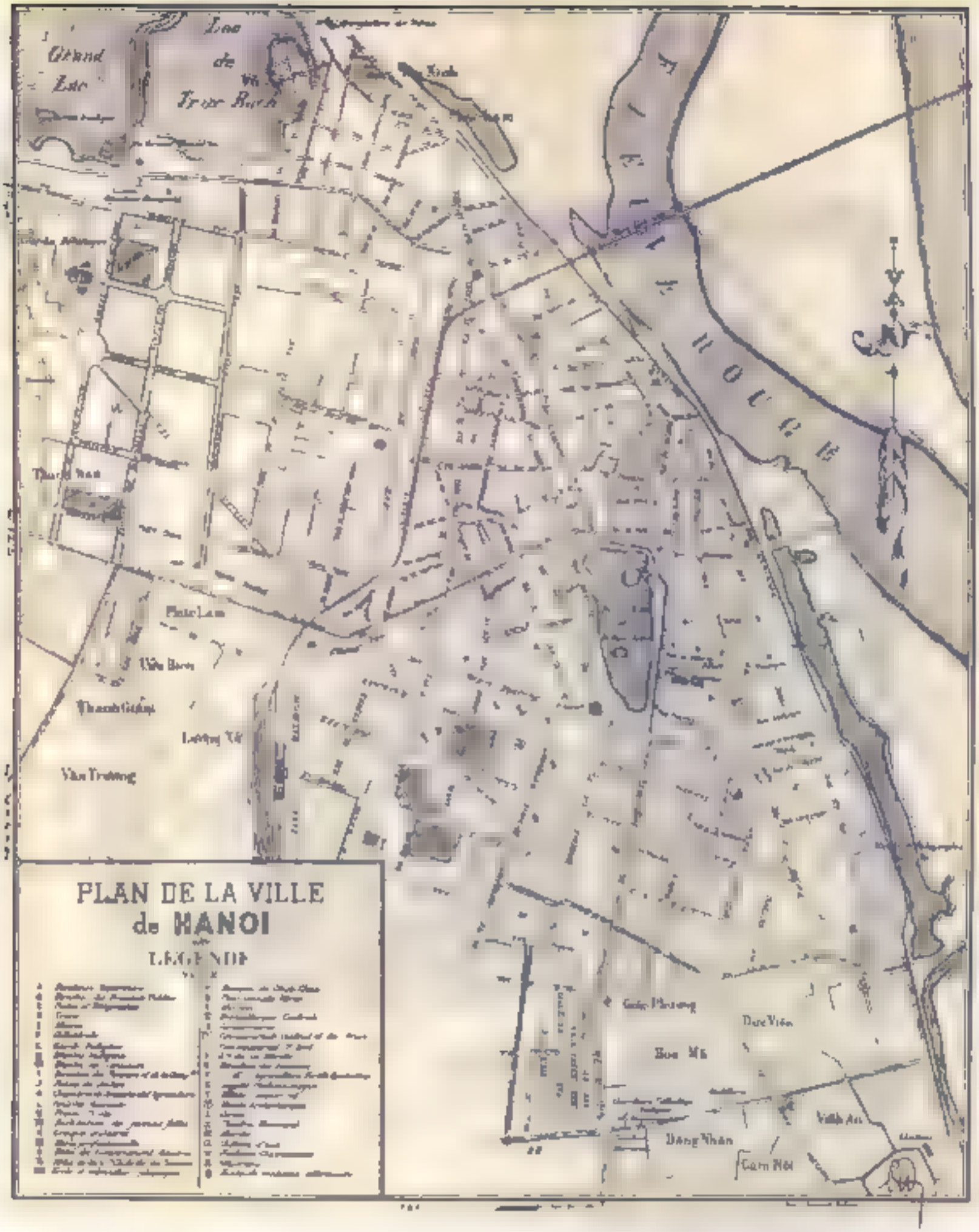

Bản đồ thành phố Hà Nội, kích thước gốc 50 x 50 cm, của Nhà in Bắc Kỳ, Hà Nội, vào khoảng năm 1924, ký hiệu tra tìm MHN 4371

Plan de la ville de Hanoi, dimensions originales 50 x 50 cm, de l'Imprimerie Tonkinoise, Hanoi vers 1924, cote MHN 4371.

[VILLE DE HANOI]

Ban đồ Ha Noi năm 1925, kích thước gốc 49 x 61 cm thuộc Sưu tập Bản đồ Hà Nội.

Plan de la ville de Hanoi en 1925, dimensions originales 49 x 61 cm de la Collection des plans de la ville de Hanoi.

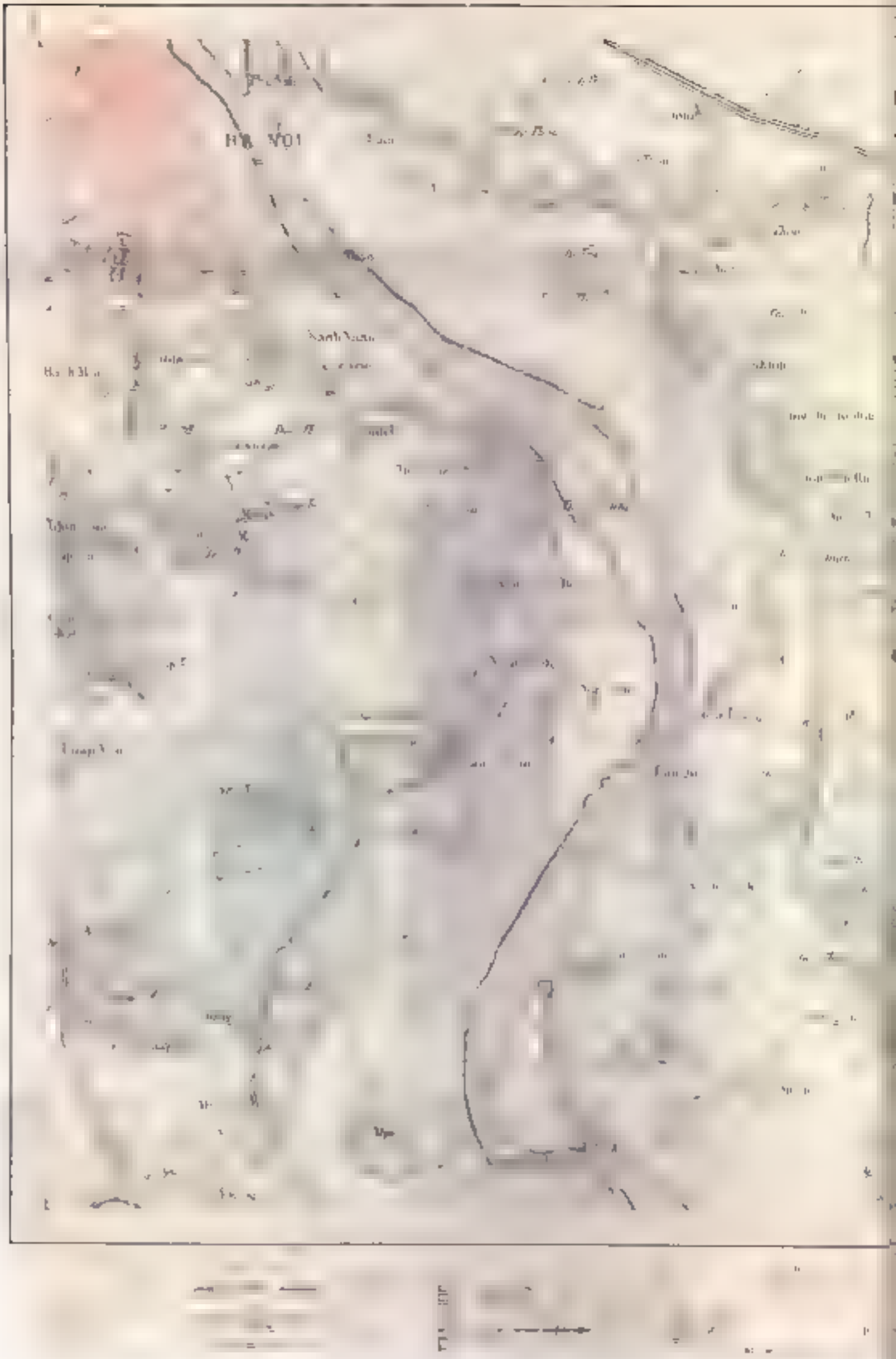

Bản đồ Hà Nội tỉ lệ 1,25 000, kích thước gốc 128 x 88 cm
do Sở Địa dư Đông Dương lập và xuất bản tháng 4 năm 1925
thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh –H4.

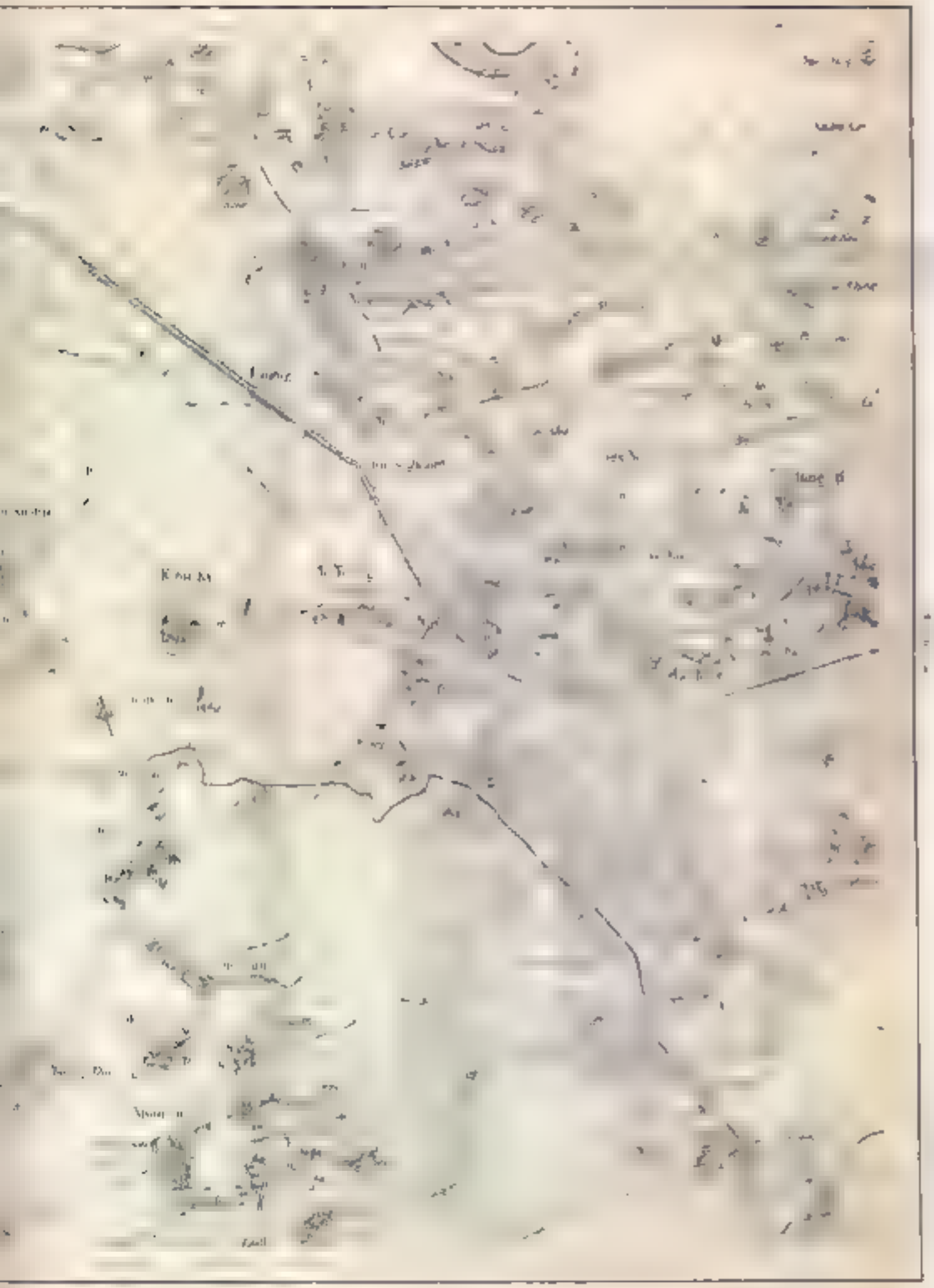

Carte de Hanoï au 1/25 000, dimensions originales
128 x 88 cm dressee, heliogravee et publiee par le Service
Geographique de 'Indochine, édition d Avril 1925, de la Collection des
cartes administratives des provinces – carton n°4.

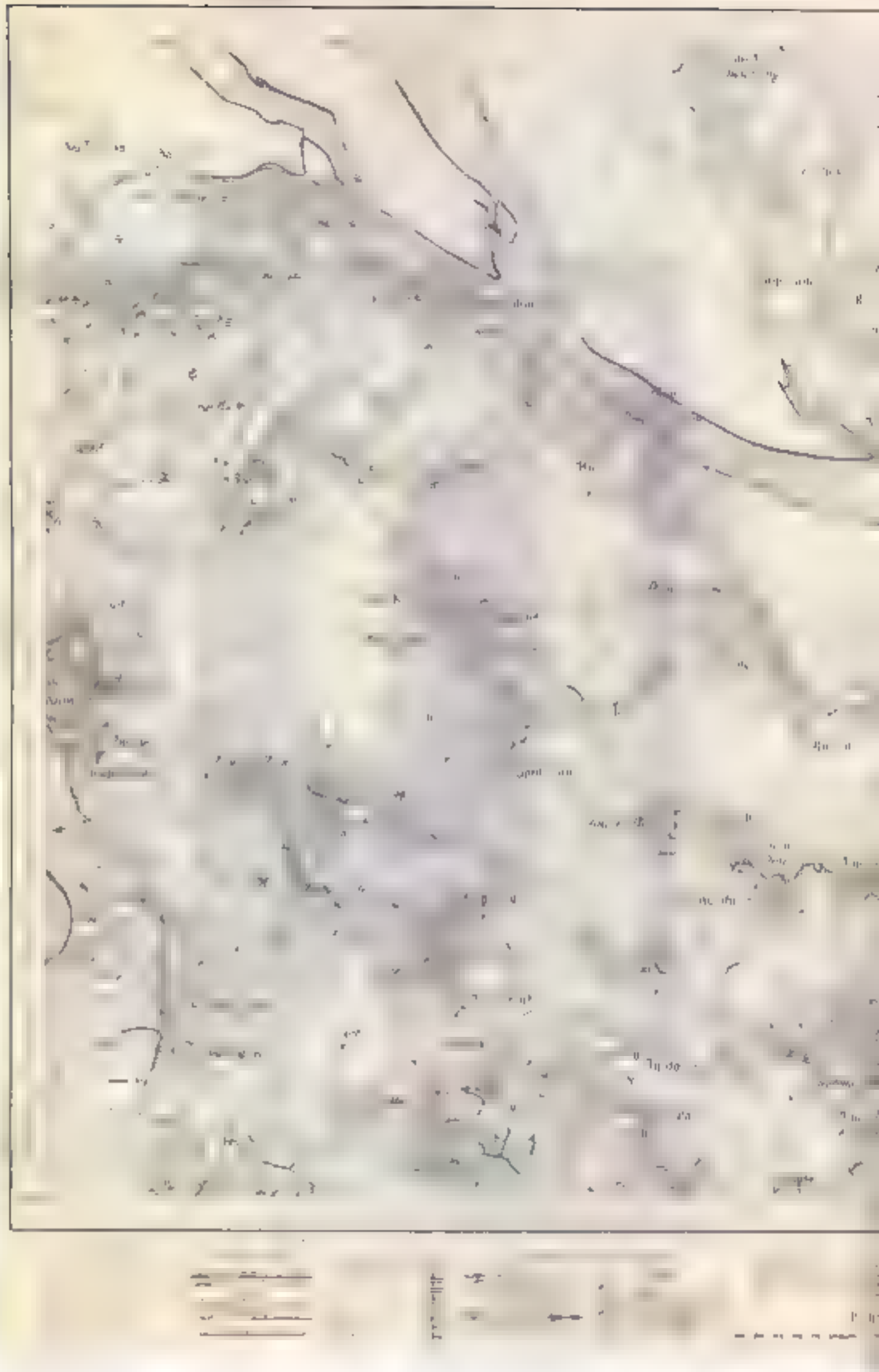

Bản đồ phủ Hoài Đức tỉ lệ 1/25 000, kích thước cục 64 x 84 cm, do Sở Địa dư Đông Dương lập và xuất bản tháng 8 năm 1925, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh - H4.

Carte du phu de Hoai Duc au 1/25.000, dimensions originales 64 x 84 cm, dressee, héliogravée et publiée par le Service Géographique de l'Indochine en d'Août 1925, de la Collection des cartes administratives des provinces - carton n°4.

HÀ NỘI

Để thống nhất việc quy hoạch và mở rộng các thành phố thuộc địa của Pháp ở Đông Dương, Tổng thống Pháp đã ra Sắc lệnh ngày 12 tháng 7 năm 1928 về quy hoạch và mở rộng các thành phố ở Đông Dương, trong đó điều 4 quy định thành lập một Ủy ban quy hoạch và mở rộng thành phố tại mỗi nước trong Khối Liên hiệp Pháp. Ủy ban này gồm Đốc lý hay Thị trưởng hoặc người đứng đầu thành phố, đại diện của các công sở khác nhau, đại diện của các Hội Kiến trúc sư, Mỹ thuật, Khảo cổ, Lịch sử, Nông nghiệp, Thương mại, Công nghiệp, Thể thao, Giao thông để trưng cầu ý kiến về các kế hoạch hay các dự án quy hoạch và mở rộng thành phố được các Hội đồng Thành phố thiết lập, sự ảnh hưởng về mỹ thuật hay về vệ sinh môi trường do việc thực hiện các dự án có thể gây ra. Điều 6 quy định: Mỗi thành phố hay trung tâm đô thị, Hội đồng Thành phố hoặc Ủy ban Thành phố, theo đề nghị của Đốc lý sẽ chỉ định một kỹ thuật viên hoặc một tổ chức chịu trách nhiệm nghiên cứu việc lập bản đồ và dự án mở rộng thành phố.

Thực hiện Sắc lệnh trên Toàn quyền Đông Dương, bằng Nghị định ngày 20 tháng 11 năm 1930 và Công điện số 6,A ngày 2 tháng 1 năm 1931, Thống sứ Bắc Kỳ đã yêu cầu Đốc lý Thành phố chỉ định các thành viên của Hội đồng và kỹ thuật viên lập bản đồ cải tạo và mở rộng Thành phố Hà Nội. Cuối cùng tại phiên họp thường kỳ ngày 25 tháng 2 năm 1931, Hội đồng Thành phố đã quyết định giao cho Sở Địa chính Hà Nội nhiệm vụ nghiên cứu và xây dựng bản đồ quy hoạch và mở rộng Thành phố theo dự án của Hebrard đã vạch ra cho Hà Nội. Nghị định ngày 19 tháng 10 năm 1933 của Đốc lý Hà Nội chia Hà Nội ra làm 39 khu và ấn định ranh giới của từng khu.

Trong vòng mười năm sau đó, Hà Nội chủ yếu tập trung vào việc quy hoạch, cải tạo, sắp xếp các đường phố trong khu vực nội thành. Cho đến cuối năm 1941, quá trình tạo ra vùng đất dự trữ cho việc mở rộng Thành phố mới bắt đầu được khởi động lại, bằng Nghị định ngày 18 tháng 10 năm 1941 của Toàn quyền Đông Dương. Theo Nghị định, tất cả các xã trong huyện Hoàn Long, các tổng Thanh Trì, Thanh Liệt, Khương Đình thuộc huyện Thanh Trì, các tổng Dịch Vọng, Xuân Tảo, Phú Gia của phủ Hoài Đức thuộc tỉnh Hà Đông bắt buộc phải phụ thuộc vào kế hoạch sắp xếp và mở rộng các thành phố ở Đông Dương.

Ngày 25 tháng 8 năm 1942, Toàn quyền Đông Dương Decoux đã thông qua Dụ ngày 11 tháng 7 năm 1942 của Vua Bảo Đại về việc quy hoạch và mở rộng địa hạt của Thành phố. Tiếp đó, Toàn quyền Đông Dương là ra Nghị định ngày 31 tháng 12 năm 1942 tách khỏi tỉnh Hà Đông toàn bộ đất đai khu ngoại ô Hà Nội cũ được quy định bằng Dụ ngày 11 tháng 7 năm 1942 của Vua Bảo Đại (bao gồm tất cả các làng trong huyện Hoàn Long, các tổng Thanh Trì, Thịnh Liệt, Khương Đình của huyện Thanh Trì, các tổng Dịch Vọng, Xuân Tảo, Phú Gia của phủ Hoài Đức), kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1943 và đặt vùng này dưới quyền quản lý của Đốc lý Hà Nội. Vùng mới này được mang tên Đại lý đặc biệt của Hà Nội.

Trong giai đoạn này, Hà Nội được mở rộng về phía nam (khu vực hồ Bảy Mẫu), nhiều khu phố mới đã được mở như các phố ở khu phía bắc Hoàng Thành cũ. Hầu hết các phố ở Hà Nội đã được rải đá, rải nhựa dưới lòng đường, vỉa hè đã được lát và có hệ thống cống rãnh.

Về xây dựng, trong giai đoạn này nhiều công trình lớn nhỏ được xây dựng làm trụ sở của các ngành kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế... như Bảo tàng Louis Finot (nay là Bảo tàng Lịch sử), Sở Tài chính Đông Dương (nay là Bộ Ngoại giao), Institut Pasteur (nay là Viện vệ sinh dịch tễ), Nhà Thương René Robin (nay là Bệnh viện Bạch Mai), trường Trung học An-be Xa-rô (nay là trụ sở Văn phòng Trung ương Đảng)... Đa số các công trình được xây dựng trong giai đoạn này đều mang phong cách kiến trúc Á Đông, tiêu biểu là công trình trường Đại học Đông Dương. Công trình trường Đại học Đông Dương được xây dựng trên đường Bobillot (nay là phố Lê Thánh Tông), ở điểm giao nhau giữa đường Bobillot với điểm kết thúc của trục đường Carreau (nay là phố Lý Thường Kiệt).

Hàng loạt các sự kiện liên tiếp xảy ra ở Đông Dương giai đoạn 1944 - 1945 và cuối cùng là sự kiện toàn quốc kháng chiến ngày 19 tháng 12 năm 1946 đã làm cho Nghị định ngày 31 tháng 12 năm 1942 của Toàn quyền Đông Dương cùng với việc thành lập Đại lý đặc biệt của Hà Nội trở thành văn bản cuối cùng của chính quyền thuộc địa Pháp ở Đông Dương về việc mở rộng Thành phố Hà Nội.

LA PÉRIODE

1928 - 1945

Pour uniformiser les travaux d'amenagement et d'extention des villes de la colonie française en Indochine, le President français a promulgué le decret du 12 Juillet 1928 sur l'aménagement et l'extention des villes en Indochine. Cet article 4 stipulait la creation d'un Comité d'aménagement et d'extention de la ville dans chacun des pays de l'Union française. Ce Comite reunissait le Maire ou le chef de la ville, les représentants de differentes administrations ainsi que des delegues des Associations d'Architecture, des Beaux Arts, d'Archeologie, d'Histoire, d'Agriculture, du Commerce, de l'Industrie, de Sport et de Communications. Ce comité avait pour fonction de collecter les avis sur les plans ou les projets d'amenagement et d'extention de la ville elabores par les Conseils municipaux, sur l'impact de ces projets sur l'environnement. L'article 6 stipulait: Dans chaque ville ou centre urbain, le Conseil municipal ou le Comite municipal, a la demande du Maire, designera un technicien ou une organisation chargee d'etudier l'elaboration des plans et du projet d'extention de la ville.

Pour mettre en place le decret du 12 Juillet 1928 du Gouverneur general de l'Indochine par l'arrêté du 20 Novembre 1930 et le telegramme officiel n°6 A du 2 Janvier 1931, le Resident Superieur du Tonkin a demandé au Maire de designer les membres du Conseil et les technicients charges d'etablir le plan de rehabilitation et d'extention de Hanoi. Enfin, lors de la session ordinaire du 25 Fevrier 1931, le Conseil municipal a decide de confier au Service du Cadastre de Hanoi la tâche d'etudier et d'elaborer le plan de rehabilitation et d'extention de la ville conformement au projet etabli par Hebrard pour Hanoi. L'arrete du 19 Octobre 1933 du Maire de Hanoi divisa la ville en 32 quartiers et determina les lignes de demarcation de chaque quartier.

Au cours des dix années suivantes, Hanoi s'est concentrée dans les travaux d'amenagement, de rehabilitation, de reorganisation des rues dans la ville intra muros. Enfin 1941, la creation de la reserve fonciere pour l'extention de la ville a repris grace à l'arrete du 18 Octobre 1941 du Gouverneur general de l'Indochine. Selon cet arrete, toutes les communes du district Hoan Long, les cantons Thanh Tri, Thanh Liet, Khuong Dinh du district Thanh Tri, les cantons Dich Vong, Xuân Tao, Phu Gia du district Hoai Duc de la province de Hanoi etaient obligés de respecter le plan de reorganisation et d'extention des villes de l'Indochine.

Le 25 Août 1942 le Gouverneur general de l'Indochine Decoux a approuvé l'édit royal du 11 Juillet 1942 du roi Bao Dai sur l'amenagement et l'extention de la ville. Par la suite, il a promulgué l'arrêté du 31 Decembre 1942 qui detachait de la province de Ha Đông toute l'ancienne Zone Suburbaine de Hanoi determinee par l'Edit royal du 11 Juillet 1942 par le roi Bao Dai (comprenant tous les villages du district Hoan Long, les cantons Thanh Tri, Thinh Liệt, Khương Đình du district Thanh Tri, les cantons Dich Vong, Xuân Tao, Phu Gia du district Hoai Đuc), a partir du premier Janvier 1943, et qui a place cette zone sous la gestion du Maire de Hanoi. Cette nouvelle zone s'appelait Délégation spéciale de Hanoi.

Durant cette periode Hanoi s'est elargie vers le Sud (le cote du lac Bay Mâu) de nouvelles rues ont été ouvertes comme celle au Nord de l'ancienne Citadelle. La plupart des rues ont été revêtues de pierres, les chaussees goudronnees, les trottoirs pavés et le reseau d'égouts construit.

Dans le même temps, de nombreux ouvrages grands et petits, ont été construits pour servir de sieges aux services economique, culturel, educatif, medical comme le musee Louis Finot (actuel Musee d'Histoire), la Direction des Finances de l'Indochine (actuel Ministere des Affaires étrangeres), l'Institut Pasteur (actuel Institut de l'Hygiene et de l'Epidemiologie), l'Hôpital Rene Robin (actuel hôpital Bach Mai), le Grand Lycee Albert Sarraut (actuel Bureau central du Parti). La plupart des ouvrages construits a cette periode suivaient l'architecture de l'Asie orientale, en particulier l'Universite Indochinoise construite dans la rue Bobillot (actuelle rue de Thanh Tông) au croisement de la rue Bobillot et l'extremite de la rue Carreau (actuelle rue de Thuong Kiệt).

Une serie d'evenements successifs en Indochine pendant la periode 1944-1945 et enfin le declenchement de la resistance generale du pays le 19 Decembre 1946 ont fait de l'arrêté du 31 Decembre 1942 du Gouverneur general de l'Indochine sur la creation de la Delegation speciale de Hanoi le dernier document des autorites sur l'extention de Hanoi.

PLAN DE LA VILLE DE HANOI

Bản đồ thành phố Hà Nội tỉ lệ 1:10 000 kích thước gốc 45 x 70 cm có đánh dấu khu vực không được cấm nhà tranh do Sở Công chính lập tháng 11 năm 1928 khảo tra tại SCDHN 06

Plan de la ville de Hanoï au 1/10 000 dimensions originales 45 x 70 cm, indiquant des zones interdites aux constructions en paillotes, dressé par le Service des Travaux publics en Juillet 1928, cote SCDHN -06.

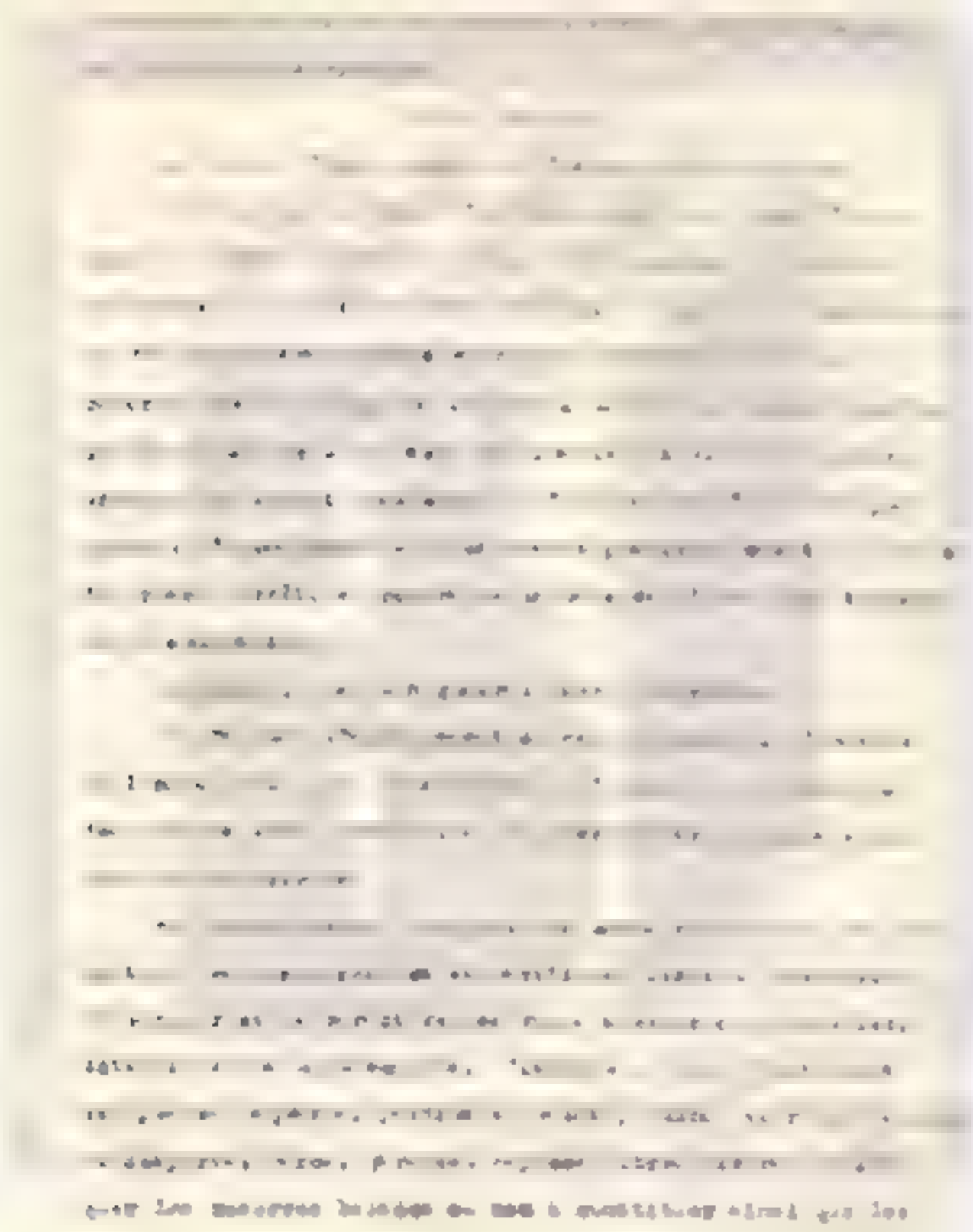

Nghị định ngày 20 tháng 11 năm 1930 về việc quy hoạch Hà Nội của Toàn quyền Đông Dương / Arrêté du Gouverneur général de l'Indochine du 20 Novembre 1930 sur l'aménagement de la ville de Hanoï cote SCDHN 12

[illegible] destinés à des monuments, [illegible], terrains [illegible], terrains d'atterrissage pour avions, etc... [illegible] [illegible] par un plan à l'échelle [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] [illegible] par un plan de [illegible].

L'établissement de ces deux derniers plans ne sera pas astreint aux mêmes délais de 3 ans que le plan d'extension et d'[illegible].

Ces plans devront cependant être obligatoirement dressés dans les deux mois qui suivront la date à laquelle la demande de permission de construire sera arrivée à l'autorité [illegible] [illegible] compétente.

Ils pourront être limités aux immeubles pour lesquels l'alignement est demandé.

2°- Un programme déterminant les servitudes hygiéniques, archéologiques et esthétiques ainsi que toutes les autres [illegible] [illegible] [illegible] à réserver, la hauteur des constructions, ainsi que les prévisions concernant la distribution d'eau potable, [illegible] d'égouts, l'évacuation et la destination finale des matières usées, et, s'il y a lieu, l'assainissement du sol.

3°- Un projet d'arrêté du Gouverneur général, pris après avis du Conseil municipal ou de la Commission municipale et réglant les conditions d'application des mesures prévues au plan et au programme.

ARTICLE 4.- Dans chaque pays de l'Union, il sera créé, pour l'examen des plans généraux d'aménagement et d'extension des villes comme il est prévu à l'article 3 du décret du 12 Juillet 1928 une "Commission locale d'aménagement et d'extension des villes" siégeant sous la présidence du Chef d'Administration locale ou de son délégué au chef-lieu du pays de l'Union.

La composition de ces commissions sera fixée par des

Cette commission entend les maires et administrateurs [illegible] les divers services publics de la Colonie, les délégués des sociétés d'architecture, d'Art, d'Archéologie, d'Histoire, d'A[illegible] [illegible] industrie, de sport, de transport, [illegible]

[illegible]

[illegible] commission groupe [illegible] faciliter par communes la [illegible] les guider.

Elle donne nécessairement son [illegible]

1°- Sur les plans et projets [illegible] tes;

2°- Sur les dérogations qui, [illegible]

[illegible]

[illegible] du Gouverneur Général dans le présidence du Secrétaire général, une commission supérieure d'aménagement, d'embellissement et d'extension des villes.

[illegible] té ultérieur.

Elle peut s'adjoindre des rapporteurs qui ont voix délibérative dans les affaires qu'ils rapportent.

[illegible]

l'application du présent arrêté et donne son avis sur toutes les questions et tous les projets qui lui sont renvoyés par le Gouverneur général, soit d'office, soit sur la demande de la commission provinciale, par une [illegible]

Article 5. - Le [illegible] du présent arrêté, se compose, sous la présidence du [illegible] ou de son représentant, [illegible]

[illegible] l'objet, [illegible]
[illegible] qu'il comporte de création ou de suppression [illegible]
et projets visés à l'article 2.

[illegible] des questions devant intervenir dans un [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible] [illegible]
[illegible] [illegible] [illegible]

du décret du [illegible] sont exécutées dans les conditions suivantes :

La durée de l'enquête sera de trois mois à partir du jour de l'affichage dans la localité ou le plan d'aménagement ou d'extension sera soumis à cette enquête publique.

[illegible]

Les [illegible] en français et [illegible] ce texte de ces deux articles du décret [illegible] principaux de rendre par les soins de l'autorité municipale et devant [illegible] durée de l'enquête [illegible] dans que ces intéressés en prennent [illegible] publics. A cette jusqu'à laquelle les [illegible] [illegible] [illegible]

[illegible]

intercommunales.

ARTICLE 9.- Pour les agglomérations autres que les villes et centres urbains érigés en commune, auxquelles l'obligation du plan général d'aménagement et d'extension pourra être [illegible] par arrêté spécial du Gouverneur général, en application de l'article 4 du décret du [illegible]

[illegible]

pour les centres érigés en communes, se [illegible] de la Commission municipale.

Ces arrêtés fixeront également le mode d'imputation de [illegible]

TITRE II

Des lotissements.

[illegible]

ARTICLE 11.- Le dossier d'un projet de lotissement de terrains destinés à la construction doit comporter:

1°- Un plan d'aménagement comprenant le raccordement avec [illegible] du centre urbain.

2°- Un programme faisant connaître la nature du [illegible] [illegible] valeurs, [illegible] [illegible] utilisés.

3°- Le cahier des charges des ventes ou locations stipulant

[illegible]

[illegible]

[illegible]

les dimensions des bordures de trottoirs, etc...) et des dessins à l'échelle de 1/500 des ouvrages d'art, plans, élévations, coupes, etc...

Il devra être fait réserve pour les espaces libres (voie, places, terrains de jeux, squares, jardins publics, etc...), d'une superficie totale au moins égale au quart de la superficie du lotissement.

ARTICLE 12.- Le dossier complet du [illegible] en triple exemplaire au Maire ou Président du Conseil municipal qui en délivre récépissé.

Le projet est immédiatement soumis à l'examen de [illegible] Commission sanitaire municipale et au Conseil municipal ou [illegible] Commission municipale. Il fait ensuite l'objet d'une enquête [illegible]

[illegible]

à présenter ses observations.

Le projet est ensuite adressé au Chef d'Administration [illegible] qui statue après avis de la commission locale d'aménage- [illegible] tre recommandée de la réunion de la commission et invite à produire ses observations, s'il ne l'a pas fait au cours de l'enquête publique.

Si le Chef d'Administration locale n'a pas statué dans les trois mois de la présentation du projet, le demandeur pourra [illegible] de le prononcer et, à [illegible] décision

[illegible] délai d'un mois à dater de la notification de la mise en demeure ou [illegible]

ARTICLE 13.- Le refus ou [illegible] constructeur ou à leur défaut le fait d'accumulation [illegible] tout cas et que le projet de lotissement [illegible] [illegible] [illegible] [illegible]

[illegible]

[illegible] [illegible] [illegible] [

lotissement [illegible] la délivrance d'une autorisation de construction dans les conditions fixées par l'article [illegible] ci-après.

ARTICLE 13.- Le projet (plan et programme) du lotissement approuvé conformément à l'article 12 ainsi que le cahier des [illegible] du lotissement resteront [illegible] de la situation du lotissement. Les conditions [illegible] charges du lotissement devront être affichées par [illegible] de la commune et sur les lieux du lotissement. Les conditions devront figurer in-extenso [illegible] la date de la décision approbative [illegible] et [illegible] [illegible] annonces, tracts et sous [illegible] publicité [illegible] connaître le dépôt du projet à la Mairie [illegible] la décision approbative et ne devant porter [illegible] non conforme [illegible] du cahier des [illegible] [illegible]

ARTICLE 14.- En vue de tout acte de vente, location, [illegible] donnant [illegible] soit à titre [illegible], soit à titre d'acompte [illegible] à des terrains ou à des immeubles compris dans un lotissement [illegible] sera délivré par le Maire ou le Président [illegible] municipale sur papier libre [illegible] un certificat mentionnant [illegible] certificat [illegible] un exemplaire [illegible]

Du [illegible] arrêté [illegible] être [illegible] taire.

Elle,...

[illegible]

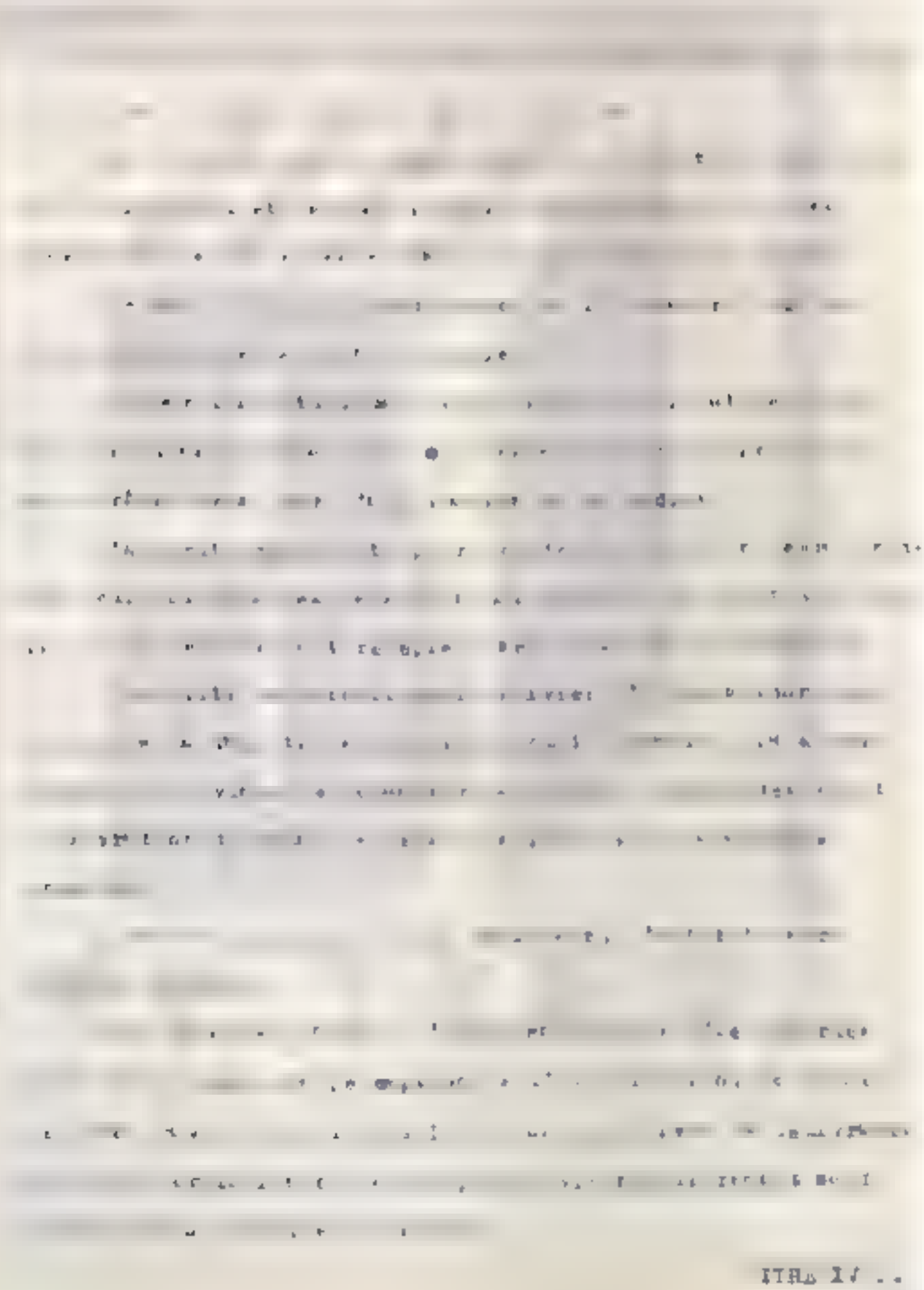

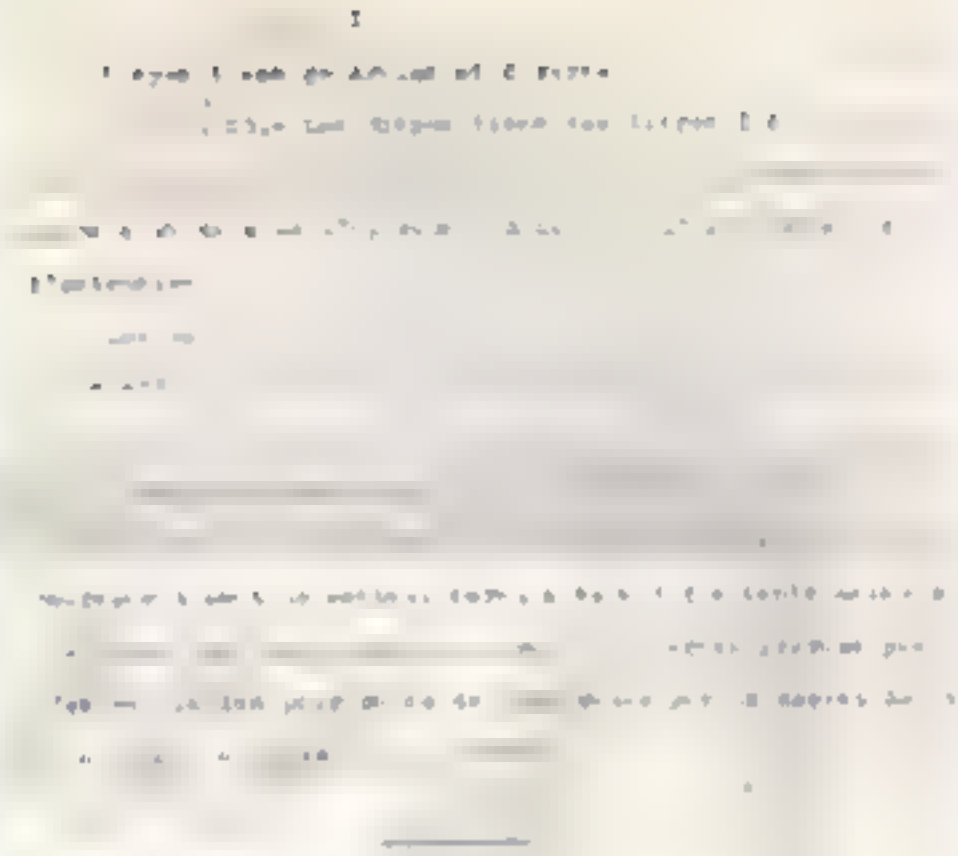

Nghị định này gồm 4 phần, 23 điều.

- Phần thứ nhất gồm 9 điều quy định chi tiết về kế hoạch sắp xếp và mở rộng các thành phố như:

+ thời hạn xây dựng kế hoạch sắp xếp và mở rộng thành phố được ấn định là 3 năm (điều 2).

+ lý lệ bản đồ và các chỉ dẫn về các khu dân cư, công nghiệp, thương mại, bờ biển; xác định hướng, chiều dài và tính chất của các đường phố sẽ thiết lập hoặc thay đổi; xác định vị trí và cách bố trí quảng trường, vườn hoa, công viên, bãi tắm công cộng, khu vui chơi giải trí, nơi để ô tô...(điều 3).

+ thành lập ở mỗi nước của Liên bang Đông Dương một Ủy ban địa phương về quy hoạch và mở rộng thành phố để nghiên cứu các bản kế hoạch sắp xếp và mở rộng thành phố (điều 4).

+ thành lập Ủy ban cấp cấp quy hoạch, làm đẹp và mở rộng thành phố giúp việc cho Toàn quyền dưới sự chỉ đạo của Phó Toàn quyền Đông Dương (điều 5) v.v

- Phần thứ hai gồm 9 điều quy định về việc chia đất. Các điều khoản trong phần này quy định cụ thể các yêu cầu đối với hồ sơ thủ tục chia đất cũng như các điều kiện khác có liên quan.

Phần thứ ba gồm 3 điều quy định về việc thực hiện kế hoạch sắp xếp và các công trình đô thị như:

+ việc trưng dụng đất được coi là vì lợi ích công cộng

+ quyền hạn cấp phép xây dựng.

+ các quy định có liên quan khác.

Phần thứ tư là những quy định chung về việc áp dụng các điều khoản ở phần thứ nhất và phần thứ ba đối với các công trình xây dựng.

Bản đồ tỉnh Hà Đông tỉ lệ 1/100 000, kích thước gốc 75 x 60 cm, do Sở Địa chính Bắc Kỳ lập tháng 7 năm 1934, kí hiệu tra tìm SCTK -748.

Carte de la province de Ha Dong au 1/100 000, dimensions originales 75 x 60 cm, dressée par le Service du Cadastre du Tonkin en Juillet 1934, cote SCTK 748

MODIFICATIONS AU PLAN D'ALIGNEMENT

Bản vẽ sửa đổi bản vẽ quy hoạch khu phố chợ được Thống sứ Bắc Kỳ phê duyệt ngày 25 tháng 5 năm 1935, tỉ lệ 1/1000, kích thước gốc 55 x 90 cm, ký hiệu trữ tại RST 79020

Plan des modifications au plan d'alignement du quartier du marché, approuvé par le Résident supérieur au Tonkin le 25 Mai 1935, au 1/1000, dimensions originales 55 x 90 cm, cote RST-79020

Ban đồ Hà Nội năm 1936, kích thước gốc 49 x 61 cm, thuộc Sưu tập Bản đồ Hà Nội

Plan de Hanoï en 1936, dimensions originales 49 x 61 cm, de la Collection des plans de la ville de Hanoï

Ban đồ các đơn vị hành chính tỉnh Hà Đông tỉ lệ 1/100 000, kích thước gốc 69 x 53 cm, lập ngày 16 tháng 4 năm 1937 theo đo đạc của Sở Địa chính Bắc Kỳ, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh –H1

Carte des divisions administratives de la province de Ha Dong au 1/100 000, dimensions originales 69 x 53 cm, dressee le 16 Avril 1937 d'après les travaux du Service du Cadastre du Tonkin, de la Collection des cartes administratives des provinces -carton n°1

HANOI

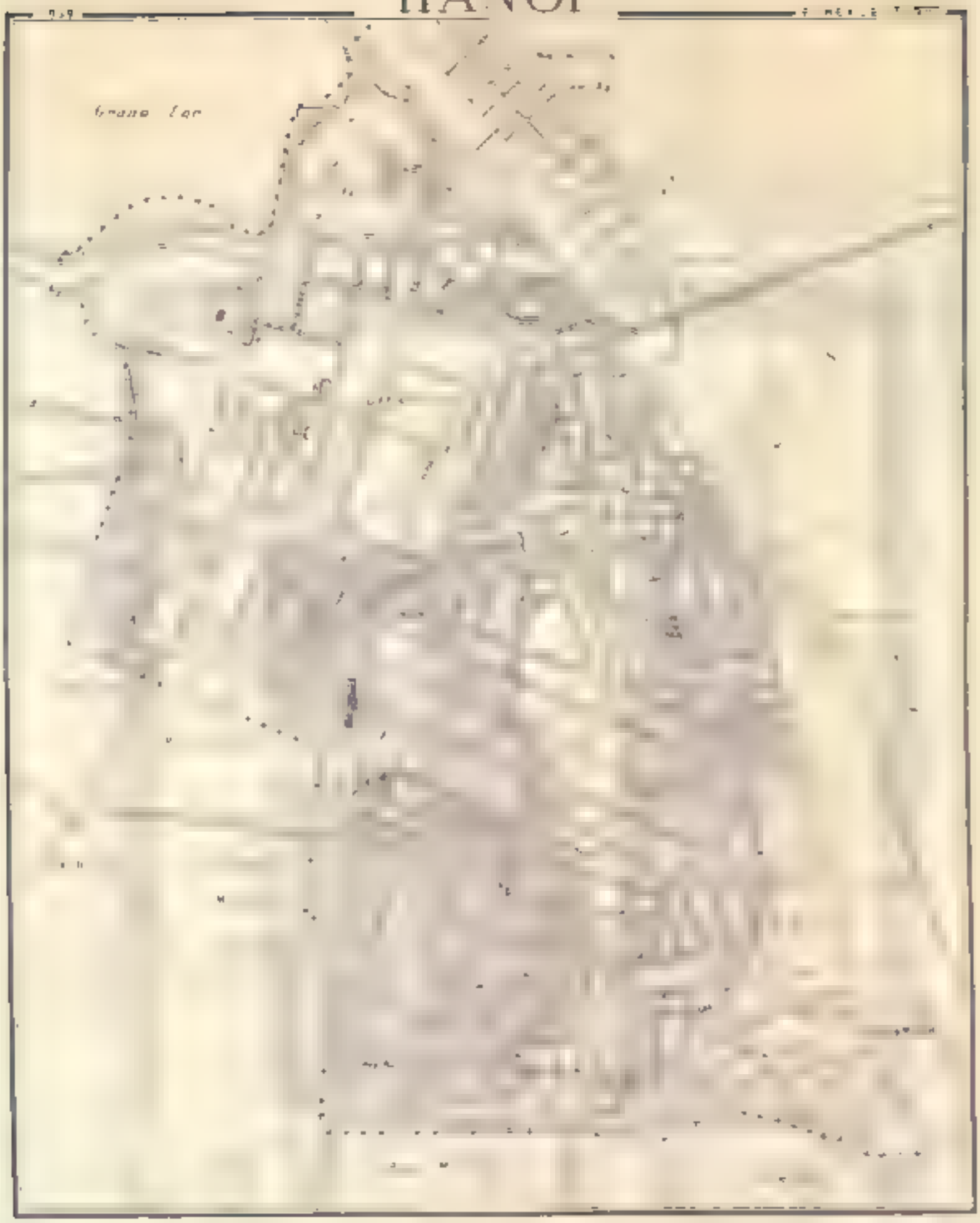

Ban đồ Thanh phô Ha No t e 1 16 000, kich thươc goc 30 x 37 cm, do Sở Đ a ch nh Ha No ap in tạ Nha n IDEO năm 193 9 k h e, tra t m SCDHN 14

Plan de a v le de Hano au 1/16 000, dimensions or gina es 30 x 37 cm, dresse par e Serv ce du Cadastre munic.pa , pub.é à 'Impr merie IDEO 1939, cote SCDHN -14

Bản vẽ tổng quát qui hoạch vùng ngoại ô Hà Nội, kích thước gốc 83 x 77 cm, do Sở Địa chính Hà Đông lập năm 1940 theo nghiên cứu của Hebrard vào khoảng năm 1925 (có các căn cứ không quân Bạch Mai, Hồ Tây, đường sắt qua khu Bệnh viện René Robin, các công trình đê phòng hộ ở Hà Nội và các công trình thoát nước mưa và nước thải của Thành phố), kí hiệu tra tìm SCDHN -12.

Esquisse générale d'aménagement de la zone suburbaine de Hanoi, dimensions originales 83 x 77 cm, dressée en 1940 par le service du Cadastre de Hà Dong d'après les études de Hebrard vers 1925, cote SCDHN -12

CHÚ THÍCH

- Đường sắt
- Đường rộng 26 mét có vườn cây rộng 5 mét mỗi chiều (trừ trường hợp bất khả xuất)
- Đường rộng từ 15 đến 20 mét
- Sông, hồ, ao: chiều rộng của sông căn cứ theo lượng nước tiêu thoát và độ dốc
- Công viên và khu cây xanh (Trường đua, Vườn Bách thảo v.v.)

Nét vẽ phải thể hiện trên bản đồ của Sở Địa với tỉ lệ 1/25000. Sông, hồ, đường xá và công viên trong bản vẽ tổng quát tương ứng với các con sông, hồ, đường và công viên đã tồn tại hay cải tạo hoặc các dự án mới. Để phân biệt giữa những gì đã tồn tại, những gì phải cải tạo và sẽ làm mới tốt nhất là nên vẽ trên bản đồ nghiên cứu với tỉ lệ lớn hơn.

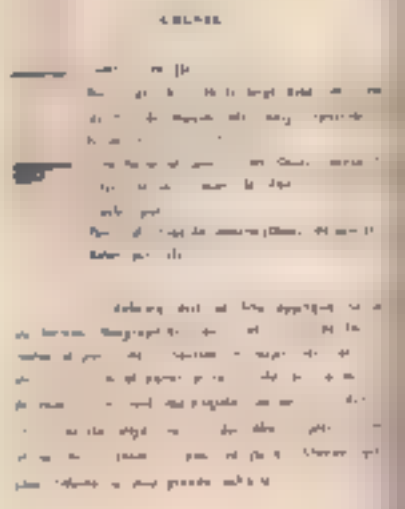

Esquisse générale d'aménagement
de la zone suburbaine de Hanoi
d'après
Etudes Hébrard vers 1925, Aviation pour les bases
de Bach Mai et du grand Lac Chemin de fer
pour la [illegible] de la voie ferrée à la hauteur
de l'Hôpital René Robin travaux Publics pour la
digue de protection de Hanoi; ville de Hanoi pour
l'évacuation des eaux de pluie et usées
en 1940
par le Service du Cadastre Hadong

Bản đồ phủ Quốc Oai tỉ lệ 1 25 000, kích thước gốc 63 x 82 cm do Sở Địa dư Đông Dương lập và ấn hành xuất bản tháng 6 năm 1941, có sử dụng ảnh chụp trên không của quân đội chụp năm 1923, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh H4

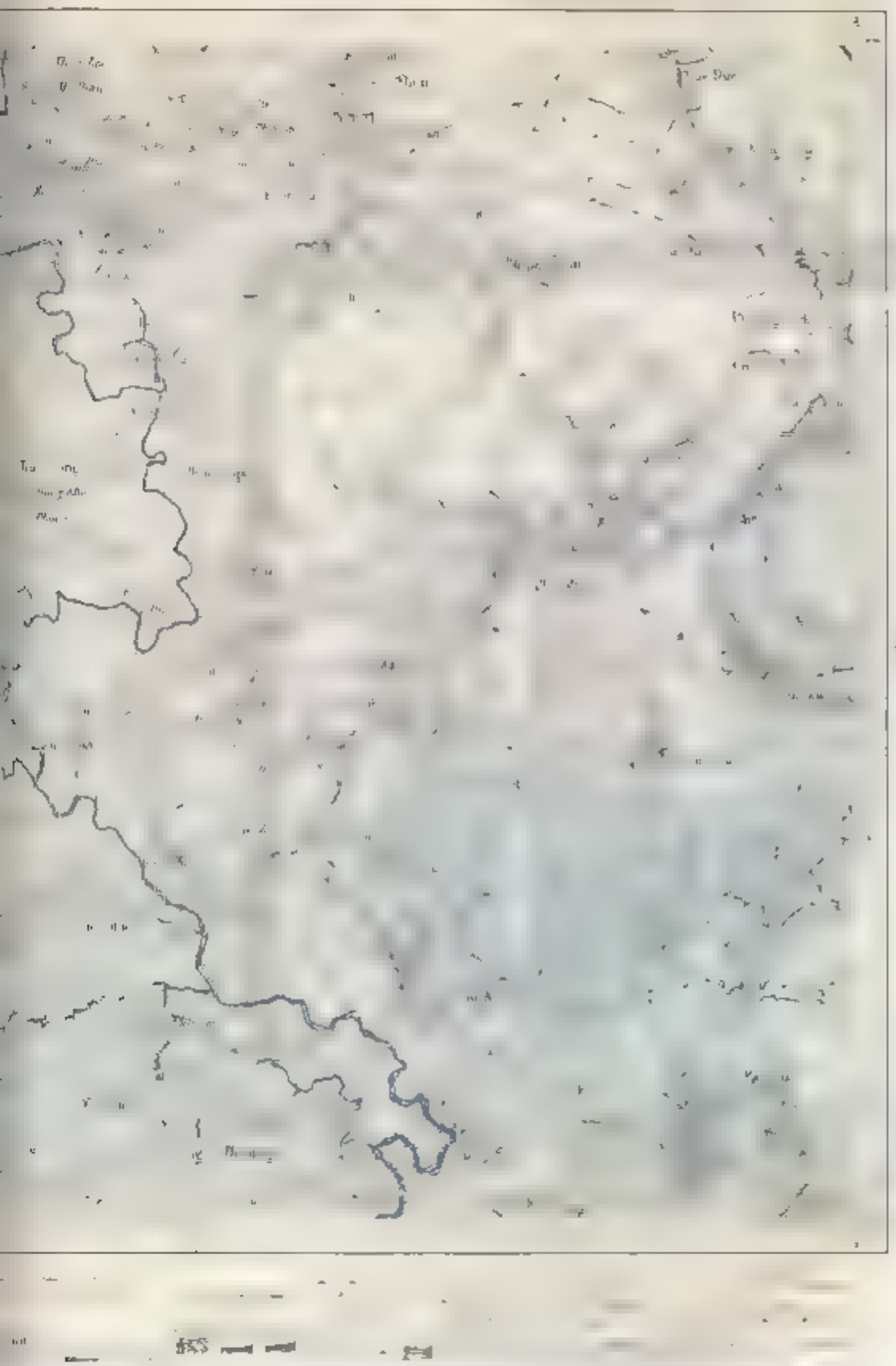

Carte du pays de Quoc Oai au 1/25.000, dimensions originales 63 x 82 cm, dressee, heliogravee et publiee par le Service Geographique de l'Indochine en Juin 1941 à l'aide des photos aeriennes de l'Aéronautique militaire prises en 1923, de la Collection des cartes administratives des provinces -carton n°4.

PLAN D'EXTENSION DE LA VILLE DE HANOI

Bản vẽ mở rộng thành phố Hà Nội tỉ lệ 1/4000, kích thước gốc 76 x 96 cm, do Chánh Sở Quy hoạch và Kiến trúc Trung ương Cerruti ký ngày 4 tháng 3 năm 1942 và được Toàn quyền Đông Dương Decoux phê duyệt ngày 5 tháng 12 năm 1942, ký hiệu tra tìm SG 41-01.

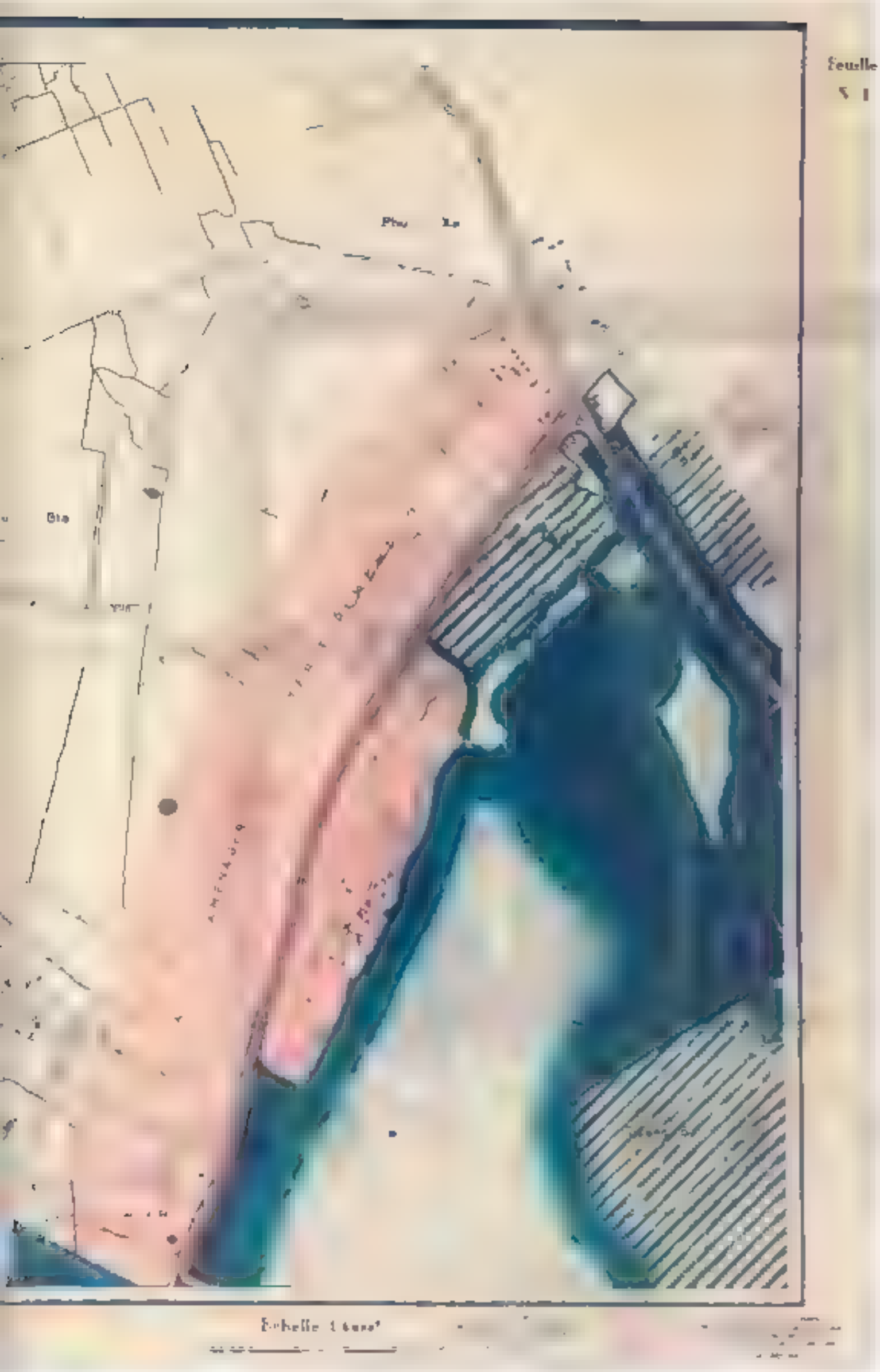

Plan d extens on de la v lle de Hano au 1/4000, dimens ons ongina es 76 x 96 cm, sigñe par Cerutt l Architecte chef du Serv ce centra d'Urban sme et d Arch tecture le 4 Mars 1942, approuve par le Gouverneur genéra Decoux le 5 Décembre 1942, cote SG 41

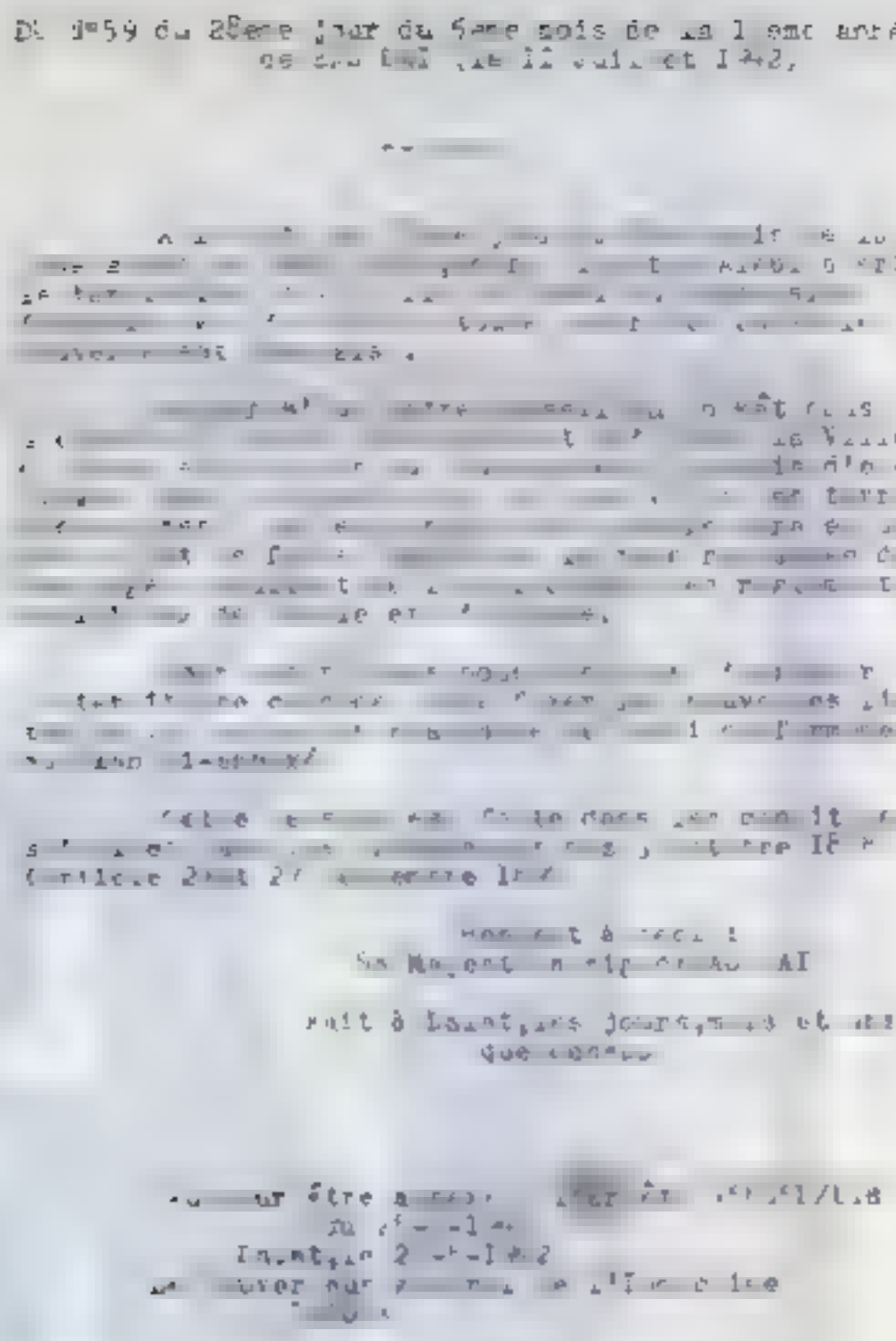

Dụ ngày 11 thang 7 năm 1942 của Vua Bao Đại về việc quyết định mở rộng thanh pho nhượng địa Ha Nội và ấn định ranh giới mới của Khu Nhượng địa Ha Nội theo ý định phat triển thanh pho và mong muốn thâu tom các khu đất cần thiet để mở rong thanh pho của Chính quyền Phap với mục đích tạo điều kiện cho các vùng mới sap nhập được hưởng lợi về đường xa và vệ sinh
kí hiệu tra tìm MHN -4171.

Ordonnance royale de Bao Dai du 11 Juillet 1942 sur l'extension de la ville de Hanoi, cote MHN -4171.

Ban đồ Ha Nội và chung quanh tỉ lệ 1/20 000, kích thước gốc 80 x 65 cm do Sở Địa chính Bắc Việt ấn loat, có chỉ dẫn về địa giới Thanh phố theo Dụ ngày 3 thang 10 năm 1888 và địa giới dự định mở rộng năm 1942, kí hiệu tra tìm SCDHN -804.

Plan de la ville de Hanoi et ses environs au 1/20 000, dimensions originales 80 x 65 cm imprimé par le Service du Cadastre du Nord du Vietnam, indiquant les limites de la Ville selon l'Ordonnance royale du 3 Octobre 1888 et le projet d'extention en 1942, cote SCDHN -804

HÀ NỘI VÀ CHUNG QUANH

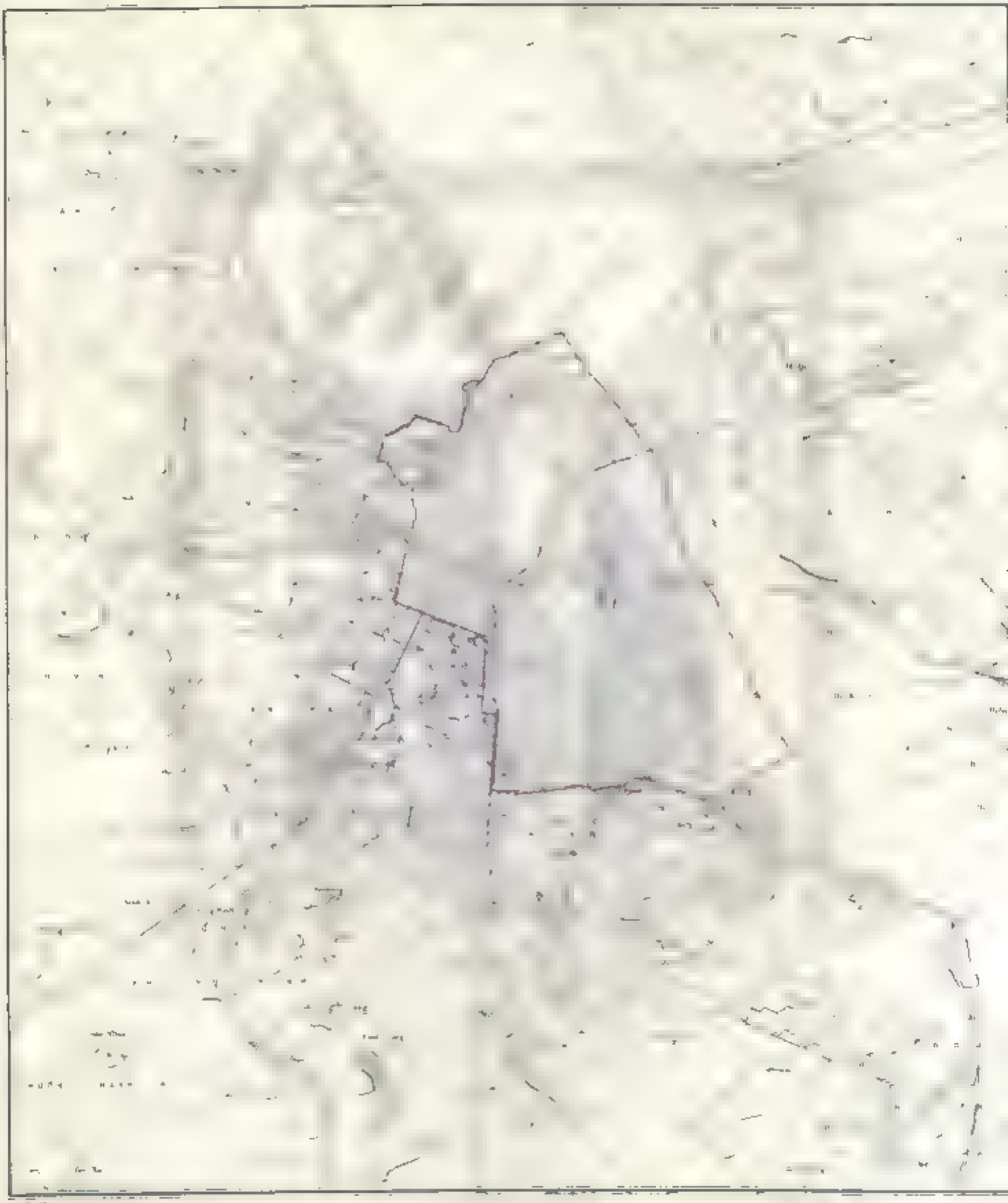

Tỷ lệ 20 000

Bản đồ hành chính Đại lý Hoàn Long tỷ lệ 1, 50 000 kích thước gốc 50 x 32 cm thiết lập bằng tài liệu của Sở Địa chính Bắc Việt kèm theo chỉ dẫn địa giới theo Dụ ngày 3 tháng 10 năm 1888, địa giới Đại lý Hà Nội theo Dụ ngày 11 tháng 7 năm 1942 và địa giới của Hà Nội dự định mở rộng khảo tra tìm TCHN -144.

Carte administrative de la Delegation de Hoan Long au 1 50 000 dimensions originales 50 x 32 cm, dressee d'apres les renseignements du Service du Cadastre du Nord du Vietnam indiquant la limite de la ville de Hanoi fixée par l'Ordonnance royale du 3 Octobre 1888, et celle de Hanoi fixee par l'Ordonnance royale du 11 Juillet 1942 et suivant le projet d'extention, cote TCHN 144

ĐẠI-LÝ HOÀN-LONG
BẢN ĐỒ
HÀNH-CHÍNH
THIẾT LẬP ĐẢNG TÀI LIỆU SỞ ĐỊA-CHÍNH
BẮC-VIỆT
Tỷ lệ : 1 50.000
TỈNH PHÚC YÊN
TỈNH BẮC NINH
QUẬN QUẢNG-BA
YÊN-THÁI
QUẬN CẦU GIẤY
QUẬN SỞ
QUẬN QUỲNH LÔI
HÀNOI
Hồ Tây
Phúc Xá
Thanh Trì
Vĩnh Tuy
Sở Thuế
Khuyến Lương
Thuỵ Linh
Đông Hồ
CHỈ DẪN

HÀ NỘI

Giai đoạn

1946-1954

Sau sự kiện ngày 19 tháng 12 năm 1946, Tòa Thị chính Hà Nội được thành lập. Giai đoạn này có nhiều thay đổi về chính trị xã hội. Thị trường Hà Nội đã ra một số Nghị định về quy hoạch địa giới Hà Nội như Nghị định ngày 2 tháng 12 năm 1948 của Thị trường Hà Nội đổi gọi các tiểu khu trong thành phố Hà Nội là khu kể từ ngày 1 tháng 12 năm 1948 và giữ nguyên giới hạn của các tiểu khu như trước. Nghị định ngày 29 tháng 9 năm 1949 của Thị trường Hà Nội chia Thành phố Hà Nội ra làm 25 khu và ấn định ranh giới giữa các khu và quy định chức năng nhiệm vụ của các trưởng khu. Nghị định ngày 25 tháng 7 năm 1950 của Thị trường Hà Nội chia địa hạt Thành phố Hà Nội ra làm 36 khu và ấn định ranh giới giữa các khu. Công văn của Thị trường Thành phố Hà Nội Thẩm Hoàng Tín ngày 28 tháng 3 năm 1951 gửi Thủ hiến Bắc Việt viết "sau cuộc khởi nghĩa ngày 19 tháng 12 năm 1946, cùng với làn sóng hồi cư, Thành phố gặp phải vấn đề hết sức phức tạp và cấp bách, các vấn đề tái tạo, kiến thiết, đảm bảo trật tự và ấn ninh, y tế, vệ sinh". Để giải quyết những vấn đề này, nhất là vấn đề nhà ở, Thành phố phải được mở rộng.

Bộ Giao thông Công chính đã nghiên cứu một chương trình mở rộng Hà Nội ra hết phần đất lý Hoàn Long cũ, thêm làng Bài Ấn, Ngõ Đồi, Dịch Vọng Tiền thuộc phủ Hoài Đức.

Tòa Thị chính lần thành chương trình của Bộ Giao thông về nguyên tắc nhưng chưa nhất trí diện tích mở rộng quá lớn so với tầm vóc của thủ đô Hà Nội. Đô thị hóa là cần thiết nhưng cần phải chia nhiều giai đoạn (5 năm, 10 năm, 20 năm). Chương trình quy mô lớn sẽ được thực hiện thay vì những công việc vẫn vật, chắp nối, kết quả của chính sách tạm thời.

Ngoài ra, mọi quyết đều phải phù hợp với mức sinh hoạt và khả năng của người dân. Thị trường cho ý kiến, nên chia thành phố thành 3 khu: khu thành thị, khu bán thành thị, khu làng mạc tân tiến.

Tiếp đó, trong Công văn ngày 21 tháng 4 năm 1952 của Thị trường Thẩm Hoàng Tín chỉ ra "Diện tích đề nghị mở rộng theo thỏa thuận ngày 8 tháng 4 năm 1952 là 4209 ha". Tuy nhiên, do giai đoạn này Thành phố gặp phải vấn đề hết sức phức tạp và cấp bách như vấn đề tái tạo, kiến thiết, đảm bảo trật tự và ấn ninh, y tế, vệ sinh nên công việc về quy hoạch tái thiết Thành phố phần lớn chưa được triển khai.

LA PÉRIODE 1946-1954

Après l'événement du 19 Décembre 1946, la Mairie de Hanoi a été fondée. Cette période a témoigné de nombreux changements socio-politiques. Le Maire a promulgué des arrêtés sur l'aménagement des limites administratives de Hanoi : celui du 2 Décembre 1948 concernait le remplacement des sous-quartiers par des quartiers à partir du 1 Décembre 1948 et sur le maintien des lignes de démarcation entre les anciens sous-quartiers; celui du 29 Septembre 1949 divisait la ville en 25 quartiers et les délimitait avec précision et déterminait les fonctions et la tâche des chefs de quartier ; l'arrêté du 25 Juillet 1950 divisait la ville en 36 quartiers et en fixait les limites. Dans la circulaire du 28 Mars 1951 envoyée au Gouverneur du Nord Vietnam par le Maire de Hanoi Tham Hoang Tin, ce dernier a écrit : « après l'insurrection du 19 Décembre 1946 avec la vague de retour au pays natal, la ville est confrontée à des problèmes extrêmement compliqués et urgents liés à la reconstruction, à la construction, comme à la sécurité, la santé et l'hygiène ». Pour résoudre ces problèmes, notamment celui de logement, la ville doit être élargie ».

Le Ministère du Transport et des Travaux publics a étudié un projet d'extention de Hanoi selon lequel seront annexés à la ville l'ancienne délégation de Hoan Long, les villages Bà, Ân, Nghia Đô, Dich Vong Tiên du district Hoài Đức.

La Mairie a approuvé, sur le principe, le projet du Ministère mais n'était pas favorable à une extention démesurée de la capitale. Selon elle, l'urbanisation était nécessaire mais il fallait diviser les travaux en différentes phases : 5 ans, 10 ans, 20 ans. Un programme d'envergure serait mis en place au lieu des petits travaux, incohérents – résultats de la politique provisoire.

En plus, tous les règlements devaient être appropriés au niveau de vie et à la capacité des habitants. Selon le Maire : il fallait diviser la ville en 3 zones : zone urbaine, zone semi-urbaine, zone rurale évoluée.

Par la suite, la circulaire du 21 Avril 1952 du Maire Tham Hoang Tin a précisé : « La superficie de l'extention souhaitée selon l'accord du 8 Avril 1952 est de 4209 ha. Cependant, durant cette période, la ville s'est heurtée à des problèmes extrêmement compliqués et urgents : liés à la reconstruction, à la construction, à l'assurance de l'ordre et de la sécurité publique, à la santé et à l'hygiène, ainsi, la plupart des travaux d'aménagement et de reconstruction de la ville n'ont pas été réalisés.

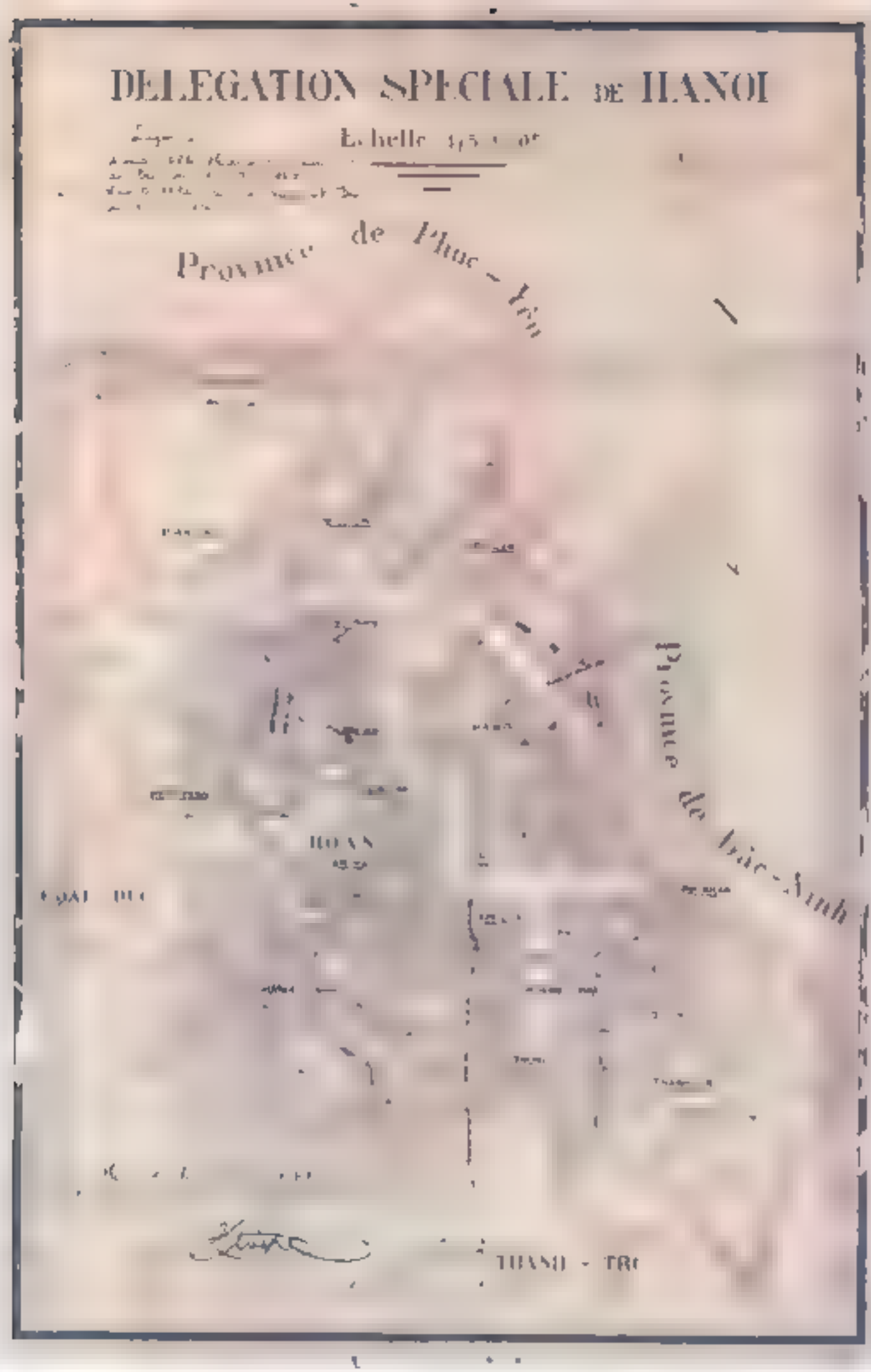

Ban đồ Đại lý đặc biệt Hoàn Long tỉ lệ 1 50 000 kích thước gốc 53 x 36 5 cm có chỉ dẫn ranh giới Thành phố trước và sau khi có Dụ ngày 11 tháng 7 năm 1942, do Giám đốc Sở Địa chính thành phố lập ngày 9 tháng 6 năm 1948, ký hiệu tra cứu SCDHN 800

Plan de la délégation spéciale de Hanoi au 1/50 000, dimensions originales 53 x 36 5 cm, indiquant la limite de la ville de Hanoi antérieurement au Dû du 11 Juillet 1942 et la limite suivant l'Ordonnance du 11 Juillet 1942, dressé par le Chef du Cadastre Municipal le 9 Juin 1948, cote SCDHN 800.

BẢN ĐỒ KIẾN TH

Hồ

Tây

Ban đồ kiến thiết Ha Nô ti lệ 1/10 000, k ch thước gôc 84 x 108 cm, do KTS Pham G a Hiển lập ngay 31 tháng 7 năm 1951, kí hiệu tra tìm TPT - 4512.

Plan d aménagement de la vilie de Hanoi au 1 25 000 d mens ons orig nales 84 x 108 cm, dresse par 'Arch tecte Pham G a Hiển le 31 Ju l et 1951, cote TPT -4512.

Ban đồ kiến th ết Ha Nô trong pham vi phõ Đại La ti lệ 1 10 000 k ch thước gôc 84 x 108 cm, chi rõ cac khu danh cho biệt thự, công thương, lang mac cũ văn phong, do KTS Pham Gia H ền lập ngày 31 thang 7 nàm 1951, kí hi ệu tra tim TPT -4512

Plan d aménagement de la vi le de Hanoi dans le per mètre de a rue de Đạ La au 1 10.000, dimensions orig nales 84 x 108 cm, nd quant les zones réservées aux v. las, aux commerces et industries, aux vi ages anc ens, aux bureaux, dresse par l Arch tecte Pham G a Hiển e 31 Ju liet 1951, cote TPT -4512.

BẢN ĐỒ KÊN THIẾT

THANH PHỐ HANOÏ

TỶ LỆ XICH

Ban đồ kiến thiết Hà Nội trong phạm vi phố Đại La, tỉ lệ 1/25.000, kích thước gốc 84 x 108 cm, chỉ rõ các khu dành cho biệt thự, công thương, làng mạc cũ, văn phòng, do KTS Phạm Gia Hiền lập ngày 31 tháng 7 năm 1951, kí hiệu tra tìm TPT-4512

Plan d'aménagement de la ville de Hanoi dans le périmètre de la rue de Đại La au 1/25 000, dimensions originales 84 x 108 cm, indiquant les zones reservées aux villas, aux commerces et industries, aux villages anciens, aux bureaux dressé par l'Architecte Pham Gia Hiên le 31 Juliet 1951, cote TPT 4512

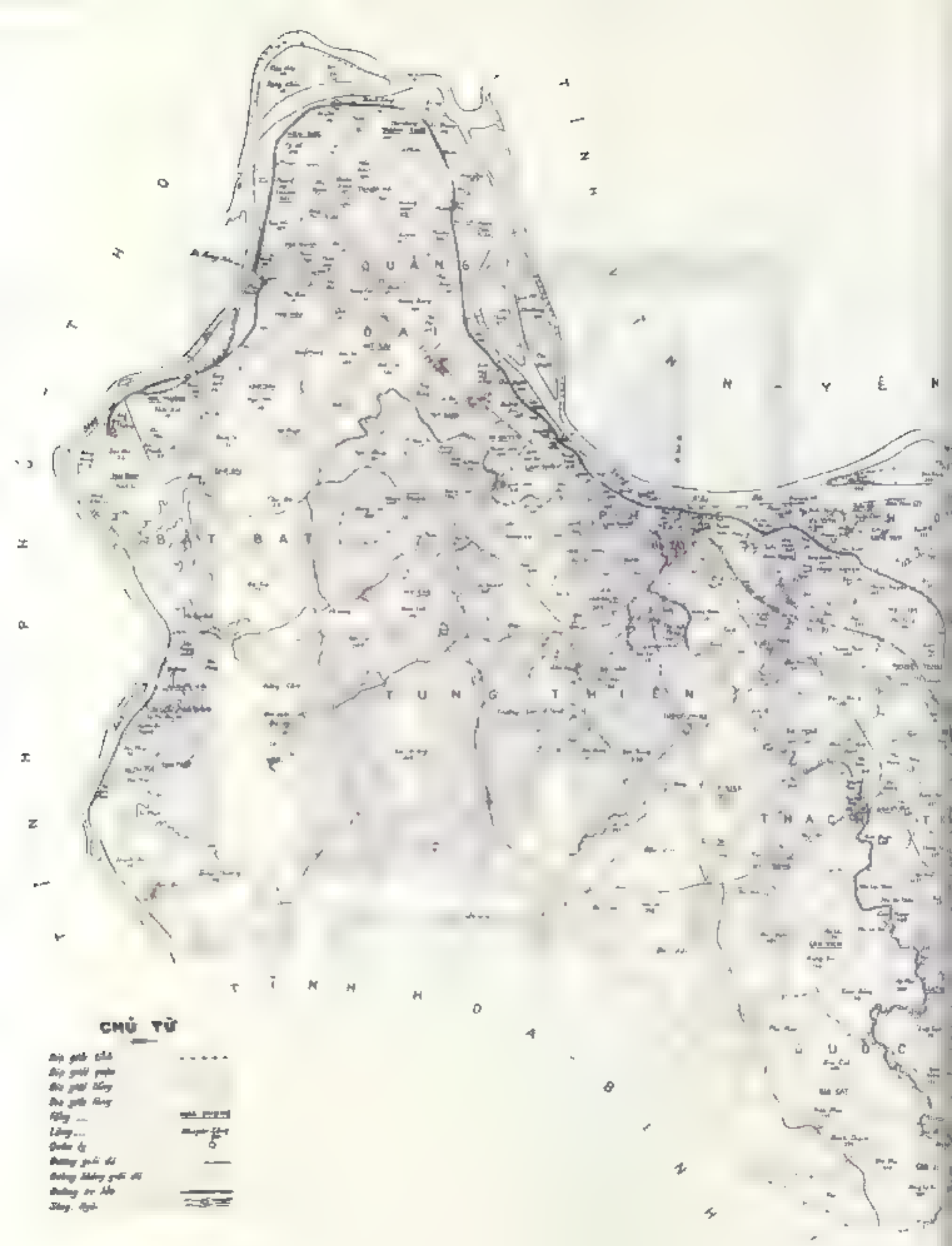
T U N G T H I E N
T I N H
CHÚ TỪ

Bản đồ hành chính tỉnh Sơn Tây tỉ lệ 1/100.000, kích thước gốc 50 x 57 cm, thiết lập bằng tài liệu của Sở Đ a chính Bắc Việt, in năm 1951, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh –H1.

Carte administrative de la province de Sơn Tây au 1/100.000, dimensions originales 50 x 57 cm, dressee suivant les documents du Service du Cadastre du Nord-Vietnam, imprimée en 1951, de la Collection des cartes administratives des provinces –carton n°1.

Bản đồ Đại lý Hoan Long theo Dụ ngày 11 tháng 7 năm 1942 và đồ án dự định mở rộng năm 1951, tỷ lệ 1 50 000, khổ thước gốc 50 x 43 cm, thiết lập bằng tài liệu của Sở Địa chính Bắc Việt, kí hiệu tra tìm SCDHN 804.

Carte de Delegation de Hoan Long suivant l'Ordonnance royale du 11 Juillet 1942 et le projet d'extention de la Ville en 1951, au 1/50 000, dimensions originales 50 x 43 cm, dressée selon les documents du Service du Cadastre du Nord-Vietnam, cote SCDHN 804

4-CAB/SG

LE PRESIDENT DU GOUVERNEMENT

Vu l'ordonnance N° 1 du 1er Juillet 1949 fixant l'organisation et le fonctionnement des institutions publiques;

Vu l'ordonnance N° 2 du 1er Juillet 1949 portant organisation du statut des administrations publiques;

Vu les instructions N° [illegible] et [illegible] des [illegible] Septembre et 12 Septembre 1949 du chef de l'Etat [illegible] à la répartition des compétences entre les administrations centrales et régionales;

Vu le décret N° 11-CP du 21 Février 1951 fixant la composition du Gouvernement;

Vu le décret N° 22-[illegible] du 4 Avril 1951 fixant les attributions du Ministère du Plan et de la Reconstruction Nationale;

Sur la proposition du Ministère du Plan et de la Reconstruction Nationale;

Le Conseil de Cabinet entendu,

A R R E T E :

TITRE I

DES PROJETS D'AMENAGEMENT, D'EXTENSION ET D'EMBELLISSEMENT -

ARTICLE 1er.- Les villes, centres-urbains, chefs-lieux de province et de circonscription administrative sur tout le territoire du Viêt-Nam sont en principe assujettis à un plan d'aménagement, d'extension et d'embellissement.

ARTICLE 2.- La liste de ces villes, centres et chefs-lieux [illegible] en deux catégories ainsi qu'il [illegible] l'article 5 sera établie par les Gouverneurs, [illegible] avis d'une Commission Régionale d'Urbanisme, et approuvée [illegible] du Gouvernement en Conseil de Cabinet après avis d'une Commission Nationale d'Urbanisme.

L'organisation de ces Commissions est [illegible] au titre II du présent arrêté.

ARTICLE 3.- Les projets d'aménagement, d'extension et d'embellissement devront être confectionnés dans un délai maximum de 3 mois à compter de la notification du présent arrêté pour les municipalités, les chefs-lieux de province, de douze mois pour les autres centres et chefs-lieux de circonscription dans les régions dotées d'une organisation administrative régulière.

En ce qui concerne les régions venant à être libérées

postérieurement ...

Nghị định của Thủ tướng Chính phủ Quốc gia Việt Nam ngày 15 tháng 9 năm 1951 về việc chỉnh trang, mở rộng và làm đẹp các thành phố, các trung tâm đô thị tỉnh lỵ của các tỉnh và các khu hành chính của Việt Nam, kí hiệu tra tìm SCDHN -804

Arrêté du Président du Gouvernement de Bao Dai du 15 Septembre 1951 sur l'aménagement, l'extention et l'embellissement des villes, des centres urbains, des chefs-lieux de province et des circonscriptions administratives du Vietnam, cote SCDHN 804

postérieurement à la publication du présent arrêté, le délai ci-dessus est fixé à trois mois à compter de la date de reprise de l'administration régulière, cette date étant constatée par arrêté du Gouverneur Régional intéressé.

ARTICLE 4.- Le projet d'aménagement, d'extension et d'embellissement devra comporter :

1 plan au 1/5.000

1 plan au 1/10.000 et

1 programme des servitudes.

Il indiquera :

A - 1) le caractère et le tracé des voies,
2) les espaces libres prévus ou conservés,
3) les diverses catégories de zones,
4) les limites des zones non oedificandi,
5) les prescriptions diverses;

B - Les servitudes architecturales, archéologiques, historiques, esthétiques, hygiéniques, compte tenu des particularités locales.

ARTICLE 5.- Le projet sera établi, après enquête sur place et consultation des autorités municipales ou provinciales, par les soins de la Direction de la Reconstruction (Service de l'Urbanisme et des Habitations) au Ministère du Plan et de la Reconstruction Nationale.

Il sera soumis par les soins du Ministère du Plan et de la Reconstruction Nationale à l'accord des Commissions Nationale et Régionale d'Urbanisme dans les conditions déterminées par les articles 7 et 8 ci-après, et à l'application :

1°) du Président du Gouvernement, pour les villes de la 2ème catégorie;

2°) du Président du Gouvernement en Conseil des Ministres, pour les villes de la 1ère catégorie.

Rentrent dans la 1ère catégorie les villes et ports importants d'après le chiffre de la population, les caractères stratégique, politique, économique ou touristique.

Toutes les autres villes, chefs-lieux de province, centres-urbains, chefs-lieux de circonscription, rentrent dans la 2ème catégorie.

TITRE II...

TITRE II

[illegible]

Article 5.- Il est institué, auprès du Ministre du Plan et de la Reconstruction Nationale, une Commission Nationale d'Urbanisme.

Cette Commission comprend :

- Le Ministre du Plan et de la [illegible] Nationale . . . . . Président

- un haut fonctionnaire désigné par le Ministre des Travaux Publics, des Transports et [illegible] . . . . Membre

- un haut fonctionnaire désigné par le Ministre des Finances . . . . . "

- un haut fonctionnaire désigné par le Ministre de l'Economie Nationale . . . . "

- un haut fonctionnaire désigné par le Ministre de la Santé Publique . . . . . "

- un officier supérieur désigné par le Ministre de la Défense Nationale . . . . "

- deux architectes respectivement désignés par le Ministre du Plan et de la Reconstruction Nationale et par le Ministre des Travaux Publics, des Transports et [illegible] . . . . . "

- le Conservateur [illegible] . . . . "

- un représentant du Gouverneur [illegible] lorsque la délibération de la Commission portera sur une question [illegible] . . . "

- le Directeur de la Reconstruction du Ministère du Plan et de la Reconstruction Nationale . . . . . Membre Rapporteur.

La ....

La Commission pourra, en outre, entendre toute personne ou tout [illegible] qu'elle jugera utile de [illegible]. [illegible] se réunit [illegible] son règlement [illegible].

[illegible] 2.- [illegible] est obligatoirement consultée :

1°) sur les projets d'aménagement, [illegible] être [illegible] 5 [illegible] ;

2°) [illegible] de ces [illegible] ;

3°) [illegible] l'urbanisme et la reconstruction.

[illegible] 8.- [illegible] Commission [illegible].

Le [illegible] cette Commission sera fixée [illegible] du Gouvernement [illegible]. La Commission [illegible] en outre, toute personne [illegible] jugera utile de consulter.

[illegible] 9.- La Commission [illegible] est obligatoirement consultée :

1) sur les projets [illegible] l'embellissement des villes, des centres, [illegible] et de circonscription [illegible] ;

2) [illegible] l'urbanisme.

[illegible] 10.- A titre transitoire, [illegible] provisoirement [illegible] applicables les dispositions [illegible] l'urbanisme [illegible] dispositions du présent arrêté.

ARTICLE 11.- Le Ministre [illegible] la [illegible] Nationale, [illegible] Finances [illegible] la Santé Publique, le [illegible] de l'Education Nationale et les Gouverneurs, sont [illegible], chacun en ce qui le concerne, de l'exécution [illegible] arrêté.

[illegible]

[illegible]

Le Vice-[illegible]

Chargé de l'[illegible]

[illegible]

[illegible]

Le Directeur [illegible]

Signé : [illegible]

[illegible]

[illegible]

Le Chef du Secrétariat

de la Direction de la Reconstruction,

[illegible]

Nghị định gồm 2 phần:

Phần thứ nhất gồm 5 quy định về các đồ án quy hoạch, mở rộng và chỉnh trang các thành phố, trung tâm đô thị các tỉnh và khu hành chính trên lãnh thổ Việt Nam

Theo đó, các thành phố trung tâm đô thị, tỉnh lỵ và các khu hành chính trên toàn lãnh thổ Việt Nam phải tuân thủ theo một bản đồ án quy hoạch, mở rộng và chỉnh trang. Các đồ án quy hoạch, mở rộng và chỉnh trang phải được lập trong thời hạn tối đa là 8 tháng kể từ khi thông báo Nghị định này đối với các thị xã, huyện lỵ của tỉnh, 12 tháng đối với các trung tâm đô thị khác và tỉnh lỵ của các tỉnh có cơ cấu tổ chức hành chính hợp pháp, còn đối với các vùng được giải phóng sau khi công bố Nghị định này, thì thời hạn là 3 tháng kể từ ngày khôi phục tổ chức hành chính.

Dự án quy hoạch, mở rộng và chỉnh trang phải bao gồm:

- 1 bản vẽ tỉ lệ 1/5000

- 1 bản vẽ tỉ lệ 1/10.000 và 1 bản thể hiện

Các đồ án phải tính đến các yêu cầu về kiến trúc, khảo cổ, lịch sử, thẩm mỹ, vệ sinh, và các đặc trưng của địa phương từng vùng.

Các quy định về lập và duyệt các đồ án này được quy định chi tiết đối với các thành phố cấp 1 và 2 trong các điều 5 của Nghị định này.

Phần thứ 2 quy định về các Ủy ban quy hoạch đô thị.

Quy định về thành phần và chức năng nhiệm vụ của Ủy ban quy hoạch đô thị quốc gia được cụ thể hoá tại điều 6 và 7 của Nghị định. Ủy ban này trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ tư vấn về các đồ án quy hoạch, mở rộng và chỉnh trang các thành phố cấp 1, tư vấn về những khó khăn gặp phải khi thực hiện đồ án và về các giải pháp chung trong việc quy hoạch và đầu tư đô thị.

Ủy ban quy hoạch đô thị khu vực chịu trách nhiệm tư vấn về các đồ án quy hoạch, mở rộng và chỉnh trang các thành phố trung tâm đô thị cấp 2 và tư vấn về các giải pháp trong quy hoạch đô thị.

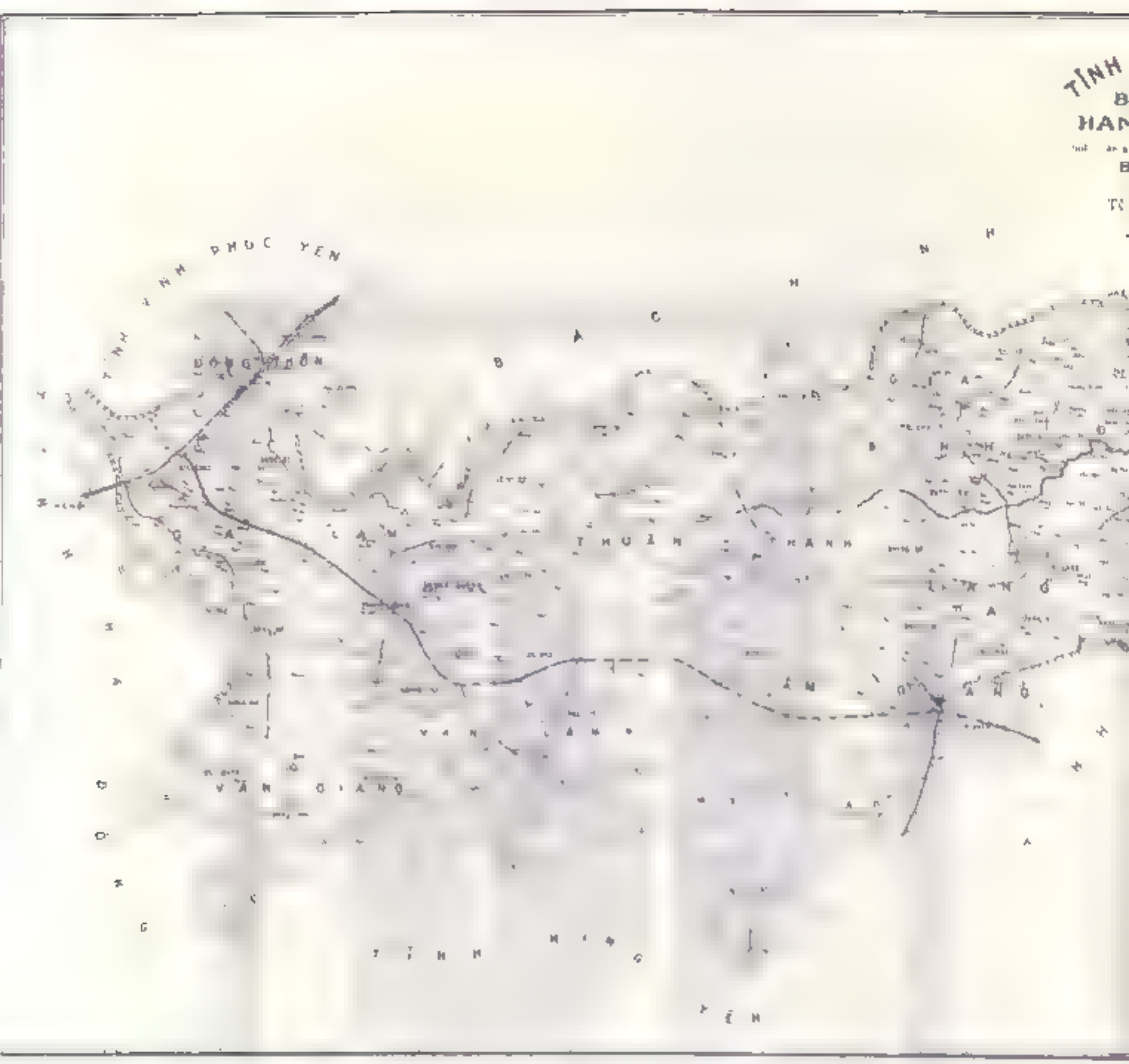

Ban đồ hành chính tỉnh Gia Lam tỉ lệ 1 100 000 kích thước gốc 44 x 58 cm thiết lập bằng tài liệu của Sở Địa chính Bắc Việt năm 1951, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh -carton n°1.

Carte administrative de la province de Gia Lam au 1 100 000 dimensions originales 44 x 58 cm, dressée suivant les documents du Service du Cadastre du Nord-Vietnam en 1951, de la Collection des cartes administratives des provinces -carton n°1.

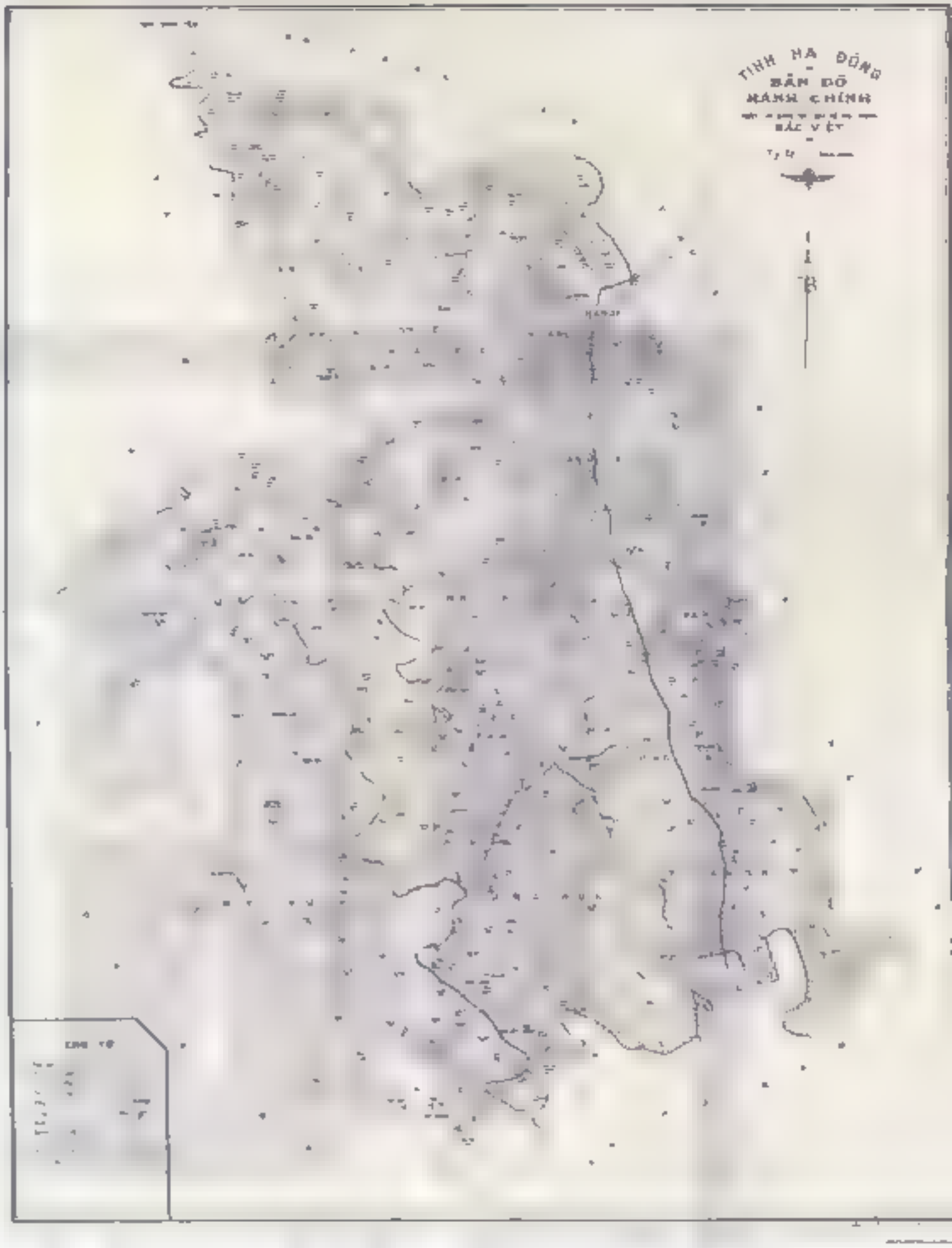

Bản đồ hành chính tỉnh Hà Đông tỉ lệ 1 100 000, kích thước gốc 72 x 57 cm, thiết lập bằng tài liệu của Sở Địa chính Bắc Việt năm 1952 thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh –H1.

Carte administrative de la province de Ha Dong au 1 100 000, dimensions originales 72 x 57 cm, dressée suivant les documents du Service du Cadastre du Nord-Vietnam en 1952, de la Collection des cartes administratives des provinces -carton n°1.

CENTRE U

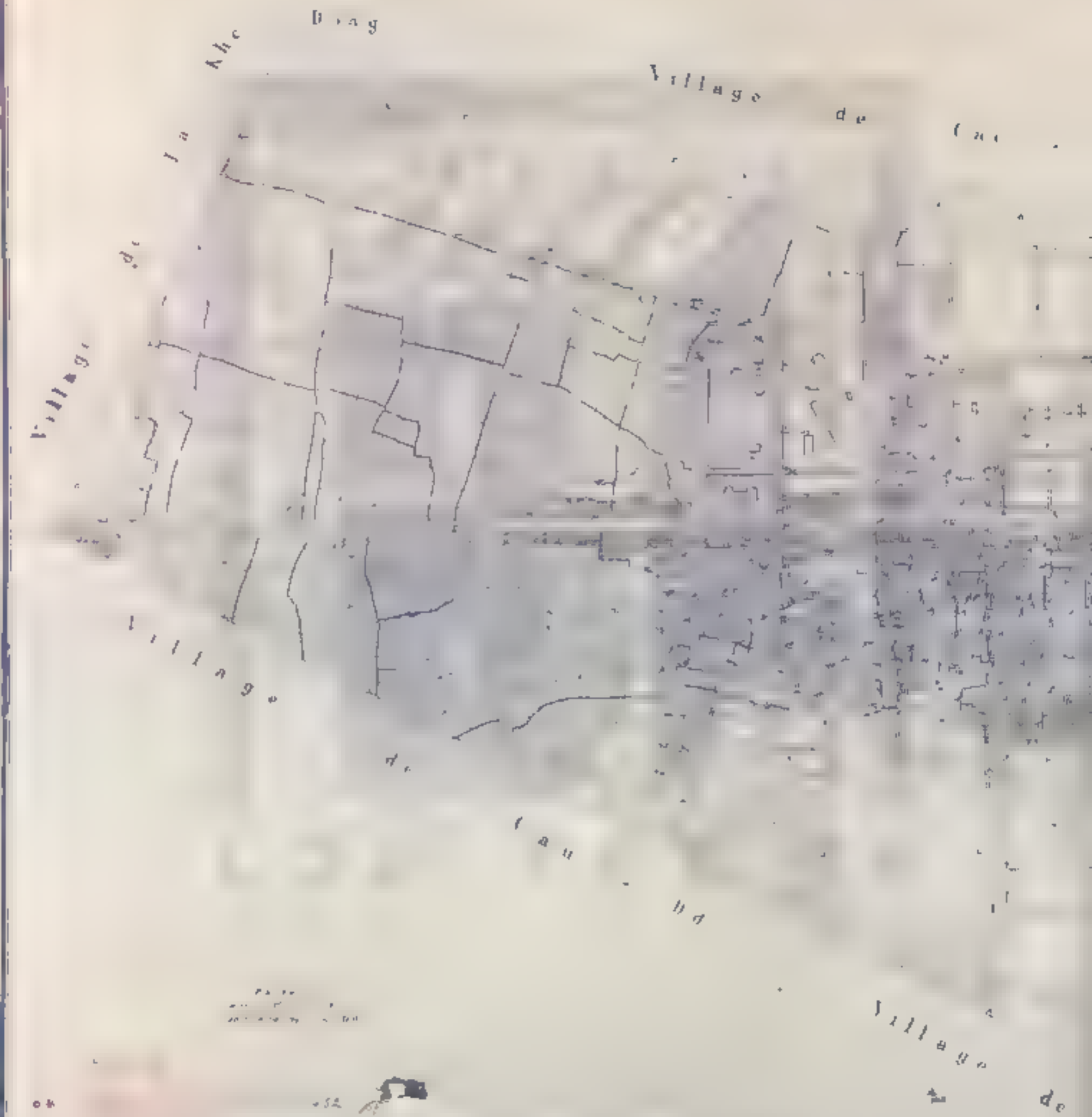

Ban đồ tổng thể trung tâm thị xã Hà Đông tỉ lệ 1 2500, kích thước gốc 70 x 110 cm lập ngày 01 tháng 1 năm 1939, có đánh dấu những cột mốc của trung tâm thị xã Hà Đông ngày 01 tháng 1 năm 1952, khảo tra tim SCTK 1266

BAIN DE HADONG

Echelle: $\frac{1}{2.500}$

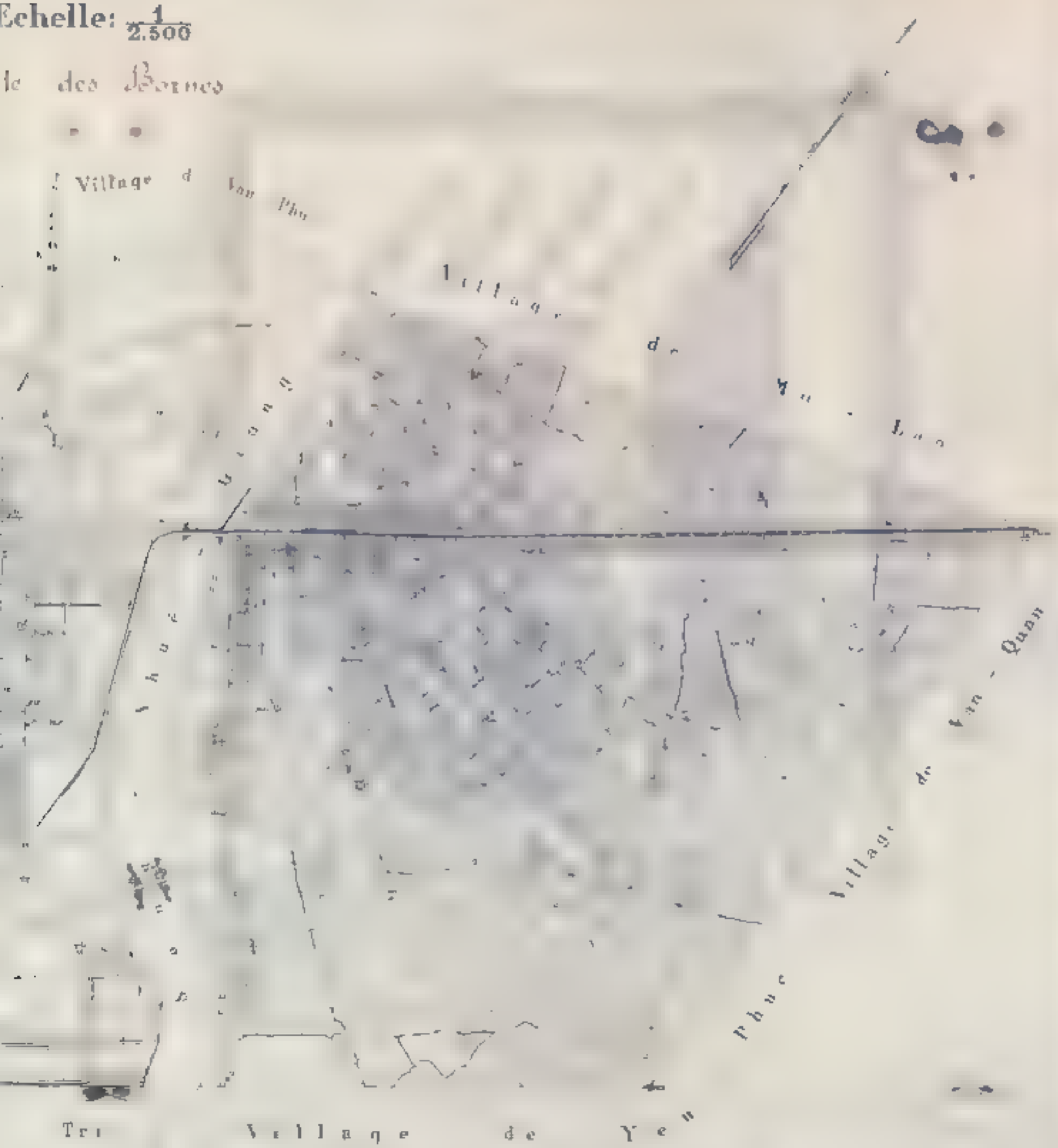

Plan d'ensemble du Centre urbain de Ha Dong au 1, 2500, dimensions originales 70 x 110 cm, dressé e premier Janvier 1939, mis quant des bornes du Centre urbain du premier Janvier 1952 cote SCTK

HOÀI-

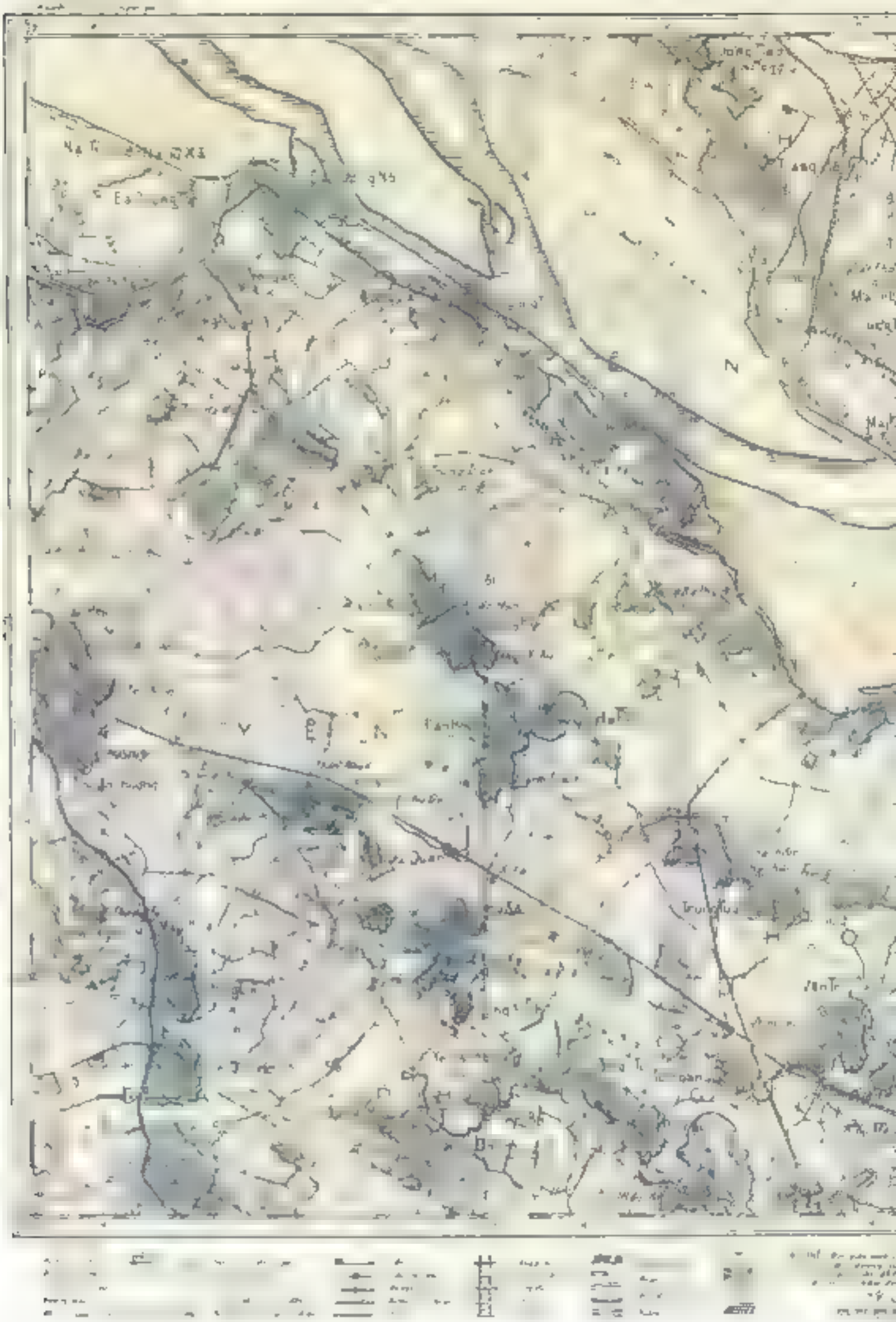

Bản đồ một phần phủ Hoài Đức tỉnh Hà Đông tỉ lệ 1/25 000, kích thước gốc 62 x 44 cm, in năm 1943, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh -H7

Carte partielle du phủ de Hoài Đức de la province de Hà Đông au 1/25 000, dimensions originales 62 x 44 cm, imprimée en 1943, de la Collection des cartes administratives des provinces –carton n°7.

C PHỦ

Ban đồ mot phần phụ Hoai Đức tỉnh Ha Đong t lệ 1/25 000, k ch thước gộc 62 x 44 cm, in năm 1953, thuoc Sưu tap Ban đồ hanh chinh cac tỉnh -H7

Carte partiel e du phu de Hoai Đức de la province de Ha Dong au 1 25 000, d mens ons or g na es 62 x 44 cm, mpr mee en 1953 de a Col ection des cartes administrat ves des provinces –carton n°7.

Bản đồ phụ Quảng Oai Tây tỉ lệ 1/25 000, kích thước gốc 62 x 44 cm, lập năm 1955 theo mẫu năm 1951, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh – H7.
Carte du phu de Quang Oai Tay au 1/25 000, dimensions origina es 62 x 44 cm, dressee en 1955 selon le modèle imprime en 1951, de la Col ection des cartes administratives des provinces – carton n°7.

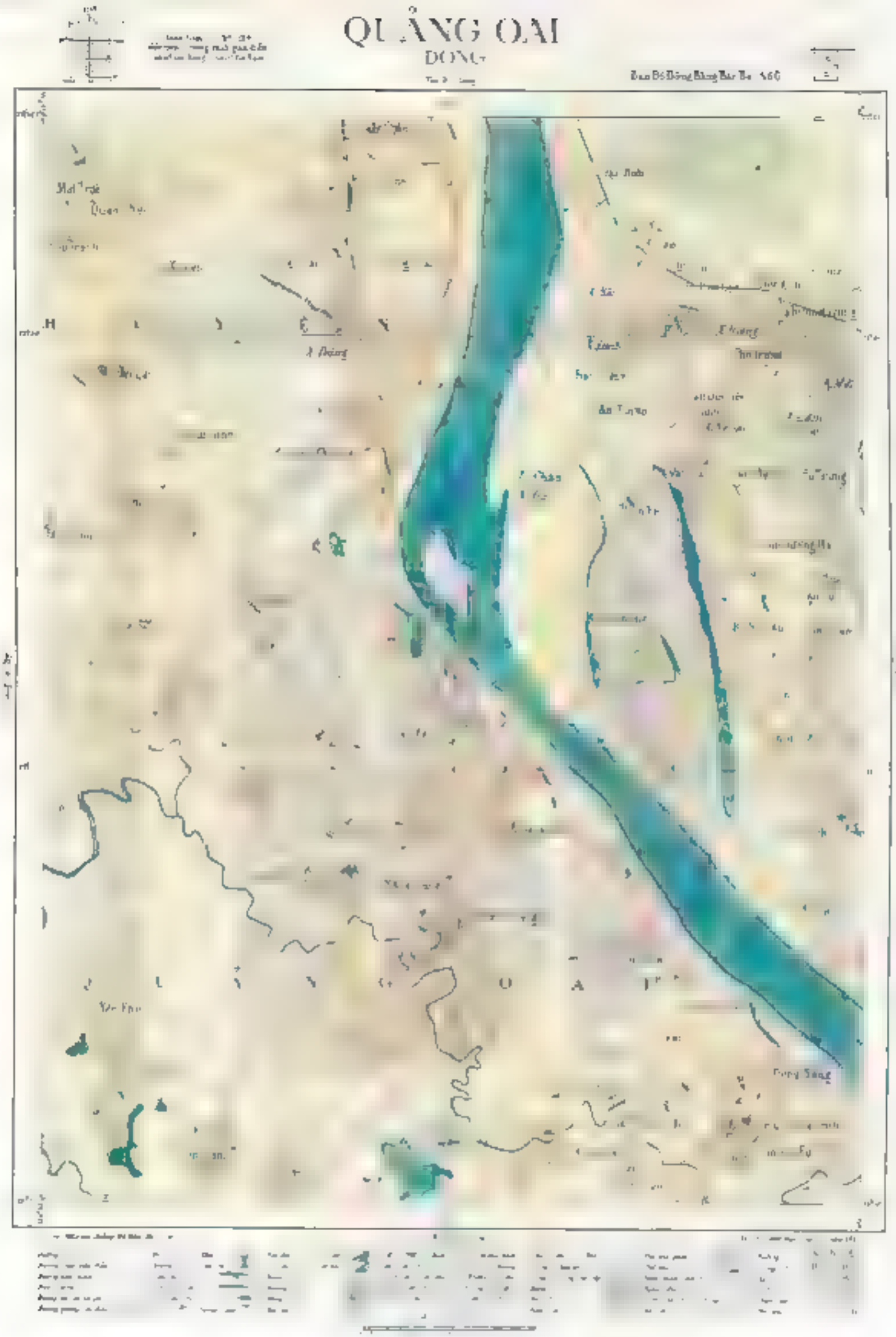

Bản đồ phụ Quảng Oai Đông tỉ lệ 1, 25 000, kích thước gốc 62 x 44 cm, ập năm 1955 theo mẫu
n năm 1951, thuộc Sưu tập Bản đồ hành chính các tỉnh -H 7

Carte du phu de Quang Oai Dong au 1/25 000, dimensions or gina es 62 x 44 cm, dressee en 1955 se on e modele mprime en 1951, de la Collection des cartes adm nistrat ves des provinces carton n°7.

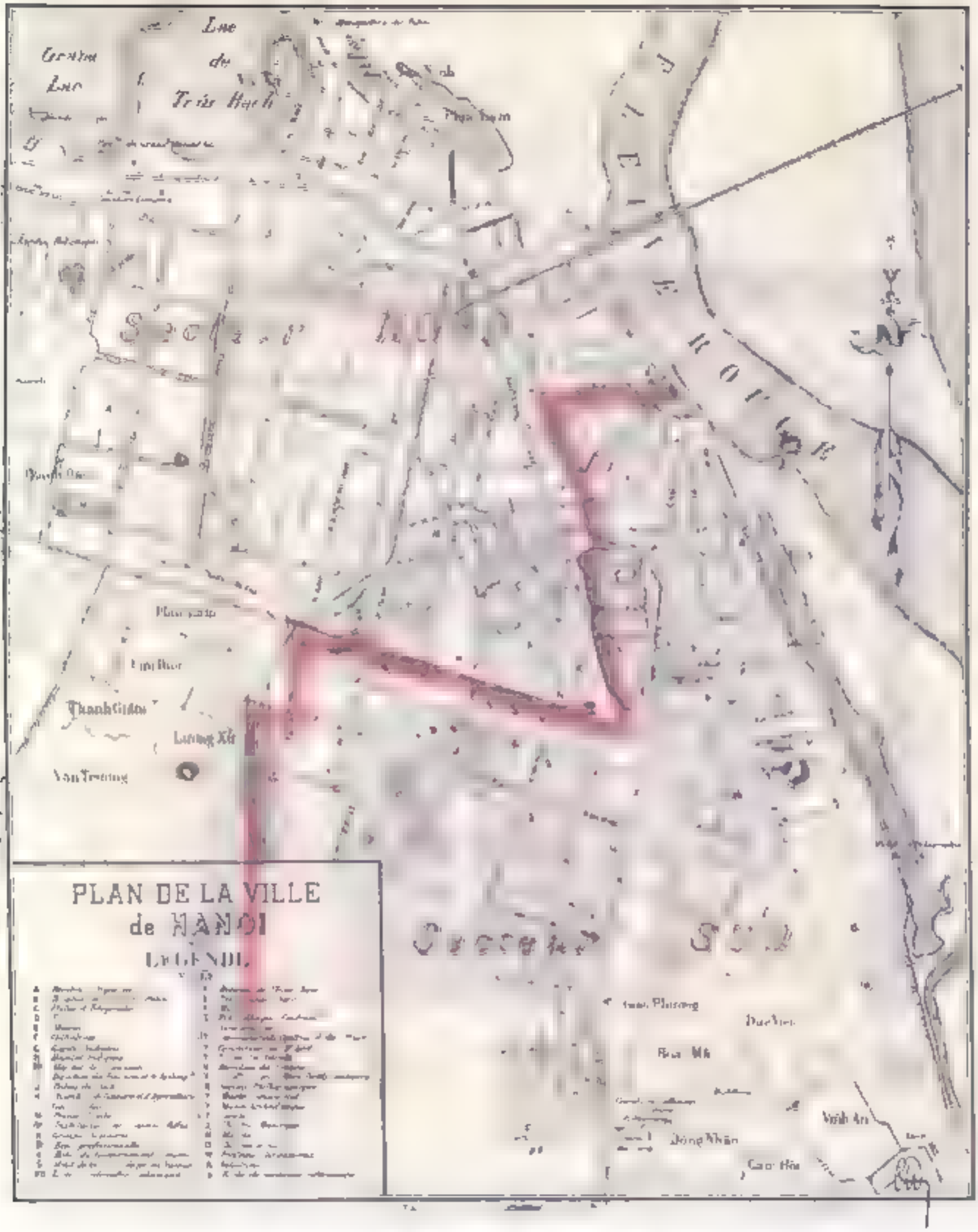

Ban đồ thanh phố Ha Nội với phần chú giả, kích thước gốc 50 x 40 cm do Nha n Bac Ky n, kí hiệu tra tìm MHN 4186

Plan de la ville de Hano avec legende, dimensions originales 50 x 40 cm imprimerie Tonkinoise, cote MHN 4186

Bản đồ các vùng phụ cận của Hà Nội, kích thước gốc
17 x 14 cm, in tại nhà in Dufrenoy, kí hiệu tra tìm SG -41.

Carte des environs de Hanoï, dimensions originales
17 x 14 cm, imprimée par Dufrenoy, cote SG -41.

Bản đồ hành chính Đại lý Hoàn Long tỉ lệ 1/50.000, kích thước gốc 45 x 35 cm, thiết lập bằng tài liệu của Sở Địa chính Bắc Việt, thuộc Sưu tập Bản đồ Hành chính các tỉnh –H8.

Carte administrative de la Délégation Hoàn Long au 1/50.000, dimensions originales 45 x 35 cm, dressée suivant les documents du Service du Cadastre du Nord du Vietnam, de la Collection des cartes administratives des provinces –carton n° 8.

ĐẠI-LÝ HOÀN-LONG

BẢN ĐỒ HÀNH-CHÍNH

THIẾT LẬP BẰNG TÀI LIỆU ĐỊA-CHÍNH

BẮC-VIỆT

Tỷ lệ : 1:50.000

T Ỉ N H P H Ú C Y Ê N

Q U Ả N P h ú c X á

Q U Ả N G - B Á

Y Ê N - T H Á

Q U Ả N H ồ T ây

Q U Ả N C ầ u G i ấ y

Q U Ả N T ứ S ở

Q U Ả N T h a n h T r ì

Q U Ậ N H O À N K I Ế M

Q U Ậ N H A I B À T R Ư N G

Q U Ậ N T h a n h X u â n

Q U Ậ N H o à n g M a i

Q U Ậ N T h a n h T r ì

H U Y Ệ N G i a - L â m

H U Y Ệ N T h a n h T r ì

H U Y Ệ N T h a n h O a i

H U Y Ệ N T h a n h T r ì

H U Y Ệ N T h a n h T r ì

H U Y Ệ N T h a n h T r ì

Tài liệu tham khảo / Référence

Đinh Xuân Lâm, Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập II, NXB Giáo dục, 1998, tr.44.

Dương Kinh Quốc, Việt Nam những sự kiện lịch sử (1858-1919), NXB. Giáo dục, 2003

Le Moniteur du Protectorat de l'Annam et du Tonkin (MPAT), 1886, pp. 3-6.

MPAT, 1888, p. 569.

RST, hs: 78647.

JOIF 1895, p. 108.

RST 29971.

JOIF 1899, p. 504.

RHD, hs: 706.

MHN, hs: 07.

RHD, hs: 703.

RST, hs: 6379.

RHD, hs 623.

JOIF 1903, p. 321.

GGIA 74.

BMHN 1921, p. 415.

SCDHN - 802

TCHN – 41/01.

SCDHN - 804.